

**LỊCH SỬ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CÔNG
1985 - 2006**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 57TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

LỊCH SỬ
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CÔNG
1985 - 2006

LỊCH SỬ
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CÔNG
1982 - 2006

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ XÃ SÔNG CÔNG

THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



HUYỆN PHỔ YÊN



Chỉ đạo nội dung:

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY - BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ
BỘ CHQS TỈNH THÁI NGUYÊN.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Thượng tá CÙ XUÂN HUẤN

(Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ - Chỉ huy trưởng
Ban CHQS thị xã Sông Công).

Ban Chủ nhiệm đề tài:

Đại tá DƯƠNG VĂN THẢO

(Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh): Chủ nhiệm.

Đại tá NGUYỄN VĂN TRÌNH

(Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.

Đại tá PHẠM DUY LẬP

(Chính uỷ Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.

Trung tá DƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG

(Trưởng ban KHCN&MT - BSLS, TK): Thư kí.

Trung tá DƯƠNG CHÍ THANH

(Trưởng ban Tài chính): Kế toán.

Và các cộng tác viên:

Thượng tá CÙ XUÂN HUẤN

(Chỉ huy trưởng Ban CHQS thị xã Sông Công)

Thượng tá DƯƠNG VĂN HÀ

(Chính trị viên Ban CHQS thị xã Sông Công).

Trung tá NGUYỄN VĂN ĐẠY

(Chính trị viên phó Ban CHQS thị xã Sông Công).

PHILOSOPHY

PHILOSOPHY 101 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 102 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 103 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 104 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 105 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 106 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 107 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 108 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 109 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 110 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 111 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 112 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 113 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 114 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 115 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 116 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 117 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 118 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 119 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 120 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 121 - Introduction to Philosophy

PHILOSOPHY 122 - Introduction to Philosophy

LỜI GIỚI THIỆU

Thị xã Sông Công được thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/7/1985. Hơn 21 năm qua (7/1985 – 12/2006), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, Ủy ban nhân dân Thị xã và của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên), Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã cùng với nhân dân các dân tộc Thị xã thực hiện tốt công tác quốc phòng – quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn ngày càng vững chắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hóa đất nước của Đảng ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết (số 87/NQ-ĐUQK) của Thường vụ Đảng ủy Quân khu I và Thông báo (số 21/TB-VPTU) của Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 63 ngày thành lập Quân đội nhân dân

Việt Nam và kỷ niệm lần thứ 18 Ngày Hội quốc phòng toàn dân (22/12/2007), Đảng ủy và Ban chỉ huy Quân sự thị xã Sông Công tổ chức xuất bản và phát hành cuốn sách “Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công 1985 – 2006”. Đây là một cuốn sách lịch sử tổ chức quân sự viết về Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công từ khi thành lập Thị xã (7/1985) đến 12/2006. Cuốn sách này là một công trình khoa học xã hội nhân văn trong “Đề tài nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên” do Thường trực Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo nội dung, Hội đồng Khoa học Công nghệ tỉnh quản lý và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thực hiện.

Bố cục cuốn sách gồm: Lời giới thiệu, 3 chương, kết luận và phụ lục. Với nguồn tư liệu tương đối phong phú, chương I của cuốn sách đã nêu lên vị trí chiến lược quan trọng của địa bàn thị xã Sông Công đối với tỉnh Thái Nguyên trong lịch sử cũng như trong hiện tại; tóm tắt lịch sử và truyền thống đấu tranh vũ trang của Nhân dân và lực lượng vũ trang địa bàn thị xã Sông Công từ xa xưa, qua các thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc đến trước ngày Thị xã ra đời. Nội dung chủ yếu của cuốn sách (Chương 2, chương 3, kết luận, phụ lục) ghi lại quá trình xây dựng, trưởng thành, và những cống hiến to lớn của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông

Công vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước của Đảng trên địa bàn và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa từ khi thành lập Thị xã đến cuối năm 2006; tóm tắt những thành tích đặc biệt xuất sắc của nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn (đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân) và các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn, tóm tắt quá trình công tác và các thành tích chủ yếu của các đồng chí Chỉ huy Quân sự và Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã từ năm 1985 đến năm 2007.

Với các nội dung trên, cuốn sách là một trong những tài liệu quý góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống và động viên nhân dân, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã ra sức phấn đấu, vươn lên xây dựng thị xã Sông Công trở thành một đô thị công nghiệp ngày càng giàu và đẹp về kinh tế, văn hóa, xã hội; mạnh về quốc phòng và an ninh.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách “Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công 1985 – 2006”, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã chân thành cảm ơn Hội đồng Khoa học – Công nghệ tỉnh và Đảng ủy – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; Tổ Biên soạn làm việc khẩn trương, nghiêm túc; Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, các cơ quan hữu quan và các đồng chí lãnh đạo cấp ủy Đảng, Chính quyền, Chỉ huy Quân sự Thị xã qua các thời kì đã tận tình giúp đỡ để

cuốn sách được xuất bản, ra mắt nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công cùng các bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 63 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và lần thứ 18 ngày Hội quốc phòng toàn dân (22-12-2007).

Tuy nhiên, cuốn sách cũng còn có những khiếm khuyết. Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Sông Công, Ban Chủ nhiệm đề tài và tập thể tác giả rất mong được nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã cùng đông đảo bạn đọc góp ý, phê bình.

Ngày 22 tháng 12 năm 2007

Nguyễn Tài Hà

Bí thư Thị uỷ

Bí thư Đảng ủy Quân sự thị xã Sông Công.

Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG

I – Quê hương thị xã Sông Công:

Thị xã Sông Công được thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Đây là một đô thị công nghiệp cơ khí quan trọng là đô thị bản lề của tỉnh Thái Nguyên.

Thị xã Sông Công nằm ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên khoảng 15 km theo đường chim bay, trong khoảng toạ độ địa lí từ 21 độ 26 phút đến 21 độ 32 phút độ vĩ Bắc, 105 độ 45 phút đến 105 độ 52 phút độ kinh Đông; phía Bắc giáp thành phố Thái Nguyên; các phía Nam, Đông và Tây đều giáp huyện Phổ Yên.

Diện tích tự nhiên của Thị xã là 83,64 km²; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 44,56 km² (chiếm 53,28%), đất lâm nghiệp là 17,92 km² (chiếm 21,43%), đất phi nông nghiệp là 18,80 km² (bằng 22,48%), đất chưa sử dụng là 1,16 km² (bằng 2,81%)⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2006. Cục Thống kê Thái Nguyên xuất bản năm 2007, trang 18, 19.

Địa bàn thị xã Sông Công nằm ở độ cao từ 16 mét đến 18 mét so với mực nước biển, địa hình cấu trúc đa dạng trên một vùng đồi đất thấp (diện tích đồi núi chiếm 2/3 diện tích toàn Thị xã), phần nhiều có độ cao dưới 50 mét⁽¹⁾. Xen giữa các đồi bát úp là những dải đồng bằng nhỏ hẹp, mang đặc trưng của vùng đất trung du. Hướng dốc của thị xã Sông Công là hướng từ Tây Bắc xuống Đông Nam, theo hướng chảy của sông Công.

Thị xã Sông Công nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 22⁰C đến 23⁰C. Các tháng 7, 8 là những tháng nóng nhất, có nhiệt độ trung bình 30⁰C, thấp nhất là tháng 1, khoảng từ 15⁰C đến 16⁰C. Số giờ nắng trong năm đạt khoảng 1.620 giờ, năng lượng bức xạ trên, dưới 115 kilôcalo/cm².

Lượng mưa trung bình hàng năm ở thị xã Sông Công cao nhất tỉnh, khoảng 2.090 mm; chế độ mưa chia thành 2 mùa rõ rệt, mùa mưa trùng với mùa nóng, chiếm 91,6% lượng mưa cả năm. Mưa nhiều nhất vào tháng 7, tháng 8. Những năm mưa nhiều thường gây ra lũ lụt, ở các vùng ven sông Công đất đồi bị sỏi mòn, lúa, ngô, hoa màu bị hư hại, ảnh hưởng không tốt đến đời sống của nhân dân.

Thời tiết trong năm thị xã Sông Công chia thành hai mùa rõ rệt: Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 dương lịch, thường có gió Đông Nam, mang theo hơi nước từ Biển Đông vào, gây ra những trận mưa lớn. Mùa lạnh,

⁽¹⁾ Trong nội thị có núi Tào cao 54 mét.

cũng là mùa ít mưa kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 dương lịch năm sau, lượng mưa chỉ bằng 9% đến 10% lượng mưa cả năm. Đầu mùa Hạ là thời kì hanh khô, ban ngày nắng ấm, nhiệt độ tương đối cao, ban đêm trời lạnh, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm từ 5⁰C đến 10⁰C; cuối mùa lạnh thường có mưa phùn, độ ẩm cao, thời tiết âm u, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm từ 3⁰C đến 5⁰C. Địa bàn thị xã Sông Công ít xuất hiện sương muối.

Thị xã Sông Công có sông Công và 7 suối lớn. Sông Công bắt nguồn từ vùng Ba Lá (huyện Định Hoá), có chiều dài 96 km, lưu vực sông rộng tới 951 km², dòng chảy hướng Tây Bắc - Đông Nam, qua sát thị trấn Đại Từ đổ vào hồ Núi Cốc. Phần hạ lưu, sông Công chảy qua thị xã Sông Công, xuống huyện Phổ Yên, rồi hợp lưu với sông Cầu tại ngã ba Vát (thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên). Dòng sông có chiều rộng lưu vực trung bình 13 mét và chiều dài lưu vực 73 km. Lượng nước sông Công rất dồi dào, do chảy qua khu vực mưa nhiều nhất tỉnh, lượng mưa trên 2.000 mm/năm. Trên sông Công có đập thủy lợi Núi Cốc (huyện Đại Từ), tạo thành hồ Núi Cốc với diện tích mặt nước rộng 25 km², có sức chứa 175 triệu mét khối nước. Hồ Núi Cốc có tác dụng điều hòa dòng chảy sông Công và đảm bảo nước tưới cho 12.000 héc ta lúa hai vụ của các huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên; trong đó có gần 5.000 héc ta đất canh tác của thị xã Sông Công. Ngoài ra, hồ Núi Cốc còn là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất công nghiệp

và sinh hoạt của thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công, đồng thời cũng là hồ sinh thái giúp cải thiện môi trường trong sạch cho hàng vạn cư dân trong vùng.

Đoạn sông Công chảy trên địa bàn Thị xã có chiều dài 9,8 km, qua 3 xã, 4 phường⁽¹⁾. Ngoài sông Công, trên địa bàn Thị xã còn 7 suối lớn. Phía Tây có 2 suối lớn chảy qua địa phận các xã Bình Sơn và Vĩnh Sơn; phía Đông có 5 suối lớn chảy qua các xã Cải Đan, Bá Xuyên, các phường Lương Châu và Thắng Lợi. Tất cả 7 suối này đều đổ vào sông Công. Ngoài ra, ở xã Bình Sơn còn có hồ Ghềnh Chè với diện tích mặt nước khoảng 150 héc ta, đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho 200 héc ta cây trồng vụ Đông của xã.

Địa hình thị xã Sông Công chủ yếu là đồi đất thấp liên tiếp nối nhau. Hệ thống đồi núi từ giữa Thế kỉ XX trở về trước được phủ xanh bằng rừng cây nhiều tầng. Từ những năm 60 của Thế kỉ XX, phần lớn rừng ở đây bị tàn phá, thành những đồi trọc. Từ những năm 1990 trở lại đây, nhờ phong trào trồng cây, gây rừng được phát động đều khắp và cùng nhiều chính sách khuyến khích về trồng và bảo vệ rừng, nên đồi, núi thị xã Sông Công được phủ xanh trở lại.

Khí hậu thị xã Sông Công tương đối ôn hòa, không chỉ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp mà còn là điều

⁽¹⁾ Đó là các xã Vĩnh Sơn, Bình Sơn, Bá Xuyên và các phường Phố Cò, Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu.

kiện thuận lợi cho các lực lượng vũ trang có khả năng chiến đấu dài ngày trên địa bàn.

Ngoài những điều kiện tự nhiên về địa hình và khí hậu, thị xã Sông Công còn có vị trí địa lí rất thuận lợi. Do nằm ở trung tâm của vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, nên thị xã Sông Công vừa là một gạch nối giữa vùng núi phía Bắc và vùng đông dân cư của Thủ đô Hà Nội, vừa án ngữ Quốc lộ số 3 chiến lược từ Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc, ra biên giới Việt – Trung và ngược lại. Những yếu tố đó tạo cho thị xã Sông Công một lợi thế đặc biệt về mặt quân sự.

Thị xã Sông Công có hệ thống giao thông tương đối thuận tiện. Hệ thống đường bộ có Quốc lộ 3 đi qua phía đông Thị xã, Tỉnh lộ 262 nối Thị xã với xã Thịnh Đức của thành phố Thái Nguyên, đường liên huyện nối với các xã Phúc Thuận, Phúc Tân của huyện Phổ Yên và hàng trăm kilômét đường nội thị, đường liên xã, liên xóm đã được bê tông hóa. Hệ thống giao thông này vừa tạo điều kiện để thị xã Sông Công mở rộng mối giao lưu kinh tế – văn hóa giữa Thị xã với thị trường trong và ngoài tỉnh thời bình, vừa tạo điều kiện để các lực lượng vũ trang cơ động trong thời chiến. Trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, dựa vào thế đồi, núi, sông, suối thiên hiểm, quân và dân Sông Công có khả năng nhanh chóng bịt kín các đường giao thông khi cần ngăn chặn kẻ thù từ biên giới phía Bắc tiến xuống hoặc từ đồng bằng đánh lên. Lịch sử đã chứng minh vị trí chiến lược của vùng đất này trong các cuộc chiến tranh chống

xâm lược của dân tộc ta, nhất là trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

Ngày nay, thị xã Sông Công có vị trí quan trọng trong thế phòng thủ chiến lược không chỉ của tỉnh Thái Nguyên mà còn là vị trí then chốt, cửa ngõ phía nam của Việt Bắc, của Quân khu I; là một chốt thép trên Quốc lộ số 3, cửa ngõ phía bắc thủ đô Hà Nội.

Ngoài điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất công nghiệp, thị xã Sông Công còn có địa hình lí tưởng, thuận lợi cho việc xây dựng các tuyến phòng thủ trong chiến tranh nhân dân. Trong tình huống kẻ thù vào vùng đất phía nam của tỉnh Thái Nguyên, cả Thị xã sẽ trở thành một trận địa rộng lớn, đánh trả có hiệu quả các cuộc tập kích, đổ bộ đường không của chúng.

*

*

*

Về mặt hành chính, thị xã Sông Công là đơn vị hành chính trẻ nhất của tỉnh Thái Nguyên, ra đời và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/1985 (tiền thân của thị xã Sông Công là thị trấn Mỏ Chè).

Thực hiện chủ trương công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (họp tháng 9/1960) đề ra, tháng 6/1962, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 7 (mở rộng) để bàn về

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nước hòa bình, thống nhất, nông dân vùng đất Thị xã Sông Công ngày nay có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp. Cùng thời gian này, đại công trình thủy lợi Núi Cốc được xây dựng và hoàn thành, đủ nước tưới cho 80% diện tích đất trồng trọt ở các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan. Hàng trăm ha ruộng trước đây chỉ cấy một vụ, nay đã tăng lên hai vụ, ba vụ; các loại cây công nghiệp (chè, lạc, đỗ) có đủ nước tưới, năng suất tăng lên gấp bội. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích sản xuất, đem lại nhiều lợi ích cho nông dân (Chỉ thị 100, Nghị quyết 10), thị trường được tự do hoạt động.

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI họp, đề ra đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới về cơ chế quản lí kinh tế. Trước đó, tháng 1/1986, Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng bộ thị xã Sông Công họp, đã xác định cơ cấu kinh tế của Thị xã trong một số năm trước mắt là Công – Nông nghiệp. Đại hội đã ra Nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội của Thị xã trong hai năm (1986-1987) với chỉ tiêu tăng trưởng khá cao ⁽¹⁾.

Trên thực tế, vào những năm cuối Thập niên 80, đầu Thập niên 90 của Thế kỉ XX, đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Sản xuất công

(1) So với năm 1985, năm 1987: Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng 30%, Tiểu thủ công nghiệp tăng 30%, lương thực tăng 9%.

nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bị sa sút, đình đốn. Thị xã Sông Công cũng nằm trong tình trạng đó. Các nhà máy cơ khí, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp của Thị xã một phần do bỏ ngõ với cơ chế, chính sách quản lí kinh tế mới, một phần do thiết bị lạc hậu, nên sản xuất ra những sản phẩm kém chất lượng, không được thị trường chấp nhận⁽¹⁾. Thêm vào đó là tình trạng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, v.v... càng làm cho sản xuất của các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thị xã gặp khó khăn.

Từ năm 1992 trở lại đây, do các cơ sở sản xuất từng bước thích nghi với kinh tế thị trường, mạnh dạn đổi mới thiết bị, dây chuyền công nghệ, đào tạo và đào tạo lại cán bộ khoa học kĩ thuật, tìm kiếm thị trường trong nước và ngoài nước, mạnh dạn liên doanh, liên kết mở rộng sản xuất, mở rộng mặt hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu⁽²⁾..., nên tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp Thị xã ngày càng cao. Cả ba công ti (Phụ tùng máy số 1,

⁽¹⁾ Như động cơ D50.

⁽²⁾ Công ti Phụ tùng máy số 1 với phương châm "Bám sát thị trường, tăng cường quan hệ", đến nay đã trở thành bạn hàng truyền thống, tin cậy của các hãng nổi tiếng của Nhật Bản: Honda, Suzuki, Yamaha, VMP...

Công ti Diêzen Sông Công liên doanh với nhiều hãng sản xuất lớn trên thế giới như hãng Ford (Hoa Kỳ), Deawoo (Hàn Quốc), Gorsyu (Nhật Bản), Lobadini (Italia) sản xuất và lắp ráp động cơ từ 50 tấn 400CV...

Công ti cổ phần Meinfa (trước là Nhà máy Y cụ số 2) có nhiệm vụ sản xuất 10 loại dụng cụ thiết bị y tế, trang bị cho các cơ sở y tế trong nước. Từ năm 1991, Nhà máy đã sản xuất dụng cụ cầm tay cơ khí xuất khẩu sang Đài Loan, dụng cụ chân nuôi xuất khẩu sang Cộng hoà Pháp.

việc xây dựng và phát triển công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Hội nghị chủ trương trong khoảng 10 năm, kể từ năm 1961: “*Phấn đấu thực hiện một sự chuyển biến căn bản trong nền kinh tế quốc dân, tiến hành trang bị cơ khí và nửa cơ khí một cách phổ biến, xóa bỏ tình trạng không cân đối nghiêm trọng hiện nay trong nền kinh tế...*”⁽¹⁾.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương về công nghiệp, miền Bắc đã có một bước tiến đáng kể trong việc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Ngành cơ khí được coi là then chốt trong sự nghiệp công nghiệp hóa đã phát triển mạnh, nhiều khu công nghiệp cơ khí phát triển và hình thành, trong đó có Khu công nghiệp cơ khí Gò Đầm. Khu công nghiệp cơ khí Gò Đầm nằm trên địa bàn vùng đất tây bắc huyện Phổ Yên, dọc theo tả ngạn sông Công, hầu hết diện tích là đồi, gò và đầm lầy, cư dân thưa, gần Quốc lộ 3 và Đường sắt Quan Triều - Đông Anh, gần Khu công nghiệp Thái Nguyên và các khu công nghiệp Hà Nội, Việt Trì. Trung ương đã quyết định xây dựng tại đây một trung tâm cơ khí lớn của Tổ quốc – Khu công nghiệp Gò Đầm, gồm Nhà máy Đięzen Sông Công, Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1, Nhà máy Y cụ số 2.

Khu công nghiệp Gò Đầm được xây dựng không chỉ nhằm góp phần tạo ra cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ cho sự phát triển nông nghiệp, giao thông vận tải, đáp ứng

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng CSVN, tập II (1954-1975), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, tr 191.

nhu cầu thiết yếu về y tế cho nhân dân, mà còn nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, phục vụ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Để xây dựng Khu công nghiệp Gò Đầm, Công ti Xây lắp Luyện kim số 2 đã đưa về đây hơn hai ngàn công nhân, cán bộ kĩ thuật, kĩ sư xây dựng và lắp máy. Bộ Cơ khí và Luyện kim mở Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, đào tạo công nhân kĩ thuật cho các nhà máy của khu công nghiệp. Từ một vùng gò đồi, đầm lầy, thưa dân, heo hút, đến đầu năm 1972 ở đây đã có gần một vạn công nhân, học sinh, sinh viên⁽¹⁾. Gò Đầm trở thành Khu công nghiệp Cơ khí đào tạo tập trung có qui mô lớn thứ hai của miền Bắc lúc đó (sau Khu gang thép Thái Nguyên).

Để đáp ứng yêu cầu quản lí hành chính đối với Khu công nghiệp Gò Đầm, ngày 9/9/1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 41/BT thành lập thị trấn Mỏ Chè, trực thuộc huyện Phổ Yên.

Những năm sau đó, các nhà máy vừa sản xuất, vừa mở rộng; các trường dạy nghề cũng mở rộng qui mô đào tạo; các trường phổ thông, mẫu giáo được thành lập, đáp ứng nhu cầu học tập của con em cán bộ, công nhân khu công nghiệp. Sau khi thị trấn Mỏ Chè được thành lập, các cơ sở thương nghiệp, dịch vụ trong và ngoài quốc doanh được mở rộng; rạp chiếu bóng, câu lạc bộ, thư viện, sân vận động được xây dựng; đường sá được mở mang,

⁽¹⁾ Sinh viên của Trường Đại học Mỏ Địa chất.

v.v... Thị trấn ngày càng sầm uất, đông vui, thu hút hàng ngàn cư dân nơi khác đến làm ăn, sinh sống.

Sự phát triển nhiều mặt của khu đô thị công nghiệp - đào tạo vượt khỏi tầm vóc quản lí hành chính của một thị trấn trực thuộc huyện. Riêng về lực lượng bán vũ trang, lúc này ở thị trấn Mỏ Chè đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ; trong đó, riêng lực lượng tự vệ, Công ti Xây lắp Luyện kim số 2 đã thành lập tới 2 tiểu đoàn, Nhà máy Điézen Sông Công thành lập 1 trung đoàn, các nhà máy Y cụ số 2, Phụ tùng ô tô số 1, mỗi đơn vị đều thành lập 1 đại đội. Ngoài ra, trên địa bàn thị trấn Mỏ Chè còn có lực lượng tự vệ trong các trường học, các khu phố.

Để đáp ứng yêu cầu phục vụ và quản lí hành chính khu công nghiệp cơ khí - đào tạo, thị trấn Mỏ Chè cần được phát triển thành khu đô thị công nghiệp và trung tâm đào tạo, dạy nghề, vì vậy Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đề nghị Trung ương thành lập thị xã Sông Công. Ngày 11/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay thuộc Chính phủ) ra Quyết định số 113 QĐ/HĐBT thành lập thị xã Sông Công trực thuộc tỉnh Bắc Thái (nay là Thái Nguyên), bao gồm địa bàn các vùng đất bắc huyện Phổ Yên (gồm thị trấn Mỏ Chè và xã Cải Đan) và nam huyện Đông Hỷ (gồm các xã Tân Quang và Bá Xuyên). Lúc mới thành lập, thị xã Sông Công có diện tích 50 km², được chia thành 3 xã (Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan) và 3 phường (Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi).

Thị xã Sông Công ra đời đã đánh dấu một bước phát triển của ngành công nghiệp cơ khí nước ta thời kì đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tạo ra một trung tâm đô thị mới ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, đặt nền móng cho một khu công nghiệp mở sau này.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, kinh tế – xã hội ở thị xã Sông Công ngày một phát triển, nhất là vào thập niên cuối Thế kỉ XX. Tình hình đó, đòi hỏi Thị xã phải được mở rộng về không gian, nâng cao về vị thế chính trị, tăng thêm về số lượng và chất lượng dân cư tương ứng với vai trò chiến lược của Thị xã về kinh tế – quốc phòng đối với Thái Nguyên nói riêng và Việt Bắc nói chung. Ngày 10/4/1999, Chính phủ ra Nghị định số 18/NĐ-CP điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thị xã Sông Công:

- Chuyển xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên về thị xã Sông Công.

- Thành lập phường Phố Cò trên cơ sở 4,65 km² diện tích tự nhiên và 1 phần diện tích xã Cải Đan, với 4.898 nhân khẩu.

- Thành lập xã Vinh Sơn trên cơ sở 4,10 km² diện tích tự nhiên và một phần diện tích của xã Bá Xuyên (404 nhân khẩu) cộng với 3,82 km² diện tích tự nhiên và một phần diện tích xã Cải Đan (1.119 nhân khẩu). Như vậy, xã Vinh Sơn có diện tích tự nhiên là 7,92 km² và 2.023 nhân khẩu.

- Thành lập phường Cải Đan trên cơ sở 5,33 km² diện tích tự nhiên và phần còn lại của xã Cải Đan (1.336 nhân khẩu).

Như vậy, theo sau Nghị định 18, thị xã Sông Công có 5 phường (Phố Cò, Thắng Lợi, Cải Đan, Mỏ Chè, Lương Châu) và 4 xã (Bình Sơn, Vĩnh Sơn, Bá Xuyên và Tân Quang). Hiện nay⁽¹⁾, thị xã Sông Công có dân số là 49.012 người; trong đó, nam giới là 25.504 người, nữ giới là 23.508 người; các khu vực đô thị là 24.647 người và nông thôn là 24.365 người. Trên địa bàn Thị xã có nhân dân của 10 dân tộc anh em sinh sống chủ yếu là dân tộc Kinh (chiếm 96,79% dân số); số người dân tộc khác chiếm tỉ lệ rất nhỏ: Sán Dìu (1,42%), Tày (0,98%), Nùng (0,53%) v.v.

Mật độ dân số trung bình của Thị xã là 585,99 người/km² (trong khi đó của toàn tỉnh là 319,07 người/km²). Cơ sở có mật độ dân số cao nhất là phường Mỏ Chè; cơ sở có mật độ dân số thấp nhất là xã Vĩnh Sơn.

Tuy thị xã Sông Công non trẻ, nhưng vùng đất Sông Công có lịch sử lâu đời với nhiều nét đặc sắc. Theo sử cũ, địa bàn thị xã Sông Công ngày nay trước đây thuộc vùng đất bắc Phố Yên, tây nam Đông Hỷ, vừa xa xôi hẻo lánh, vừa hoang vu, khắc nghiệt. Vào các Thế kỉ XVI, XVII, vùng đất nơi đây về cơ bản vẫn còn hoang dã, là chốn rừng thiêng nước độc, nhiều thú dữ, rắn rết, cư dân

⁽¹⁾ Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2006.

rất thưa thớt⁽¹⁾. Những cư dân đầu tiên có mặt tại vùng đất này thuộc hai dân tộc Kinh và Sán Chí. Về sau có thêm người của nhiều dân tộc khác đến sinh sống. Nhiều hộ gia đình nông dân ở các tỉnh đồng bằng bị lũ lụt tàn phá, mùa màng thất bát, sa vào cảnh đói kém, hoặc bị cường hào ở địa phương áp bức, bóc lột phải dạt lên mảnh đất này kiếm kế sinh nhai. Những người dân nơi đây đã đổ nhiều mồ hôi, thậm chí phải đổ máu để khai khẩn đất đai, xây dựng xóm làng. Từ trong cuộc đấu tranh chinh phục thiên nhiên, đức tính cần cù, chịu khó, thông minh sáng tạo, tinh thần đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau từng bước được hun đúc và trở thành một nét đẹp bền vững trong cộng đồng nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công.

Đầu Thế kỉ XX, khi thực dân Pháp chiếm đất, lập đồn điền và đưa một số cây công nghiệp (chè, cà phê, sả...) về trồng ở vùng này, nhân dân các xã Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang, Cải Đan..., cũng bắt đầu khai phá đồi hoang để trồng cây công nghiệp. Từ năm 1970, nghề trồng chè và chế biến chè được coi là nguồn thu nhập chính của nông dân các phường, xã trên địa bàn Thị xã ngày nay.

Bước vào Thập kỉ 70 của Thế kỉ XX, trong quá trình xây dựng Khu công nghiệp Gò Dầu, hàng ngàn công nhân ở khắp các tỉnh, thành của miền Bắc kéo về đây

⁽¹⁾ Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, các xã Bá Xuyên có khoảng 200 người, Bình Sơn trên, dưới 300 người, Tân Quang là xã lớn, năm 1960 mới có 2.034 người (xem LS Cách mạng Tháng Tám huyện Đông Hỷ - XB 1983).

chung sức san đồi, phá núi, lập công trường, xây dựng các nhà máy, mở mang khu đô thị mới. Trải qua 10 năm lao động bền bỉ, vượt lên muôn vàn khó khăn, thử thách, công nhân các ngành Xây dựng, Cơ khí Luyện kim đã biến một vùng đất hoang vu, hẻo lánh, nghèo nàn, lạc hậu thành một khu đô thị bề thế với những nhà máy cơ khí hiện đại...

Vào những năm cuối Thế kỉ XX, thị xã Sông Công trở thành một đô thị có nền kinh tế đang phát triển, hoạt động sản xuất và kinh doanh đều thuận lợi, tiếp tục thu hút cư dân từ các nơi khác đến lập nghiệp.

Những cư dân từ nhiều nơi về đất Sông Công sinh tụ, thừa ban đầu tuy nghèo khổ, nhưng rất dũng cảm, có nghị lực, không bao giờ chịu khuất phục trước cường quyền, luôn căm thù bọn bóc lột, kiên quyết đấu tranh cho lẽ phải. Họ cũng là những người hào hiệp, trọng nhân ái, ghét bắt nạt, nhiều người trong số họ có tinh thần thượng võ.

Những phẩm chất tốt đẹp mang tính truyền thống này đã được kế thừa và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Người dân Sông Công từ trước đến nay không những cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo trong lao động sản xuất mà còn trực tiếp tham gia lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước. Hơn 25.000 người trong độ tuổi lao động của Thị xã ngày nay cũng chính là lực lượng chủ yếu sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống lại quân xâm lược, bảo vệ quê hương.

Sinh sống trên vùng đất thị xã Sông Công ngày nay vốn là những người nông dân sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Ngoài nghề trồng lúa nước, nông dân ở đây còn có kinh nghiệm trồng màu trên các triền đồi đất thấp (sau này chuyển sang trồng chè, trồng cây ăn quả), có khả năng tự cấp, tự túc từ lương thực cho đến những nhu cầu thiết yếu cho đời sống. Bên cạnh nền kinh tế tự nhiên tự cấp, tự túc, tuy còn hạn chế, nhưng Sông Công đã có một phần sản phẩm hàng hoá cung cấp cho thị trường (chủ yếu là gia cầm, gia súc, rau, màu).

Dưới thời Pháp thuộc, năm 1913, được sự bảo trợ của viên Công sứ Thái Nguyên, tên thực dân Raynô đã cướp không của nông dân vùng đất thị xã Sông Công ngày nay gần 1.000 ha các loại đất ruộng, nương rẫy và rừng để lập đồn điền Sơn Cốt. Hàng trăm nông dân mất ruộng đất, lâm vào tình trạng bần cùng, đói rách, trở thành tá điền làm thuê cho tên địa chủ thực dân Raynô ngay trên những mảnh đất của chính mình.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nhất là sau cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất (1953-1954), ruộng đất đã về tay nông dân. Người cày đã có ruộng, nhưng vùng đất thị xã Sông Công ngày nay vẫn là một vùng quê nghèo, thuần nông, mang đậm tính chất tự sản, tự tiêu, kinh tế hàng hoá kém phát triển. Hộ đói nghèo còn chiếm tỉ lệ cao, nạn thiếu ăn lúc giáp hạt năm nào cũng xảy ra.

Điêzen, Meinfra) có tốc độ phát triển bình quân từ năm 1991 đến năm 2000 đạt từ 5% đến 19%.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thương mại tiếp tục phát triển ổn định. Năm 1998, Thị xã có 424 cơ sở dịch vụ thương mại; đến năm 2000 đã tăng lên 459 cơ sở, thu hút được hơn 1.000 người tham gia.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhờ có các chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sức lao động được giải phóng, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi được khuyến khích áp dụng, với kinh nghiệm và đức tính cần cù, sáng tạo, nên nông dân Thị xã càng thêm phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích canh tác. Đất nông nghiệp – cho cả trồng trọt và chăn nuôi chiếm trên 70% diện tích tự nhiên; ruộng lúa nước đa phần là đất phù sa; đất đồi, gò thấp có tầng mù dày. Nhìn chung, đất đai Thị xã tương đối phì nhiêu, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với các loại cây lương thực, cây công nghiệp (chè, mía...), cây ăn quả và chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, ngựa...). Thêm vào đó, công trình đại thủy nông hồ Núi Cốc và hồ Ghềnh Chè (Bình Sơn) đảm bảo nước tưới cho hơn 90% diện tích gieo trồng.

Các yếu tố trên đã đưa ngành Nông nghiệp thị xã Sông Công từ năm 1985 đến năm 2006 có bước phát triển vững chắc. Nếu năm 1985, sản lượng lương thực của Thị xã là 6.200 tấn, thì năm 2006 sản lượng lương thực đã là 16.643 tấn, (trong đó, riêng sản lượng thóc là 14.055 tấn); diện tích cây ăn quả cũng tăng từ 57 ha năm 1996, tăng lên 335 ha năm 2006, với sản lượng mỗi năm cho hàng

trăm tấn quả. Năm 2006, sản lượng cam, quýt, bưởi, dứa, nhãn, vải của Thị xã đạt 413 tấn.

Ngành Chăn nuôi cũng phát triển nhanh: Đàn trâu, bò từ 4.432 con năm 1996, tăng lên 8.318 con năm 2006; đàn lợn cũng tăng từ 9.956 con năm 1996, lên 17.245 con năm 2006.

Do kinh tế phát triển, đời sống của các tầng lớp nhân dân Thị xã được cải thiện. Năm 1985, bình quân lương thực của Thị xã đạt 240 kg/người, đến năm 2006 đã tăng lên 340 kg/người. Số hộ nghèo giảm từ 21,73% (năm 1991), xuống còn 4% (năm 2005). Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trong 5 năm (2000-2005) đạt 17,56%, trong đó năm 2005 đạt gần 22%.

Điều quan trọng hơn là thị xã Sông Công đã trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh Thái Nguyên về chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Năm 2005, tỷ trọng các ngành kinh tế của Thị xã là Công nghiệp - Xây dựng chiếm 65,9%, Thương mại - Dịch vụ 27,1% và Nông nghiệp 7%. Sự phát triển kinh tế với tốc độ cao và bền vững, có chuyển dịch cơ cấu nhanh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, không chỉ làm biến đổi nhanh một vùng đất đói, nghèo thành một đô thị có trung tâm công nghiệp cơ khí hiện đại, có hệ thống thương mại, dịch vụ phát triển, đủ sức hoà vào thị trường trong và ngoài nước. Ngoài ra, thị xã Sông Công còn có nền kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững cả hai ngành chính là trồng trọt và chăn nuôi, có nhiều sản phẩm hàng hoá. Kinh tế phát đã tạo cơ sở cho Thị xã tăng cường tiềm lực quốc phòng. Những sản phẩm của các cơ sở công nghiệp Thị xã không chỉ đáp

ứng các nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân trong thời bình, mà còn phục vụ đắc lực cho yêu cầu chiến đấu trong thời chiến. Các sản phẩm nông nghiệp, theo tính toán của các nhà chuyên môn cũng đủ cung cấp cho lực lượng chiến đấu của Thị xã 60 ngày, nếu bị kẻ thù bao vây. Đó là chưa kể đất đai và điều kiện thiên nhiên của Thị xã rất thuận lợi cho sản xuất và chiến đấu lâu dài.

Do cộng đồng dân cư trên địa bàn được hình thành từ nhiều vùng, miền khác nhau, nên thị xã Sông Công có một nền văn hoá dân tộc mang nhiều màu sắc phong phú và đa dạng. Bên cạnh những điệu hát chèo, châu văn, dân ca đồng bằng Bắc Bộ, còn có những cảnh hát bội, hát đình đám của dân cư lâu đời ở đây. Thêm vào đó là những sinh hoạt văn hoá có từ những năm đầu Thập niên 40 của Thế kỉ XX, do các chiến sĩ Cộng sản bị đế quốc Pháp giam giữ ở cãng Bá Vân thực hiện để tuyên truyền giáo dục cách mạng cho quần chúng.

Tuy trình độ phát triển của nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thị xã không đồng đều do điều kiện địa lí và lịch sử, nhưng trong quá trình phát triển cộng đồng các dân tộc, cư dân ở đây đã có sự gắn kết chặt chẽ thông qua mối quan hệ hôn nhân, xây dựng nên tình thân ái, đùm bọc lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, giúp đỡ nhau trong đời sống hàng ngày và lao động sản xuất; tôn trọng, phong tục tập quán quê gốc của nhau; tôn trọng tự do, tín ngưỡng của nhau, tạo nên sự hoà đồng trong cuộc sống, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đặc biệt, trong quan hệ giao tiếp hàng ngày, người dân thị xã Sông Công còn thể

hiện đức tính quý trọng nhân nghĩa, thẳng thắn, giản dị, tình cảm mộc mạc, chân thành.

Theo tập tục cổ truyền của dân gian, người dân thị xã Sông Công (cũng như mọi người dân Việt Nam khác) có tục lệ thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Bên cạnh đó, ở thị xã Sông Công cũng từng tồn tại một số tập tục lạc hậu. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nhất là sau năm 1954, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã có nhiều cuộc vận động xoá bỏ các tập tục lạc hậu, hủ bại ở nông thôn. Trước đây ở các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên có tục lệ cưới cheo, gánh góp cỗ bàn, hàng phe, hàng giáp rất nặng nề, nay đã giảm nhiều, có lệ bỏ hẳn. Đời sống văn hoá mới của nhân dân Thị xã được xây dựng và ngày càng phát triển cùng với quá trình đi lên của đất nước. Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, sự hình thành và phát triển kinh tế hàng hoá cùng với việc mở rộng giao lưu kinh tế trong và ngoài tỉnh của Thị xã đã đẩy nhanh nhịp độ giao lưu văn hoá giữa Thị xã và các địa phương khác.

Trong những năm gần đây, các cấp bộ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể trên địa bàn Thị xã rất quan tâm đến hoạt động văn hoá, nâng cao dân trí, coi đó là nhiệm vụ chiến lược. Thị xã đã đầu tư thoả đáng cho các hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin, cổ động..., làm cho con người và bộ mặt văn hoá của Thị xã ngày càng rạng rỡ, tươi vui. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư*" và cuộc vận động toàn dân tham gia phấn đấu trở thành "*Gia đình văn hoá*" đã lôi

cuốn hàng ngàn người tham gia. Toàn Thị xã có 112 cụm dân cư, 74 nhà văn hoá; 100% xã, phường được phủ sóng phát thanh, truyền hình; Đài Truyền thanh – Truyền hình phát sóng đều đặn hàng ngày; 8 trên 9 phường, xã có trạm truyền thanh.

Con người thị xã Sông Công vốn giàu năng lực, trí tuệ và hiếu học, nhưng do điều kiện lịch sử, dưới chế độ thực dân, phong kiến đa số phải chịu cảnh thất học. Một số người làm Chánh tổng, Lí trưởng và các chức dịch ở làng, xã đều là người có học vấn thấp, không có những bậc khoa bảng. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, vùng đất thị xã Sông Công ngày nay chỉ có 1 trường tiểu học đặt tại Phố Cò và 3 trường sơ học (tương đương với lớp 1 và lớp 2 ngày nay), đặt tại 4 xã: Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan. Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho 95% nhân dân ở đây mù chữ.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chỉ trong vòng 6 tháng, nạn mù chữ ở vùng đất Thị xã ngày nay căn bản đã được thanh toán. Hệ thống giáo dục từ mẫu giáo đến bậc trung học từng bước được xây dựng, phát triển và hoàn thiện. Năm học 2006-2007, Thị xã có 8 trường mẫu giáo, với 100 giáo viên và 1.305 cháu; 10 trường tiểu học, 5 trường trung học cơ sở và 1 trường trung học phổ thông, với 430 giáo viên và 7.290 học sinh của cả 3 cấp học. Như vậy, chỉ tính riêng học sinh phổ thông, trên địa bàn thị xã Sông Công cứ 10 người dân thì có 1,5 người đi học, tất cả những người ở độ tuổi từ 18 đến 45 đều biết chữ và 95% trong số đó có trình độ văn

hóa từ trung học cơ sở đến đại học. Đây không chỉ là nguồn nhân lực quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mà còn là nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ văn hoá để củng cố quốc phòng, an ninh của Thị xã nói riêng, đất nước nói chung trong thời kỳ mới.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, đời sống nhân dân địa bàn thị xã Sông Công ngày nay rất cơ cực, đói cơm, rách áo và hoàn toàn không được hưởng bất kỳ một thứ dịch vụ nào về y tế. Người dân mỗi khi ốm đau, bệnh tật chủ yếu dựa vào sự may rủi của số phận; một số ít người khá giả thì chữa chạy bằng Đông y, thuốc Nam; nếu chẳng may dịch bệnh xảy ra thì đó thực sự là một thảm họa. Dưới chế độ mới, Đảng và Nhà nước không chỉ chú trọng phát triển trí tuệ cho nhân dân, mà còn quan tâm bồi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho mọi người, coi đó là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 12-2006, với số dân gần 49.012 người, Thị xã đã có 2 bệnh viện đa khoa, 1 phòng khám khu vực và 9 trạm y tế phường, xã, với 325 giường bệnh, 258 bác sĩ, y sĩ, y tá và hộ lý, kỹ thuật viên; trong đó có 68 bác sĩ; bình quân cứ 721 người dân có 1 bác sĩ, đứng thứ hai các huyện, thành, thị trong tỉnh Thái Nguyên về tỷ lệ bác sĩ tính trên đầu người dân⁽¹⁾. Trong những năm gần đây, thị xã Sông Công đã tích cực đưa công tác y tế vào cuộc

⁽¹⁾ Sau thành phố Thái Nguyên 478 người dân có 1 bác sĩ.

sống cộng đồng, bước đầu thu được kết quả. Các chương trình y tế quốc gia (tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, bấu cổ, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, chương trình dân số, kế hoạch hoá gia đình...) đã được triển khai rộng khắp ở tất cả các xã, phường ở Thị xã và đem lại hiệu quả ngày càng cao.

Mục tiêu chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân được Đảng bộ Thị xã xác định là nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Trong quy hoạch phát triển mạng lưới y tế, Thị xã đều gắn với xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân ở từng xã, phường và trên toàn địa bàn. Ngành Y tế Thị xã được xây dựng phù hợp với yêu cầu phục vụ tốt sức khoẻ nhân dân trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ thời chiến, nếu chiến tranh xảy ra.

Trải qua bao thế kỉ, với nhiều biến đổi của lịch sử, địa lí, nhân dân thị xã Sông Công vẫn duy trì truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và những sắc thái riêng biệt của người dân khu đô thị công nghiệp đang trên đà phát triển. Với bàn tay lao động siêng năng, đức tính cần cù, nhẫn nại, thông minh, nhân dân thị xã Sông Công đã đoàn kết, ngày càng đoàn kết chặt chẽ hơn thành một khối thống nhất, xây dựng và bảo vệ Thị xã ngày thêm giàu, đẹp.

II- Truyền thống lịch sử:

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cư dân thị xã Sông Công đã dung nạp nhiều nét văn hoá, phong tục,

tập quán khác nhau, nhưng có chung một bản sắc, chung một truyền thống của dân tộc Việt Nam là cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo trong lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên; dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột và chống giặc ngoại xâm.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, mang quân lên đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên (năm 1884), nhân dân vùng đất thị xã Sông Công ngày nay (thời đó thuộc đất huyện Đồng Hỷ và huyện Phổ Yên) - đã hưởng ứng mạnh mẽ phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Họ đã tích cực ủng hộ và cùng với các nghĩa quân Hoàng Hoa Thám⁽¹⁾, của Trịnh Văn Cấn⁽²⁾ chiến đấu để giành lại quê hương, đất nước.

Đặc biệt, từ năm 1887, chỉ sau 3 năm nổ súng đánh chiếm thành Thái Nguyên, trong khi chưa thiết lập được bộ máy thống trị các cấp, nhiều tên thực dân đã dựa vào lưỡi lê, họng súng cướp hàng vạn héc ta ruộng đất của nông dân các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương... để lập đồn điền. Chỉ trong vòng 10 năm (1913-1923), hai tên địa chủ Rayna và Képle đã cướp gần như toàn bộ ruộng đất của nhân dân các xã Cải Đan, Bá

⁽¹⁾ Hoàng Hoa Thám, một sĩ phu yêu nước, năm 1887 đã lãnh đạo nông dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đứng lên khởi nghĩa, đánh đuổi giặc Pháp xâm lược. Từ năm 1887, đến năm 1913, nghĩa quân Yên Thế đã nhiều lần mở rộng địa bàn hoạt động sang Thái Nguyên, trong đó có vùng đất Sông Công ngày nay.

⁽²⁾ Trịnh Văn Cấn cùng Lương Ngọc Quyến lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trong đó có nhân dân vùng đất thị xã Sông Công ngày nay đã hưởng ứng và tích cực ủng hộ

Xuyên, Tân Quang để lập đồn điền⁽¹⁾. Hàng trăm nông dân mất đất, trắng tay, phải làm tá điền hay cày thuê, cấy mướn cho chủ đồn điền. Bọn địa chủ thực dân coi đồn điền của mình như lãnh địa riêng. Chúng đặt ra những luật lệ trói buộc tá điền và bóc lột họ đến tận xương tủy. Dưới ách áp bức, bóc lột của bọn thực dân và địa chủ, người dân Sông Công, chủ yếu là tá điền, bần, cố nông phải sống cực khổ, tối tăm, dốt nát. Biết bao người đã chết đói, chết mòn, chết oan uổng trong các đồn điền của địa chủ thực dân.

Sự thống trị của đế quốc, phong kiến đã làm cho xã hội ở Thái Nguyên nói chung và vùng đất thị xã Sông Công ngày nay nói riêng phân hoá mạnh và khiến cho mâu thuẫn giữa nông dân lao động với bọn đế quốc, phong kiến ngày càng sâu sắc.

Không cam chịu cảnh nô lệ, lầm than, nhân dân Sông Công ngoài những lần hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (1884-1913), cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên (1917) cũng đã nhiều lần đấu tranh quyết liệt chống lại chính sách bóc lột tàn bạo của bọn thống trị, chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính ngày mùa. Nông dân, tá điền các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan nhiều lần đấu tranh chống tăng tô, tức, chống phụ thu, lạm bổ... Những cuộc đấu tranh này tuy kết quả đưa lại không lớn, nhưng đã khoét sâu mâu thuẫn

⁽¹⁾ Xã Tân Quang có 611 ha ruộng đất thì 518 ha bị hai tên thực dân Rayna và Képle chiếm đoạt làm đồn điền, còn lại 93 ha thì phần lớn nằm trong tay địa chủ người Việt.

giữa hai giai cấp đối lập là nông dân và địa chủ, hun đúc thêm tinh thần yêu nước và đoàn kết đấu tranh giải phóng khỏi ách nô lệ, cùng dân tộc đấu tranh giành độc lập, tự do. Đây chính là yếu tố hết sức quan trọng để sau này khi có cán bộ của Đảng về hoạt động bí mật gây dựng phong trào cách mạng, nhân dân Sông Công đã nhanh chóng tiếp thu đường lối cứu nước của Đảng và chẳng bao lâu ở đây đã dấy lên một cao trào cách mạng rất sôi động vào những năm đầu Thập kỉ 40 của Thế kỉ XX.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp bị lật đổ, bọn tư bản cầm quyền ngày càng tăng cường chính sách phát xít, khủng bố Đảng Cộng sản và phong trào dân chủ tiến bộ ở Pháp. Nhân cơ hội này, ở Đông Dương bọn phản động thuộc địa đã phát xít hoá bộ máy cai trị. Chúng ra sức đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, đồng thời ban bố lệnh tổng động viên, bắt người, cướp của tại chỗ để cung cấp cho chiến tranh. Lúc này, tuy Đảng ta đã kịp thời chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, rút vào hoạt động bí mật, nhưng cũng có nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng bị bắt. Chỉ tính riêng tháng 9/1939, ở Bắc Kỳ đã có 1.051 vụ, phần lớn là đảng viên Cộng sản và người yêu nước bị giặc Pháp bắt đưa trở lại nhà tù.

Từ cuối năm 1940, địch tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng. Số người bị bắt ngày càng tăng, các nhà tù hiện có không đủ nơi giam giữ, chúng

cho mở rộng nhà tù cũ và xây dựng trại giam mới. Đầu năm 1941, thực dân Pháp chọn Bá Vân (xã Bình Sơn) khi đó còn là nơi “Rừng thiêng, nước độc”, “Sơn cùng, thủy tận”, lập một trại (camp) để giam giữ những đảng viên Cộng sản. Trong số những người bị thực dân Pháp đưa về giam ở Căng Bá Vân đã có người đã mãn hạn tù, có người có án và có cả người chưa thành án; ngoài số tù nhân là đảng viên Cộng sản, còn có một số người thuộc các đảng phái khác (Quốc dân Đảng, Đại Việt quốc gia liên minh...). Theo báo cáo ngày 31/8/1943 của Sở Mật thám Bắc Kỳ, căng Bá Vân có 194 người tù; trong đó, có một số người mới bị bắt từ các tỉnh, còn phần lớn đều bị đưa từ các nhà tù Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang) về.

Các đồng chí đảng viên Cộng sản trong Căng đã tập hợp nhau lại thành lập Chi bộ Đảng và đề ra nguyên tắc chỉ đưa vào Chi bộ những đảng viên trung kiên; chỉ cho sinh hoạt Chi bộ những đảng viên đã qua thử thách. Chi bộ chia 3 người thành một tổ Đảng, mỗi đảng viên chỉ biết người cùng tổ.

Tháng 6/1942, Chi bộ căng Bá Vân được thành lập, lúc đầu có 10 đảng viên do đồng chí Hà Kế Tấn làm Bí thư Chi bộ.

Bị bắt vào tù, các chiến sĩ Cộng sản và những người yêu nước vẫn tiếp tục sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Tất nhiên, đấu tranh trong tù khác với đấu tranh ngoài xã hội, vì trong tù lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch. Địch có bộ máy quản lí nhà tù hoàn chỉnh, có quân đội,

cảnh sát và mật thám sẵn sàng đàn áp, khủng bố khi người tù chống lại chúng. Trái lại, tù chính trị chỉ có ý chí và mưu lược để chống lại sự tàn bạo của kẻ thù.

Cãng Bá Vân là nơi giam giữ nhiều loại tù, trong đó tù chính trị chiếm đa số. Nhưng tù chính trị cũng có nhiều loại, với những quan điểm, tư tưởng khác nhau. Các đảng viên Quốc dân Đảng khi bị bắt vào đây phần nhiều giảm sút ý chí chiến đấu, không tham gia đấu tranh, cam chịu, tuân theo kỉ luật trại giam. Đảng viên của đảng Đại Việt quốc gia liên minh bộc lộ là kẻ phá hoại cách mạng, nói xấu Đảng Cộng sản, nói xấu Liên Xô, đề cao phát xít Nhật và thuyết Đại Đông Á...

Những người Cộng sản vốn có tinh thần cách mạng, vào tù vẫn tiếp tục đấu tranh, học tập và rèn luyện. Họ đấu tranh đòi quyền lợi tối thiểu cho đời sống hàng ngày, đòi cải thiện chế độ nhà tù, đòi thực hiện chế độ tù chính trị, đòi tự quản. Đối với nội bộ, những người Cộng sản thường xuyên đấu tranh, giáo dục, thuyết phục mọi người giữ vững khí tiết của người cách mạng chân chính, không sợ địch khủng bố, không thoái chí nằm im, trông chờ. Trong nhà tù, các chiến sĩ Cộng sản còn đấu tranh chống lại sự mù quáng về chính trị và những hành động phản bội Tổ quốc, phản dân tộc của bọn lăm le làm tay sai cho đế quốc, phát xít.

Để bày tỏ quan điểm của mình, tại cãng Bá Vân, các chiến sĩ Cộng sản ra tờ báo: "*Người Sông Công*". Tờ báo

là nơi diễn ra cuộc bút chiến giữa tù chính trị Cộng sản với các tù chính trị thuộc Việt Nam Quốc dân Đảng và đảng Đại Việt. Đây là cuộc đấu tranh chính trị, tư tưởng giữa tinh thần yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản với hệ tư tưởng tư sản của Quốc dân Đảng và quan điểm chính trị sai lầm, phản động của bọn Đại Việt.

Qua cuộc đấu tranh, một số đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng đã dần dần tỉnh ngộ, khâm phục tinh thần kiên cường, bất khuất, dũng cảm của những người tù Cộng sản và ngả theo Cách mạng.

Cùng với những việc làm trên đây, dù bị giam cầm trong nhiều lớp hàng rào, lưới lê, họng súng của binh lính, sự đeo bám, theo dõi của mật thám, các đảng viên Cộng sản trong Chi bộ vẫn khôn khéo, bí mật tìm mọi cách để theo dõi tình hình cách mạng bên ngoài và bắt liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Tháng 8/1942, Chi bộ cảng Bá Vân đã bắt được liên lạc với Xứ uỷ. Ngay sau khi bắt được liên lạc, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh bí mật liên hệ với Chi bộ cảng Bá Vân. Đồng chí phái viên của Xứ uỷ có cuộc họp quan trọng với các đảng viên Chi bộ Cảng tại chùa Bá Xuyên (xã Bá Xuyên) để truyền đạt chỉ thị của Xứ uỷ:

1 – Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng để đào tạo cán bộ cho Đảng.

2 – Phải vận động và xây dựng cơ sở cách mạng xung quanh Bá Vân, đưa phong trào cách mạng ở đây phát triển cả bề rộng và chiều sâu.

3 – Xứ uỷ sẽ tăng cường cán bộ lên để cùng Chi bộ hoạt động, gây dựng và phát triển phong trào.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cuộc đấu tranh trong cãng Bá Vân đã đem lại nhiều kết quả cụ thể. Các tên Công sứ tỉnh Thái Nguyên và Giám thị cãng Bá Vân phải chấp nhận những yêu sách của tù nhân, nói lỏng chế độ kìm kẹp, để tù nhân thực hiện chế độ tự quản (được đi chợ mua lương thực, thực phẩm, tự nấu ăn, lao động tự giác, tất cả đều có lính đi kèm). Do làm tốt công tác binh vận, nên nhiều người trong đơn vị khố xanh canh gác, bảo vệ Cãng đã tỏ ra kính nể những người yêu nước bị giam giữ ở đây, có người còn giúp đỡ anh em khi cần thiết. Thắng lợi này tạo điều kiện rất cơ bản, có ý nghĩa quyết định cho Chi bộ cãng Bá Vân thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ: Xây dựng cơ sở cách mạng xung quanh Bá Vân.

Chi bộ chủ trương và giao nhiệm vụ cho các đảng viên lợi dụng khi được cử đi chợ Mỏ Chè, đi làm đường, vào rừng lấy củi..., phải tranh thủ tìm cách thâm nhập vào quần chúng để nắm tình hình, giác ngộ quần chúng và gây dựng cơ sở, trước hết là ở Bá Vân. Nhờ đó, một số

gia đình ở đây đã trở thành cơ sở của Chi bộ. Đình Bá Vân được chọn làm nơi đặt hòm thư bí mật – sợi dây liên lạc giữa Chi bộ Căng Bá Vân với Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Để mở rộng ảnh hưởng của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền cách mạng, Chi bộ căng Bá Vân khéo léo vận động anh em binh lính thuyết phục viên quan hai Mô-rô, (người nắm quyền chỉ huy, quản lí, điều hành mọi công việc ở Căng) cho phép tù nhân biểu diễn văn nghệ nhân dịp Lễ Nô-en (25/12/1942), để dân các làng xung quanh vào xem và đã được Mô-rô đồng ý.

Cuộc liên hoan văn nghệ được tổ chức tại Căng Bá Vân kéo dài 3 đêm, quần chúng đến xem rất đông. Đây là cơ hội tốt để Chi bộ Căng Bá Vân làm công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho quần chúng. Hơn nữa, đây là dịp tiếp xúc, làm quen công khai giữa các đảng viên Chi bộ căng Bá Vân với nhân dân trong vùng, tạo ra điều kiện thuận lợi cho công tác vận động quần chúng sau này của Chi bộ.

Từ sau cuộc biểu diễn văn nghệ, thực hiện nghị quyết của Chi bộ, những lúc được ra ngoài lao động hoặc đi chợ mua bán, các đảng viên đều tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ, gây cơ sở trong quần chúng, nhất là trong thanh niên làng Bá Xuyên, nơi có nhiều tá điền nghèo khổ, có thù sâu với thực dân Pháp. Do có sự hoạt động tích cực của các đảng viên trong Chi bộ căng Bá

Vân, đầu năm 1943, Hội Thanh niên Cứu quốc đầu tiên được thành lập ở Bá Xuyên. Từ đây, cơ sở nhanh chóng được mở rộng sang làng Cầu Gáo, Mỏ Chè rồi Ổ Gà, Bình Định (thuộc xã Bình Sơn). Đình Bá Xuyên được chọn làm địa điểm liên lạc bí mật giữa Chi bộ cảng Bá Vân và các cơ sở cách mạng quanh vùng.

Sau khi liên lạc được với Chi bộ cảng Bá Vân, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử đồng chí Trịnh Thị Tâm (người đầu tiên nối đường dây liên lạc từ Chi bộ đến Xứ uỷ) và đồng chí Hoàng Quốc Thịnh ở lại vùng này để cùng Chi bộ xây dựng phong trào. Khi cơ sở cách mạng được mở rộng sang các xã Tân Quang, Cải Đan, Tân Cương..., Xứ uỷ Bắc Kỳ cử thêm một số cán bộ lên tăng cường cho khu vực, trong đó có các đồng chí Lê Văn Ngọ, Đào Văn Long, Võ Văn Sĩ..., ít nhiều am hiểu về công tác quân sự.

Hội Thanh niên Cứu quốc ở cơ sở thực sự là lực lượng nòng cốt, xung kích trong cuộc vận động tuyên truyền, lôi kéo quần chúng hướng về cách mạng. Tuy phải hoạt động trong điều kiện bí mật, hết sức ngặt nghèo, kẻ thù luôn rình rập, theo dõi, sẵn sàng dùng vũ lực đàn áp dã man phong trào cách mạng, nhưng như làn sóng ngầm, lực lượng cách mạng vẫn lặng lẽ phát triển trong mọi tầng lớp nhân dân ở nông thôn.

Các đồng chí cán bộ của Xứ uỷ (Hoàng Quốc Thịnh, Lê Văn Ngọ) từ An toàn khu 1 (ATK1) mang theo tinh

thần Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (họp từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943) lên phổ biến, quán triệt cho Chi bộ cãng Bá Vân và cơ sở cách mạng trong vùng. Theo đó, các cơ sở đẩy mạnh công tác phát triển các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang (cứu quốc quân, tự vệ, du kích), chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ đến. Chi bộ cãng Bá Vân và các cơ sở cách mạng rất coi trọng việc đưa quần chúng ra đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ với những mục tiêu từ thấp đến cao nhằm qua đó tập dượt cho quần chúng và lựa chọn những người hăng hái, dũng cảm để bồi dưỡng thành cốt cán cho phong trào.

Nhờ chấp nối được đường dây liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ nên Chi bộ cãng Bá Vân đã nắm được chủ trương của Đảng trong thời kỳ mới và đã tổ chức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) và Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943). Xứ uỷ Bắc Kỳ cũng tăng cường cán bộ cho khu vực, tạo điều kiện cho Chi bộ cãng Bá Vân đẩy mạnh hoạt động mở rộng phong trào và tổ chức xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng. Từ giữa năm 1943, phong trào cách mạng ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Hầu hết các xã đã có cơ sở của Mặt trận Việt Minh, hoạt động, mạnh nhất là Hội Thanh niên Cứu quốc.

Ban Chi uỷ Chi bộ cảng Bá Vân cùng với cán bộ tăng cường của Xứ uỷ Bắc Kỳ nhận thấy cơ sở chính trị trong quần chúng đã vững vàng, có đủ điều kiện xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ cơ sở cách mạng, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Trước hết, Chi bộ cảng Bá Vân chọn Bá Xuyên và Bình Định là hai nơi có phong trào mạnh để thành lập hai tổ tự vệ. Khi mới thành lập, mỗi tổ có khoảng 4, 5 đội viên⁽¹⁾, vũ khí do các đội viên tự mua sắm, tự trang bị (chủ yếu là vũ khí thô sơ). Chi bộ cảng Bá Vân cử các đồng chí am hiểu kỹ thuật quân sự (trong đó có đồng chí Vương Thừa Vũ, sau này là Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam) tổ chức huấn luyện cho tự vệ. Do làm tốt công tác binh vận, ta còn mượn được cả súng của lính canh tù lao động ngoài Cảng để hướng dẫn cách sử dụng cho các tổ tự vệ. Sau này, khi các đội tự vệ được tổ chức ở hầu khắp các xã, lực lượng ngày càng đông, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử đồng chí Lê Văn Ngọ, một cán bộ quân sự của Đảng làm giáo viên quân sự. Đồng chí Lê Văn Ngọ đã cùng với một số đảng viên trong cảng mở nhiều lớp huấn luyện chính trị quân sự cho lực lượng tự vệ của các

⁽¹⁾ Theo đồng chí Đồng Đức Chính, các tổ tự vệ này được thành lập khoảng năm 1943 (Hồi ký Đồng Đức Chính – bản viết tay lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Thái Nguyên – Cập Hồi ký cách mạng)

huyện Phổ Yên, Đông Hỷ, trong đó chủ yếu là vùng đất thuộc thị xã Sông Công ngày nay.

Đầu năm 1944, tên chủ đồn điền Sơn Cốt dựa vào thế lực của tên Công sứ tỉnh Thái Nguyên định cướp phần đất còn lại của nông dân xã Bá Xuyên để mở rộng đồn điền. Chi bộ cảnh Bá Vân thống nhất với cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ phát động quần chúng nhân dân ở các xã Tân Quang, Cải Đan, Niệm Công đoàn kết với nhân dân Bá Xuyên đứng lên đấu tranh. Trước sức mạnh đoàn kết của nông dân Sông Công, tên chủ đồn điền Sơn Cốt chịu thất bại, không dám lộng hành.

Nhằm duy trì và đẩy mạnh khí thế cách mạng của quần chúng, Chi bộ cảnh Bá Vân và Mặt trận Việt Minh xã Bá Xuyên đã vận động nhân dân đấu tranh chống tăng tô của chủ đồn điền, chống tăng sưu, tăng thuế của chính quyền thực dân. Để đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân, tên chủ đồn điền định giở trò đuổi các tá điền ở đây và thu nạp nông dân nơi khác về thay thế. Trước tình hình đó, theo chỉ đạo của đồng chí Hà Kế Tấn, Bí thư Chi bộ cảnh Bá Vân, quần chúng tá điền ở các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan công khai bày tỏ thái độ phản kháng và sẵn sàng tổ chức cuộc lãn công ở tất cả các ấp, trại, buộc chủ đồn điền phải từ bỏ âm mưu này. Thắng lợi này càng làm cho quần chúng thêm phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng; đồng thời có ảnh hưởng lớn đến tá điền ở hai huyện Phổ Yên và Đông Hỷ.

Sau thắng lợi trên, Chi bộ cãng Bá Vân và cán bộ Xứ uỷ lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh đòi khất nợ, khất tô, chống thuế, chống phụ thu, lạm bỏ... Từ vùng đất thị xã Sông Công ngày nay, phong trào cách mạng lan rộng lên các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đức...

Cuối năm 1943, cùng với việc đánh thông con đường Nam – Bắc tiến ⁽¹⁾, một căn cứ cách mạng mới – Căn cứ Núi Hồng - đã được hình thành trên vùng rừng núi trùng điệp của 3 huyện Định Hoá, Đại Từ (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang). Trước đó, vào đầu năm 1943, Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Khu an toàn 2 (gọi tắt là ATK2) trên phần đất giáp ranh ba huyện Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) và Hiệp Hoà (Bắc Giang). Một tuyến đường giao thông bí mật nối giữa ATK1, ATK2 với Căn cứ Núi Hồng, sang Võ Nai – Bắc Sơn và lên Cao Bằng đã được xây dựng. Trên tuyến đường này có rất nhiều trạm liên lạc bí mật, trong đó có trạm Bá Xuyên và trạm Bình Định (Bình Sơn).

Như vậy, sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ đã thông suốt từ ngoại thành Hà Nội và các tỉnh

⁽¹⁾ Thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, cần phải mở những “con đường quân chúng”, nối liền các trung tâm Căn cứ địa trong lòng Việt Bắc với nhau. Tổng bộ Việt Minh đã tổ chức các đội xung phong “Nam tiến” từ Cao Bằng phát triển xuống, lực lượng Cứu quốc quân thành lập các đội xung phong “Bắc tiến” từ Võ Nai, Định Hoá phát triển lên. Tháng 10-1943, hai đội “Nam tiến” và “Bắc tiến” đã gặp nhau tại xã Nghĩa Tá (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn), đánh dấu một thắng lợi quan trọng của cách mạng trong Căn cứ địa Việt Bắc.

Hà Đông, Sơn Tây, Bắc Ninh... đến tất cả các địa phương trong Căn cứ địa Việt Bắc.

Đầu năm 1944, các đơn vị tự vệ của các xã Bình Sơn, Tân Quang, Bá Xuyên, Niệm Công được giao nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông từ Phúc Thuận (Phổ Yên) sang Đại Từ, lên Núi Hồng; trong đó, có trạm trung chuyển đặt tại Bá Xuyên. Lúc này mỗi xã ở Sông Công đã có một tiểu đội tự vệ cứu quốc, trang bị tuy còn thô sơ, nhưng tinh thần của các đội viên rất hăng hái.

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng lên các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang kiểm tra tình hình hoạt động của Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã triệu tập hội nghị, họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương – Tuyên Quang) gồm cán bộ chỉ đạo phong trào của hai tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám để quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương 2/1943. Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân III và lấy sông Cầu làm ranh giới, chia phân Chiến khu Hoàng Hoa Thám làm hai phân khu. Phân khu A nằm bên hữu ngạn sông Cầu, là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân II, bao gồm các huyện Đông Hỷ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia, Tràng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn), Bắc Yên Thế và Hữu Lũng (Bắc Giang). Phân khu B, còn gọi là Phân khu Nguyễn Huệ, gồm phần đất các huyện

Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công ngày nay⁽¹⁾, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) và Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn).

Tháng 6/1944, thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Ban Chi uỷ Chi bộ căng Bá Vân cùng với các cán bộ của Xứ uỷ tăng cường triệu tập một hội nghị gồm cán bộ cơ sở cách mạng thuộc các xã Bình Sơn, Niệm Công, Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan... Cuộc họp diễn ra tại xóm bến Bùn (bên bờ sông Công, thuộc địa phận xã Bá Xuyên). Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943) và Hội nghị cán bộ Khuổi Kịch (2/1944), cũng như tình hình cụ thể ở cơ sở, Hội nghị quyết định tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục quần chúng về Cương lĩnh, Điều lệ Mặt trận Việt Minh, mở rộng phong trào, tiếp tục xây dựng và phát triển các đội tự vệ cứu quốc, tích cực mua sắm vũ khí, luyện tập quân sự, mở các lớp đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội tự vệ ngay tại cơ sở; tăng cường công tác bí mật, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn, sẵn sàng chống địch khủng bố. Hội nghị quyết định hợp nhất hai đơn vị tự vệ Bá Xuyên và tự vệ Bình Định thành liên đội, làm nhiệm vụ tác chiến cơ động trên địa bàn. Bình Định được chọn làm hậu cứ của

⁽¹⁾ Trừ xã Cải Đan (cũ) thuộc huyện Phổ Yên không nằm trong Phân khu B, vì hai huyện Phú Bình và Phổ Yên nằm trong vùng ATK 2 đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

liên đội tự vệ. Chủ trương của Hội nghị được phổ biến sâu rộng trong các đoàn thể Cứu quốc và lực lượng tự vệ. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thị xã ngày nay đã đẩy mạnh đấu tranh, vạch trần thủ đoạn gian dối của bọn cai, kí, quản lí đồn điền trong việc đóng tô, tính thuế.

Năm 1944, phong trào cứu quốc ở Việt Bắc nói riêng và toàn quốc nói chung có đà phát triển đi lên. Trước nhu cầu về cán bộ ngày càng lớn, Trung ương Đảng chủ trương khi có điều kiện phải tranh thủ giải thoát các đồng chí đảng viên bị địch giam giữ trong các nhà tù và đưa họ trở về lãnh đạo phong trào cách mạng.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Căng Bá Vân và Nhà tù Chợ Chu là những nơi giam giữ nhiều tù chính trị là đảng viên Cộng sản. Tại hai nơi này, địch có nhiều sơ hở, chúng ta lại làm tốt công tác binh vận. Cơ sở cách mạng xung quanh Căng Bá Vân được xây dựng rất vững chắc, mối quan hệ giữa các đảng viên bị giam giữ trong tù với quần chúng bên ngoài gắn bó với nhau như ruột thịt. Sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ đối với Chi bộ Căng Bá Vân tuy không trực tiếp nhưng rất thường xuyên, cụ thể và chặt chẽ thông qua đường dây liên lạc đặc biệt.

Cuối tháng 6, đầu tháng 7/1944, thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Chi bộ Căng Bá Vân tích cực chuẩn bị công tác tư tưởng và nhân sự để khi có thời cơ thì tổ chức cho một số đồng chí vượt ngục. Ban Cán sự ATK2 cũng nhận được chỉ thị phối hợp chặt chẽ với các cán bộ Xứ

ủy Bắc Kỳ đang hoạt động ở vùng lân cận và cơ sở cách mạng các xã tiếp giáp Căng Bá Vân sẵn sàng đón, bảo vệ và đưa các đồng chí vượt ngục về nơi an toàn; đồng thời chuẩn bị mọi việc cần thiết để đối phó với sự khủng bố của kẻ thù.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, ngày 22/8/1944, Chi bộ căng Bá Vân đã tổ chức cho 8 đảng viên, gồm các đồng chí: Hà Kế Tấn, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Nguyễn Danh Dích, Nông Văn Độ vượt ngục thành công. Ngay sau khi vượt khỏi Căng Bá Vân, những đồng chí này được đưa về xã Kha Sơn (Phú Bình) thuộc ATK 2 an toàn. Gần hai tháng sau, ngày 11/10/1944, Chi bộ Nhà tù Chợ Chu và bộ phận Cứu quốc quân II hoạt động ở Định Hoá, có sự giúp đỡ của cơ sở cũng tổ chức cho 12 đồng chí đảng viên Cộng sản ở Nhà tù Chợ Chu vượt ngục thắng lợi.

Ngay sau khi 8 đồng chí ở căng Bá Vân vượt ngục, kẻ địch tung binh lính và mật thám truy lùng ráo riết các xã lân cận. Không tìm bắt được những người trốn tù, chúng quay sang khủng bố nhân dân. Do chuẩn bị đối phó từ trước, nên chúng ta đã tránh được tổn thất, chỉ có một cán bộ của xã Bá Xuyên bị chúng bắt do nghi ngờ mà không có bằng chứng cụ thể). Dù bị tra khảo, đánh đập rất dã man, nhưng đồng chí cán bộ này vẫn một lòng trung thành với cách mạng, kiên quyết không khai báo, làm lộ bí mật.

Tháng 11/1944, thực dân Pháp quyết định giải tán Căng Bá Vân, phân tán những người tù ở đây về các nhà tù Thái Nguyên và Hoả Lò (Hà Nội).

Sự giải tán căng Bá Vân đồng nghĩa với việc không còn Chi bộ căng - hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở trong vùng. Các cơ sở cách mạng ở đây lúc này gặp khó khăn, lúng túng, nhất là về phương hướng hoạt động. Trong khi đó, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ đầu tháng 10/1944 trở đi, địch tập trung lực lượng đánh phá rất dữ dội phong trào cách mạng ở các huyện Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên và vùng đông bắc huyện Đồng Hỷ. Hàng chục cán bộ bị địch bắt giữ, hàng trăm quần chúng bị đẩy vào các trại tập trung. Đây là một thách thức đối với phong trào cách mạng khu vực.

Tuy nhiên, phong trào cách mạng ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Niệm Công và Cải Đan trong hai năm 1943-1944 đã phát triển mạnh mẽ, đều khắp. Nông dân và tá điền ở khắp các làng, ấp cùng đoàn kết đấu tranh đòi giảm tô, đòi bỏ các thứ thuế vô lí, chống cướp ruộng đất, chống đánh đập tá điền...

Qua phong trào đấu tranh cách mạng do Chi bộ căng Bá Vân chủ trương và lãnh đạo, tất cả các xã đều thành lập được các Hội Cứu quốc trong Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân... Mỗi xã tổ chức được từ 1 đến 2 tiểu đội tự vệ cứu quốc; cán bộ và chiến sĩ tự vệ cứu quốc đều là những thanh niên giàu lòng yêu nước, hăng hái trong

mọi công việc của cách mạng, không sợ hi sinh, sẵn sàng chiến đấu chống lại kẻ thù.

Nhờ đó, tuy không còn sự lãnh đạo của Chi bộ cảng Bá Vân; cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ rút đi nơi khác hoạt động, sự chỉ đạo của Xứ uỷ, của Chiến khu Hoàng Hoa Thám cũng như của Phân khu Nguyễn Huệ chưa được nối lại, nhưng các tổ chức Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh trên địa bàn vẫn duy trì được hoạt động, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, củng cố phong trào. Lực lượng tự vệ ở các xã này vẫn là những đơn vị mạnh nhất của huyện Đông Hỷ lúc bấy giờ. Bình Định (Bình Sơn) là khu an toàn của cả vùng Tây Nam Đông Hỷ và Tây Bắc Phổ Yên lúc đó. Trên tuyến giao thông huyết mạch của Trung ương và Xứ uỷ từ ATK lên chiến khu, khi đi qua vùng này, ngày cũng như đêm, cán bộ luôn được lực lượng tự vệ các xã nói trên bí mật bảo vệ đảm bảo an toàn, thông suốt.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai sắp bước vào giai đoạn kết thúc, phe phát xít thất bại ở nhiều nơi. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp trở nên sâu sắc, dẫn đến cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp vào đêm 9/3/1945.

Sau khi đảo chính hất cẳng Pháp và độc chiếm Đông Dương, phát xít Nhật nặn ra Chính phủ bù nhìn do Trần

Trọng Kim làm Thủ tướng. Hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống các làng, xã vẫn giữ nguyên bộ máy của Pháp, chỉ thay đổi tên gọi: Tuần phủ đổi thành Tỉnh trưởng ; Tri châu, Tri huyện, Tri phủ gọi là Huyện trưởng, lính khố xanh đổi thành bảo an binh, v.v....

Đêm 9/3/1945, trong khi Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp Hội nghị (mở rộng) tại Đình Bảng (Bắc Ninh) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh thì Nhật đảo chính Pháp. Hội nghị nhận định: Cuộc đảo chính đã tạo ra tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, làm cho điều kiện của cuộc khởi nghĩa đang đi tới chín muồi nhanh chóng. Sau đảo chính, phát xít Nhật là kẻ thù chính, trước mắt và nguy hiểm nhất của nhân dân Đông Dương. Hội nghị nêu khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật" và chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ và làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền... Nội dung Nghị quyết Hội nghị được trình bày trong bản Chỉ thị lịch sử "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12/3/1945).

Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đến Thái Nguyên rất nhanh. Chiều ngày 13/3, các Chi bộ Đảng ở ATK2 đã được truyền đạt tinh thần Chỉ thị, đồng thời Trung ương đã cử nhiều cán bộ tăng cường cho các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ, trước hết là các xã Cải Đan, Tân Quang, Niệm Công, Bình Sơn Trong số cán bộ tăng cường về Sông Công lúc này phần lớn là những đồng chí

đã về đây hoạt động từ năm 1943 như: Minh Đức, Võ Văn Sĩ, Ngọc Lan, Trịnh Thị Tâm, Lê Văn Ngọ. Ngoài ra, lần này còn có thêm các đồng chí Quang Huy, Thái Bảo (Nguyễn Thị Thuận). Đồng chí Trung Đình hoạt động ở Đại Từ cũng có lúc sang Bình Sơn, Tân Quang kiểm tra phong trào. Ngay từ đầu tháng 3/1945, Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ chủ trương củng cố và mở rộng tuyến giao liên và các trạm liên lạc từ ATK2 lên Căn cứ Núi Hồng, qua địa bàn một số xã thuộc các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ. Lúc này Huyện lỵ Phổ Yên đặt tại Phố Cò, quân Nhật đã chiếm đóng các đồn điền Sơn Cốt, Phúc Thuận để khống chế hoạt động của ta từ chân núi Tam Đảo đến Quốc lộ 3.

Vừa đặt chân tới các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, các đồng chí cán bộ do Trung ương Đảng phái về đã tích cực hoạt động phát triển cơ sở, mở rộng Mặt trận Việt Minh; tổ chức quần chúng đấu tranh dưới các hình thức thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa; đồng thời đào tạo cán bộ quân sự (chỉ huy tự vệ) cho phong trào; mở rộng vùng căn cứ địa (thuộc đất Thị xã ngày nay) để bảo vệ trạm và tuyến giao liên của Trung ương Đảng lên Căn cứ cách mạng Núi Hồng...

Cuối tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh các xã Cải Đan, Bá Xuyên, Niệm Công, Tân Quang, Bình Sơn được kiện toàn; các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân Cứu quốc được mở rộng, thu hút mọi tầng lớp

nhân dân tham gia. Những thanh niên hăng hái, tích cực nhất trong các đoàn thể Cứu quốc cũng là những hạt nhân tiêu biểu trong các đội tự vệ.

Cũng trong tháng 4/1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ mở lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày cho các đồng chí cán bộ thoát li đang hoạt động ở các vùng tây bắc huyện Phố Yên và tây nam huyện Đông Hỷ. Sau khi kết thúc lớp học, các đồng chí này trở về mở lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ cứu quốc tại các xã. Một phong trào học tập quân sự diễn ra rất sôi nổi trong vùng, thu hút cả chị em phụ nữ tham gia. Nhân dân địa phương tích cực ủng hộ vũ khí, lương thực cho tự vệ huấn luyện. Tháng 5/1945, mỗi xã trên địa bàn thị xã Sông Công ngày nay đều có 1 trung đội tự vệ chiến đấu. Trung đội tự vệ chiến đấu xã Tân Quang có 5 tiểu đội, gồm 40 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng tự vệ chiến đấu là chỗ dựa cho nhân dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên..., đấu tranh chống thu “thóc tạ”, chống trồng thầu dầu ⁽¹⁾...

Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng mạnh mẽ khiến cho hàng ngũ chức dịch ở các làng, xã trên địa bàn khiếp sợ, phải làm theo sự chỉ dẫn của Mặt trận Việt Minh. Hoạt động của Mặt trận Việt Minh gần như công

⁽¹⁾ Ngay sau khi hất cẳng Pháp, Nhật bắt các chủ ruộng phải bán thóc cho chúng với giá chỉ bằng 25% giá thị trường, bình quân mỗi mẫu ruộng phải bán 1 tạ, bằng 10% sản lượng ruộng tốt (nên dân gọi là thóc tạ); đồng thời bắt dân trồng vùng và thầu dầu bán cho chúng phục vụ nhu cầu chiến tranh.

khai và làm chức năng như một tổ chức chính quyền ở các làng, xã. Lực lượng tự vệ chiến đấu đã phát triển, mỗi xã có 1 trung đội tập trung, làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an ở nông thôn và sẵn sàng nhận lệnh trên điều động.

Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng Việt Bắc được thành lập, gồm 6 tỉnh Cao – Bắc – Lạng – Hà - Tuyên – Thái⁽¹⁾. Cao trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ. Hoạt động trên tuyến giao liên ATK – Chiến khu trở nên sôi nổi, cán bộ giao liên thường xuyên đi lại. Trạm trung chuyển Bình Định (Bình Sơn) trở thành căn cứ của huyện Đông Hy, có lực lượng tự vệ các xã thay nhau tuần tra, canh gác, bảo đảm an toàn. Cán bộ cách mạng về đây hoạt động hoặc tạm dừng chân tại trạm trung chuyển đều được nhân dân địa phương cấp dưỡng, đùm bọc, che chở⁽²⁾. Một thời gian sau, Trạm trung chuyển Bình Định được xây dựng thành một trạm đón khách gồm sáu gian lán, có thể đón từ 10 đến 12 cán bộ nghỉ lại để đi tiếp.

(1) Cách gọi tắt các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

(2) Từ tháng 4/1945, tự vệ ở đây đã đưa, đón và bảo vệ nhiều đoàn cán bộ từ ATK lên Căn cứ địa Việt Bắc và ngược lại, trong đó có đoàn của đồng chí Võ Nguyên Giáp từ Định Hoá (Thái Nguyên) đi Hiệp Hoà (Bắc Giang) họp Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (tháng 4/1945) do Trung ương triệu tập. Các đại biểu Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ đi họp Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (tháng 8/1945 ở Sơn Dương – Tuyên Quang) cũng qua đây và nghỉ lại trạm Bình Định vài ngày.

Đến đầu tháng 7/1945, chính quyền tay sai của phát xít Nhật ở các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên hoàn toàn tan rã. Mọi mặt hoạt động xã hội ở địa phương đều do Mặt trận Việt Minh điều hành.

Ngày 5/8/1945, Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾ triệu tập Hội nghị cán bộ toàn huyện (họp tại Bình Định) để quán triệt nhiệm vụ do Ban Chỉ huy Khu Giải phóng Việt Bắc giao cho:

1 – Vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, bố trí người làm cấp dưỡng, chuẩn bị phục vụ cho lực lượng đánh Nhật ở tỉnh lỵ Thái Nguyên, khi thời cơ đến.

2 – Huy động quần chúng, có tự vệ vũ trang làm nòng cốt sẵn sàng xuống đường tuần hành thị uy, gây thanh thế, áp đảo quân thù.

3 – Các đơn vị tự vệ chiến đấu tích cực luyện tập quân sự, mua sắm thêm vũ khí, sẵn sàng phối hợp với Quân giải phóng tấn công vào tỉnh lỵ khi có lệnh...

Ngày 16/8, theo lệnh của Ban Chỉ huy Khu Giải phóng, tất cả các đơn vị tự vệ chiến đấu ở các xã Tây Nam Đồng Hỷ tập trung về Bình Định và đến sáng 19/8, được lệnh vượt sông Công hành quân ra Thịnh Đán. Mặc cho nước lũ trên sông Công cuộn cuộn đổ về, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ tự vệ vẫn hăng hái tìm mọi cách vượt sông an toàn. Trong khi đó, các đơn vị tự vệ cứu quốc bố trí thuyền, mảng đưa hàng trăm người dân vượt sông Công sang Tân Cương sắp xếp đội ngũ hành quân ra thị xã Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Được thành lập tháng 7/1945.

Cũng thời gian này, nhận thấy đám quan, quân trong huyện lỵ Phổ Yên tỏ ra hoang mang, cán bộ cơ sở và lực lượng tự vệ xã Cải Đan kịp thời nắm thời cơ, phát động quần chúng nhân dân, chủ yếu là quần chúng nhân dân ở Phố Cò xông vào huyện đường bắt Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư phải giao chính quyền cho nhân dân. Lực lượng bảo vệ huyện đường Phổ Yên lúc đó có 1 trung đội bảo an binh do Đội Sát và Cai Đương chỉ huy. Thấy lực lượng quần chúng tay không, lực lượng tự vệ chiến đấu của xã Cải Đan cũng chủ yếu trang bị bằng vũ khí thô sơ (vài khẩu súng kíp, còn lại là giáo, mác), Đội Sát ra lệnh cho lính bảo an bắn chỉ thiên, uy hiếp tinh thần quần chúng. Ngay lập tức, lực lượng tự vệ xông vào, khống chế, không cho lính bảo an nổ súng. Các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọ (cán bộ của Xứ uỷ) trên đường đi công tác qua đã kịp thời vận động nhân dân Sơn Cốt đến hỗ trợ nhân dân Phố Cò bao vây, uy hiếp bọn tay sai.

Trước khí thế áp đảo của quần chúng, có lực lượng tự vệ chiến đấu làm nòng cốt, Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư buộc phải ra lệnh cho đơn vị bảo an hạ vũ khí đầu hàng và trao toàn bộ tài liệu, giấy tờ, ấn tín cho Cách mạng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Trước đó, ngày 17/8, các đồng chí cán bộ hoạt động ở Phổ Yên đã họp và quyết định thành lập Ban lãnh đạo khởi nghĩa và quyết định ngày 19/8 sẽ phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ. Lực lượng khởi nghĩa chủ yếu là lực lượng tự vệ các làng Tiên Thù, Phù Lôi, Tiểu Lê và quần chúng ở Phố Cò. Nhưng do có lũ lớn, lực lượng khởi nghĩa không đến được huyện lỵ ngày 19 như dự kiến. Ngày 20, Ban lãnh đạo và lực lượng tự vệ mới đến được huyện lỵ Phổ Yên (ở Phố Cò), thì việc khởi nghĩa ở đây đã kết thúc thắng lợi từ hôm trước.

Tối 19/8, lực lượng tự vệ các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn..., được lệnh của đồng chí Võ Nguyên Giáp - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng, phối hợp với các đơn vị Quân Giải phóng tham gia đánh quân Nhật trong tỉnh lỵ Thái Nguyên.

Sáng ngày 20/8/1945, Quân Giải phóng có sự phối hợp của lực lượng tự vệ địa phương tấn công quyết liệt vào các vị trí quân Nhật, buộc chúng phải co cụm về cố thủ trong các lô cốt; tiểu đoàn lính bảo an hạ súng đầu hàng, Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng và Huyện trưởng Đồng Hỷ xin trao chính quyền cho cách mạng.

Chiều 20/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt đồng bào các dân tộc trong tỉnh, tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của phát xít Nhật từ tỉnh xuống đến các làng, xã. Chính quyền trong toàn tỉnh Thái Nguyên đã về tay nhân dân.

*

* * *

Ra đời trong hoàn cảnh bị kẻ thù kìm kẹp, khống chế, các đơn vị tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu ở các xã Bình Sơn, Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan được sự che chở, nuôi dưỡng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn đã từng bước trưởng thành, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ các trạm liên lạc, các tuyến giao thông huyết mạch từ

ATK lên Căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời làm hậu thuẫn cho nhân dân đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, tiến lên giành chính quyền thắng lợi.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công đã mở ra cho dân tộc Việt Nam một kỉ nguyên mới – kỉ nguyên độc lập, tự do.

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, trở ngại. Giặc đói, giặc dốt cùng với giặc ngoại xâm và nội phản trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của Nhà nước cộng hoà non trẻ. Vận mệnh Nhà nước ta lúc đó chẳng khác gì “ngàn cân treo sợi tóc”.

Nằm trong tình trạng chung của cả nước và tỉnh Thái Nguyên, vùng đất thị xã Sông Công ngày nay cũng đứng trước những thử thách nghiêm trọng. Chính quyền cách mạng của các xã trong vùng vừa mới thành lập, chưa được ổn định và cũng chưa có kinh nghiệm giải quyết một số vấn đề do tình hình mới đặt ra. Trong khi đó, cuối tháng 8/1945, khoảng 5.000 quân Tưởng từ Tuyên Quang tràn qua địa phận các huyện Đại Từ, Phú Lương, thị xã Thái Nguyên, Đồng Hỷ, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) về Hà Nội. Trên đường kéo về Hà Nội, chúng dừng chân ở nhiều trạm dọc Quốc lộ số 3, trong đó có Phố Cò thuộc địa bàn thị xã Sông Công ngày nay. Đi đến đâu chúng ra sức cướp phá, khiêu khích đến đó.

Lợi dụng tình hình này, bọn phản động ở các cơ sở nổi dậy hoạt động chống phá chính quyền cách mạng...

Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với quyết tâm bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, cùng với cả nước, nhân dân địa bàn thị xã Sông Công ngày nay đã kiên cường đấu tranh, từng bước vượt qua khó khăn, hiểm nghèo ban đầu.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã có những chỉ thị quan trọng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta chuẩn bị đối phó với thù trong, giặc ngoài. Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị "*Kháng chiến kiến quốc*", nêu rõ kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, cần phải tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào chúng. Vì vậy, việc củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Một số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng tự vệ cứu quốc đã được điều động bổ sung vào các đơn vị Vệ quốc đoàn và cảnh vệ của tỉnh. Những thanh niên hăng hái nhất được lựa chọn vào các đơn vị tự vệ chiến đấu. Cuối năm 1945, các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn mỗi xã đã xây dựng được 1 trung đội tự vệ chiến đấu, do Ủy viên Quân sự trong Ủy ban nhân dân lâm thời xã phụ trách.

Cùng với việc xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, Mặt trận Việt Minh và Chính quyền cách mạng các xã đã

tiến hành cuộc vận động thực hiện vũ trang toàn dân. Mọi người dân, kể cả phụ lão và thiếu nhi đều tham gia luyện tập quân sự. Các sân đình, bãi cỏ, gò đồi... ở Sông Công đã trở thành bãi tập quân sự.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), tỉnh Thái Nguyên trở thành Trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai và một phần của huyện Phú Lương được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu kháng chiến (ATK) của Trung ương, nơi đặt đại bản doanh của cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến. Các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ trở thành cửa ngõ và là lá chắn bảo vệ phía nam ATK – Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Phần đất của thị xã Sông Công ngày nay, khi ấy là tuyến phòng thủ chiều sâu của vành đai cửa ngõ phía nam, án ngữ một dải từ Quốc lộ 3 nối với xã Phúc Thuận (Phổ Yên) vào đến chân núi Tam Đảo, có chiều rộng gần 10 km. Với lợi thế địa hình có nhiều rừng rậm và đồi núi thấp, xa trung tâm tỉnh lỵ, xa các trục đường giao thông chiến lược, nên các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn khá an toàn, không quân của địch ít hoạt động đánh phá. Cũng chính vì lẽ đó, các xã trong khu vực này là nơi đứng chân của nhiều đơn vị bộ đội trước khi đi chiến dịch. Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Khu uỷ Việt Bắc... cũng có lúc mở các hội nghị quan trọng tại vùng đất này⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Những năm 1948, 1949, 1950, tại các xã trên, Tỉnh uỷ, Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc đã nhiều lần tổ chức hội nghị tổng kết năm hoặc hội nghị chuyên đề.

Đầu năm 1947, thực hiện chủ trương của Đảng về “Tiêu thổ kháng chiến” và “phá hoại” để cản bước tiến của quân địch, nhân dân các xã thuộc thị xã Sông Công ngày nay đã đắp ụ, dựng vật cản, phá cầu đường trên Quốc lộ 3, đoạn từ Vân Dương (Hồng Tiến), đến phố Ba Hàng (Đồng Tiến).

Tháng 10/1950, quân Pháp mở chiến dịch “Phôco” (Phoque) đánh lên thị xã Thái Nguyên nhằm đỡ đòn cho đồng bọn đang khốn đốn ở Mặt trận Biên giới Cao Bằng – Lạng Sơn. Quân địch chia thành 3 mũi tấn công, trong đó có một mũi kéo quân từ Phúc Yên vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận, tiến lên Bá Vân (Bình Sơn) để vượt sông Công hành quân ra Thịnh Đán, phối hợp với hai cánh quân khác đánh vào thị xã Thái Nguyên. Ngày 1/10/1950, du kích Bình Sơn phối hợp với một đơn vị thuộc Trung đoàn 246 chặn đánh địch trên đường chúng hành quân ra Thịnh Đán, loại khỏi vòng chiến đấu một số tên. Ngày 6/10, khoảng 4 trung đội địch càn vào Niệm Quang, Cầu Gáo (xã Tân Quang), bị du kích ta chặn đánh tiêu diệt và làm bị thương 17 tên, buộc chúng phải rút lui. Ngày 12/10/1950, tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi thị xã Thái Nguyên. Từ đây cho đến ngày thực dân Pháp buộc phải kí kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21/7/1954), quân Pháp không dám mạo hiểm tổ chức những cuộc

hành quân lớn đánh lên Thái Nguyên mà chỉ tiến hành những cuộc đột kích nhỏ từ vùng tạm chiếm vào vùng giáp ranh thuộc huyện Phổ Yên và những cuộc ném bom, bắn phá bằng không quân.

Trong thời gian không có chiến sự trên địa bàn, lực lượng dân quân, du kích các xã làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác; vận động quần chúng làm tốt công tác bảo mật, phòng gian; tham gia huấn luyện quân sự, học tập chính trị để thường xuyên có những chiến sĩ tốt bổ sung cho quân thường trực; đồng thời làm nòng cốt trong các đơn vị dân công phục vụ các chiến dịch Đường số 18 (3 – 4/1951), Hà - Nam - Ninh (5 – 6/1951) Hoà Bình (12/1951 – 2/1952) và nhất là Chiến dịch lịch sử Điện Biên phủ (3 – 5/1954).

Sau khi miền Bắc hoàn toàn được giải phóng (7/1954), dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, cùng với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, lực lượng dân quân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn hăng hái bắt tay vào việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kì mới, đóng góp tích cực vào thắng lợi của các cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp (1958-1960) và các phong trào thi đua xây dựng các “Cánh đồng 5 tấn”, “Hợp tác xã 5 tấn”, v.v... Năm 1964, các xã thuộc địa bàn thị xã Sông Công ngày nay đã có 95,5% số hộ nông dân tham gia Hợp tác xã nông nghiệp

và là những xã có “3 ngọn cờ hồng” mạnh⁽¹⁾. Cùng với việc tham gia xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất nông nghiệp, các đơn vị dân quân còn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an giữ gìn trật tự nông thôn, bảo vệ xóm làng, bảo vệ sản xuất.

Trong công tác xây dựng lực lượng, dưới sự chỉ huy trực tiếp của các Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên, Đồng Hỷ, các Ban chỉ huy Xã đội, Trung đội dân quân địa bàn các xã thuộc thị xã Sông Công ngày nay thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Công tác đăng kí thống kê và quản lí lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên được tiến hành thường xuyên, có nền nếp chặt chẽ. Hàng năm, các xã đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện dân quân. Xã Tân Quang nhiều năm dẫn đầu các xã trong huyện Đồng Hỷ về nhiệm vụ huấn luyện quân sự cả về số lượng và chất lượng⁽²⁾. Cấp uỷ và Ban chỉ huy Xã đội không chỉ chăm lo giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân về bản lĩnh, kĩ năng quân sự mà cả về chính trị, văn hoá, thể chất. Ngoài các cuộc vận động chính trị lớn, hàng năm các đơn vị dân quân thường xuyên được bồi dưỡng những quan điểm cơ bản, những chủ trương lớn của Đảng về quân sự, chính trị, kinh tế...

⁽¹⁾ 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn lúc đó là: Hợp tác xã sản xuất Nông nghiệp, Hợp tác xã Mua bán và Hợp tác xã Tín dụng.

⁽²⁾ Huyện Đồng Hỷ: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc (1945-2000), xuất bản 2006, trang 150-151.

Thông qua đó, bản lĩnh chính trị của mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn Thị xã được nâng lên. Nhiều cán bộ chỉ huy trung đội dân quân được cử đi học bổ túc văn hoá ở các trường tập trung của huyện, của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu kỹ thuật quân sự hiện đại.

Từ tháng 2/1965, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Tám tháng sau, chiến tranh phá hoại lan đến địa bàn tỉnh Thái Nguyên, mở đầu bằng trận giội bom đầu tiên của không quân Mỹ xuống khu vực cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965. Cả tỉnh nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Các lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh được lệnh thực hiện chế độ trực chiến.

Cuối năm 1965, cùng với các đơn vị pháo cao xạ của Quân khu Việt Bắc, của Bộ Quốc phòng, quân và dân các xã Cải Đan, Bá Xuyên, Tân Quang, Bình Sơn, mỗi xã đã xây dựng được hai trận địa trực chiến phòng không (mỗi trận địa 1 trung đội). Các trận địa này được trang bị súng đại liên, thượng liên và nhiều súng trường các loại hoà vào hệ thống lưới lửa tầm thấp bủa vây máy bay Mỹ khi chúng xuất hiện.

Trong hai năm 1966-1967, máy bay Mỹ liên tục đánh phá ác liệt thành phố Thái Nguyên và các vùng lân cận. Dựa vào dãy núi Tam Đảo, bọn giặc lái máy bay Mỹ thường bất ngờ lao vào đánh phá Thành phố. Sau dãy núi Tam Đảo là trận

địa của dân quân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên... Vì vậy, khi máy bay Mỹ vừa nhô lên trên đỉnh núi Tam Đảo đã lập tức bị lưới lửa phòng không của dân quân ở các trận địa này bao vây, buộc chúng phải vọt lên cao làm mồi cho pháo cao xạ và tên lửa tiêu diệt.

Liên tục trong 4 ngày (từ 19 đến 22/7/1966), lực lượng dân quân xã Bình Sơn đã làm tốt công tác phục vụ chiến đấu, góp phần cùng cán bộ chiến sĩ Tiểu đoàn tên lửa 71 chiến đấu trên địa bàn và cán bộ, chiến sĩ các Tiểu đoàn tên lửa 62, 72 bảo vệ thành phố Thái Nguyên bắn rơi 4 máy bay F105 của không quân Mỹ. Điên cuồng trước thất bại này, máy bay Mỹ đã hơn 10 lần giội bom, bắn phá xuống các xã Bình Sơn, Tân Quang, giết hại nhiều người dân vô tội, phá huỷ nhiều nhà cửa và các công trình giao thông, thuỷ lợi của nhân dân các xã này.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, dân quân các xã địa bàn thị xã Sông Công ngày nay, ngoài việc độc lập tác chiến trên trận địa của mình còn chủ động phối hợp chiến đấu và phục vụ chiến đấu với các đơn vị bộ đội phòng không (bổ sung pháo thủ, tiếp tế đạn dược, cấp cứu, tải thương và di chuyển, xây dựng trận địa cho bộ đội)

Thực hiện phương châm “Vừa chiến đấu, vừa xây dựng”, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, Ban chỉ huy Xã đội các xã thường xuyên đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố dân quân, du kích và lực lượng hậu bị;

tích cực phát triển lực lượng dân quân, đưa tỉ lệ dân quân từ 8,24% dân số năm 1966, lên 13% năm 1969⁽¹⁾. Các đơn vị dân quân được tổ chức thành lực lượng nòng cốt, lực lượng rộng rãi, chất lượng mọi mặt được nâng cao, đội ngũ cán bộ được kiện toàn, sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường (100% Chính trị viên Xã đội là Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, 100% Chính trị viên Trung đội dân quân là Chi ủy viên, 14% đảng viên trong Đảng bộ tham gia dân quân,⁽²⁾.

Việc củng cố và phát triển lực lượng dân quân đã tạo ra một chuyển biến mới trong các xã. Phong trào nam, nữ xã viên viết đơn tình nguyện gia nhập dân quân diễn ra rất sôi nổi ở trong tất cả các hợp tác xã.

“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” - Đó là tinh thần, là quyết tâm, là tình cảm và ý chí của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân miền Bắc nói chung, của quân, dân các huyện Đông Hỷ, Phổ Yên nói riêng trong suốt thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Hướng về miền Nam ruột thịt, thanh niên các xã ở Sông Công đã hăng hái lên đường “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Ở hậu phương, hàng trăm phụ nữ đăng kí tình nguyện tham gia phong trào “Ba đảm đang”, thực sự

^{(1) (2)} Huyện Đông Hỷ: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược... Sdd, tr. 202, 233.

gánh vác nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, thay cho người thân đi chiến đấu ở các chiến trường. Xác định trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải làm tốt nhiệm vụ động viên tuyển quân, đáp ứng đầy đủ yêu cầu chi viện cho tiền tuyến, cấp uỷ Đảng, Chính quyền và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các xã Cải Đan, Tân Quang đã đề ra và thực hiện tốt bốn yêu cầu trong công tác động viên tuyển quân là: Đảm bảo số lượng đủ, chất lượng tốt; đúng thời gian, đúng chính sách; giải quyết tốt mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, giữa kinh tế và quốc phòng; giữa yêu cầu chi viện cho tiền tuyến và củng cố hậu phương. Nhờ vậy, trong 10 năm (1965-1975), công tác động viên tuyển quân ở các xã này luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao và trở thành phong trào quần chúng thật sự sôi nổi. Ghi nhận thành tích này, năm 1967, quân và dân xã Tân Quang được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen. Tổng kết công tác động viên tuyển quân hai năm 1971-1972, quân và dân xã Tân Quang vinh dự được nhận Huân chương Kháng chiến hạng Nhất do Chính phủ trao tặng.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thành phố Thái Nguyên là nơi tập trung nhiều nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, trường học, bệnh viện; là trung tâm chính trị, kinh tế, quân sự của Khu, của Tỉnh, mật độ dân số rất đông. Do vậy, để hạn chế xuống mức thấp nhất sự thiệt hại do đế quốc Mỹ đánh

phá gây ra, Thành phố phải thực hiện triệt để sơ tán, phân tán người và của đến những nơi an toàn. Số người phải sơ tán lên tới 10 vạn, số máy móc, thiết bị cần sơ tán cũng lên tới hàng vạn tấn. Nơi sơ tán là các xã ven Thành phố, trong đó có các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan. Chính quyền và nhân dân các xã này đã sẵn sàng đứng ra tiếp nhận, giúp đỡ nhân dân từ các nơi sơ tán đến.

Trong hoàn cảnh ấy, lực lượng dân quân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan có thêm một nhiệm vụ mới là phối hợp với lực lượng công an tuần tra canh gác bảo vệ máy móc, thiết bị từ các kho dự trữ chiến lược, từ các nhà máy được tháo ra đưa về cất giấu trong các đồi cây, khe núi trên địa bàn để tránh máy bay địch ném bom phá huỷ; đồng thời giúp đồng bào sơ tán ổn định nơi ăn, chốn ở và làm hầm, hào tránh bom đạn địch.

Trong 21 năm (1954-1975), cùng đồng bào cả nước kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn đã góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, ngày 29/9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) ra nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn

mới, trong đó xác định nhiệm vụ quốc phòng và an ninh giai đoạn mới là: “... Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng hùng hậu, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị to lớn, có quân đội nhân dân chính qui hiện đại, có lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp và vững chắc”⁽¹⁾.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, vùng đất Tây Bắc Phố Yên và Tây Nam Đồng Hỷ, (trong đó có thị trấn Mỏ Chè⁽²⁾ là trung tâm) được Trung ương và tỉnh Bắc Thái chọn làm nơi xây dựng một trung tâm công nghiệp cơ khí của cả nước. Hàng ngàn công nhân xây dựng thuộc Công ti Xây lắp Cơ khí đã tập trung về đây để xây dựng các nhà máy và khu đô thị mới. Cùng với việc xây dựng trung tâm công nghiệp cơ khí, lực lượng dân quân, tự vệ khu vực này phát triển nhanh chóng cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu tổ chức. Nếu như trước năm 1978, lực lượng tự vệ ở thị trấn Mỏ Chè mới chỉ được xây dựng đến cấp tiểu đoàn (Trường Đại học Mỏ - Địa chất) và mỗi xã có từ hai đến ba trung đội dân quân, thì năm 1978 đã có hai trung đoàn tự vệ (một của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và một của Công ti Xây lắp Cơ khí), mỗi xã có một đại đội dân quân⁽³⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo “60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam”, trang 366.

⁽²⁾ Thị trấn Mỏ Chè được thành lập tháng 9-1972, trực thuộc huyện Phố Yên, nhằm phục vụ công tác quản lý hành chính cho Khu công nghiệp.

⁽³⁾ Thời kì này hai trung đoàn tự vệ và đại đội dân quân của xã Cải Đan và đơn vị tự vệ của thị trấn Mỏ Chè đặt dưới sự chỉ huy của Cơ quan Quân sự huyện Phố Yên, các đại đội dân quân các xã Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn do Cơ quan Quân sự huyện Đồng Hỷ chỉ huy.

Nhiệm vụ chủ yếu của các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn lúc này là tích cực luyện tập quân sự, kiện toàn đội ngũ, sẵn sàng nhận lệnh đi chiến đấu ở tuyến biên giới phía Bắc (từ nửa cuối năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc có diễn biến phức tạp, hết sức căng thẳng); đẩy mạnh công tác tuần tra canh gác; riêng dân quân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên và Tân Quang còn có thêm nhiệm vụ bảo vệ đập hồ Núi Cốc ở phía nam và tuyến kênh từ chân đập chạy qua khu vực Thị xã ngày nay.

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 1978 đến năm 1984, tình hình trật tự trị an ở thị trấn Mỏ Chè diễn biến hết sức phức tạp; cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù diễn ra ở đây có lúc gay gắt. Đặc biệt, khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, do bị các phần tử xấu kích động, nên đã tạo ra sự di biến động của người Việt gốc Hoa, gây hoang mang trong cộng đồng. Lực lượng dân quân, các xã, thị trấn đã làm nòng cốt trong việc giữ gìn trật tự trị an ở cơ sở, góp phần rất quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn.

Ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ, quân, dân cả nước sẵn sàng ra trận, bảo vệ lãnh địa thiêng liêng của Tổ quốc. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang Thái Nguyên hướng lên biên giới. Các tiểu đoàn tự vệ thuộc Trung đoàn tự vệ Công ti Xây lắp Cơ khí và Trung đoàn tự vệ Trường Đại học Mỏ - Địa chất được điều động lên Mặt trận Cao Bằng. Trong đó, Tiểu

đoàn 737, tự vệ Công ti Xây lắp Cơ khí (gồm 3 đại đội bộ binh, 1 trung đội trinh sát, 1 trung đội thông tin, 1 tiểu đội vận tải, với quân số khoảng 500 cán bộ, chiến sĩ) được tăng cường cho trung đoàn bộ binh của Sư đoàn 346 đánh địch ở Trà Lĩnh (Cao Bằng); các tiểu đoàn khác làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ và sẵn sàng đánh địch ở đèo Cao Bắc (điểm nối Cao Bằng và Bắc Kạn) và đèo Giàng, đèo Gió (thuộc huyện Ngân Sơn, lúc đó thuộc tỉnh Cao Bằng, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn). Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành lập 1 trung đoàn tự vệ, quân số 2.207 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ các phòng, khoa và sinh viên các khóa 21, 22 đi xây dựng tuyến phòng thủ tại đèo Gió và thành lập 1 tiểu đoàn khác, quân số 612 cán bộ, chiến sĩ đi xây dựng phòng tuyến tại Phổ Yên. Dân quân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan được biên chế thành các đại đội, được trang bị vũ khí tốt, sẵn sàng cơ động chiến đấu.

Khi Nhà nước ra Lệnh Động viên cục bộ. Thực hiện nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao, năm 1979, tỉnh Bắc Thái tiến hành 5 đợt tuyển quân với số lượng gấp nhiều lần so với thời chống Mỹ. Tất cả các xã và thị trấn Mỏ Chè thuộc vùng đất thị xã Sông Công ngày nay đều giao quân vượt chỉ tiêu; trong khi đó tỉ lệ dân quân, tự vệ cũng tăng từ 10% so với dân số năm 1977, lên 11,7% năm 1979.

Hoạt động của dân quân, tự vệ ở thị trấn Mỏ Chè và các xã Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn trong hai năm

1979-1980 được tiến hành rất khẩn trương trên tất cả các mặt trận. Một bộ phận lực lượng được điều động lên Mặt trận Biên giới phía Bắc trực tiếp chiến đấu, một bộ phận làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ thứ hai và sẵn sàng chặn đánh địch trên đất tỉnh bạn; phần còn lại vừa làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ cơ sở, vừa xây dựng trận địa phòng thủ ngay tại làng xã, tích cực luyện tập quân sự, nâng cao bản lĩnh chiến đấu, sẵn sàng đánh địch ⁽¹⁾.

Ngày 9/2/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 105/CT-TW về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân*” với yêu cầu: Ý chí mạnh, trách nhiệm cao, kỉ luật nghiêm, đoàn kết tốt; nâng cao ý chí và năng lực làm chủ vũ khí, trang bị kĩ thuật, cơ sở vật chất; nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, tổ chức, chỉ huy, quản lí, xây dựng cơ sở vững mạnh, v.v... Tiếp đó, ngày 23/8/1981, Ban Bí thư ra chỉ thị “*Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng nhân dân, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc*”, với mục tiêu: Tạo ra một lực lượng hậu bị hùng hậu, vừa có khả năng sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa nhanh chóng bổ sung cho quân đội chính qui khi cần thiết; rút ngắn thời gian huấn luyện của bộ đội chủ lực;

⁽¹⁾ Huyện Phổ Yên : Lịch sử kháng chiến chống xâm lược... Sdd, trang 257, 264.

giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo bồi dưỡng nhân viên kĩ thuật, sĩ quan dự bị cho các lực lượng vũ trang.

Cùng thời gian trên, đất nước ta lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội ngày một nghiêm trọng, sản xuất công nghiệp bị đình đốn, công nhân không có việc làm; sản xuất nông nghiệp trì trệ, sa sút; đời sống người lao động gặp rất nhiều khó khăn. Đầu năm 1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị 100 CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong Hợp tác xã Nông nghiệp”* và Hội đồng Chính phủ ban hành các quyết định 25CP, 26CP, nhằm đổi mới quản lí trong các xí nghiệp quốc doanh. Đây là những chính sách bước đầu chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp, sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Với các chính sách đó, tính chủ động, sáng tạo của người lao động được nâng cao, nên được xã hội chấp nhận, đồng tình, ủng hộ; nhờ đó, sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp những năm sau tăng dần, sản xuất phát triển.

Tuy nhiên, hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn Thị xã lúc này lại nảy sinh khó khăn mới. Chế độ bao cấp không còn, kinh phí cho tuần tra canh gác, huấn luyện trước đây do hợp tác xã, xí nghiệp chi bằng công điểm, bằng quỹ công ích; đến khi thực hiện cơ chế khoán, các hợp tác xã, nhà máy, xí nghiệp, đơn vị kinh doanh không có kinh phí cho các hoạt động này. Mặt khác, do thực hiện chế độ khoán sản phẩm, lợi ích

của người lao động được khuyến khích, mọi người dồn vào sản xuất. Do vậy, hoạt động của dân quân, tự vệ nói riêng và công tác quân sự địa phương nói chung bị chững lại, có mặt còn sa sút (năm 1981, huấn luyện quân sự của các xã trên địa bàn chỉ đạt 50%; xã Tân Quang trước đây là một điển hình tốt về công tác huấn luyện quân sự, nay đã có những biểu hiện yếu kém) ⁽¹⁾.

Song, tình trạng trên nhanh chóng được khắc phục do sản xuất ngày càng ổn định và phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Ngày 20/12/1984, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 23/NQ-TW “Về công tác xây dựng cấp huyện và tăng cường cấp huyện, bảo đảm an ninh quốc phòng vững mạnh”. Nghị quyết chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thế trận làm chủ của chiến tranh nhân dân...”. Triển khai thực hiện Nghị quyết 23 của Trung ương, công tác quân sự ở từng cơ sở trên địa bàn được đẩy mạnh. Công tác huấn luyện quân sự trở lại khí thế của những năm 1978, 1979; chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì chặt chẽ; kế hoạch phòng thủ cơ bản trên địa bàn các xã được xây dựng và thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh; công tác động viên tuyển quân năm nào cũng đạt và vượt yêu cầu. Các đơn vị dân quân, tự vệ của thị trấn Mỏ Chè và các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải

⁽¹⁾ Huyện Đông Hỷ : Lịch sử kháng chiến chống xâm lược... Sdd, trang 290.

Đan thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Chặng đường 40 năm (1945-1985) đã ghi lại nhiều dấu ấn trong lịch sử của lực lượng dân quân, du kích và tự vệ thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ cơ sở và sự chỉ huy của Cơ quan Quân sự các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, lực lượng dân quân, tự vệ thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ hết sức nặng nề; bảo vệ an toàn cán bộ của Đảng và cơ sở cách mạng trong thời kì bí mật; làm nòng cốt và đi đầu trong các cuộc đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, dân chủ; khi thời cơ đến đã kịp thời phát động quần chúng vùng lên đấu tranh, giành chính quyền từ xã đến huyện lỵ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dân quân, du kích các xã là chỗ dựa của chính quyền, của tổ chức cơ sở Đảng, sẵn sàng đánh địch bảo vệ quê hương. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dân quân, du kích các xã Tân Quang, Bình Sơn, Mỏ Chè, Cải Đan..., đã sát cánh cùng cán bộ, chiến sĩ bộ đội tên lửa, cao xạ chiến đấu hàng chục trận, bắn rơi máy bay Mỹ, bảo vệ mục tiêu. Hàng trăm trai tráng là những chiến sĩ dân quân của các xã nói trên đã lên đường vào Nam đánh giặc, nhiều người đã ngã xuống vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn thị xã Sông Công ngày nay đã tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của khu công nghiệp cơ khí của Tổ quốc; góp phần đánh bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, góp phần cùng quân dân, cả nước bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Quốc gia, phát triển sản xuất, ổn định đời sống; tích cực xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trên địa bàn Thị xã ngày càng vững mạnh, trưởng thành, cùng với toàn Đảng, toàn dân địa phương bước vào thời kỳ mới – thời kỳ xây dựng Khu công nghiệp cơ khí thành một đô thị công nghiệp non trẻ, đầy sức sống.

Chương II

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CÔNG GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN (1985 - 2000).

I- Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công trong năm đầu thành lập Thị xã (1985 – 1986).

Từ những năm 70 của Thế kỉ XX, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, khu vực đồi gò thuộc vùng tây bắc huyện Phổ Yên (dọc theo tả ngạn sông Công) đã dần dần trở thành một trung tâm công nghiệp cơ khí lớn của Tổ quốc: Khu công nghiệp Gò Đầm. Tại Khu trung tâm công nghiệp Gò Đầm này, 3 nhà máy lần lượt được xây dựng: Nhà máy Y cụ số 2 do Trung Quốc giúp xây dựng (1975), chuyên sản xuất các loại dụng cụ y tế và một số mặt hàng xuất khẩu; Nhà máy phụ tùng ô tô số 1 do ta tự xây dựng và được chuyển từ huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây về (1975), chuyên sản xuất các loại phụ tùng nổ cho nhiều loại động cơ ô tô;

Nhà máy diesel Sông Công, do Liên Xô giúp ta xây dựng (1980), với những thiết bị hiện đại, có khả năng trong mỗi năm chế tạo được 2.000 đầu máy kéo có công suất 50 mã lực .

Theo đà phát triển đi lên của sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, các nhà máy được mở rộng, xây dựng ngày một nhiều; hệ thống các trường dạy nghề, trường phổ thông phát triển nhanh chóng. Mật độ dân cư trong khu công nghiệp tăng lên. Yêu cầu quản lí về các mặt ngày càng lớn, vượt khỏi tầm của một thị trấn (Thị trấn Mỏ Chè).

Trước yêu cầu trên, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, ngày 11/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 113 QĐ/HĐBT thành lập thị xã Sông Công, bao gồm thị trấn Mỏ Chè, các xã Cải Đan của huyện Phổ Yên, Tân Quang và Bá Xuyên của huyện Đông Hỷ. Thị xã Sông Công là một trong 13 đơn vị hành chính của tỉnh Bắc Thái, địa bàn gồm 3 phường (Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi) và 3 xã (Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên).

Ngày 20/6/1985, Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Quyết định thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công, bao gồm 23 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc (trong đó có 11 đảng bộ và 12 chi bộ), với tổng số 1.632 đảng viên. Ban Chấp hành (lâm

thời) Đảng bộ Thị xã gồm 9 đồng chí, do đồng chí Vũ Xuân Lừ làm Bí thư.

Thị xã Sông Công ra đời trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính, các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang địa phương. Cùng với các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, hoạt động của các đơn vị vũ trang trên địa bàn thị xã cũng phải được đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của một cơ quan quân sự địa phương.

Xuất phát từ yêu cầu trên, căn cứ vào Quyết định số 113/HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Sông Công, căn cứ vào Quyết định số 252/QĐ-TM ngày 10/7/1985 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam về việc thành lập Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, căn cứ vào nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng, ngày 17/8/1985, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 135/A-TCDV thành lập Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, gồm 29 đồng chí; trong đó, có 22 sĩ quan và 7 hạ sĩ quan, binh sĩ; do các đồng chí Dương Minh Khai làm Chỉ huy trưởng; Thiều Đình Điền làm Chỉ huy phó Chính trị, Đào Xuân Ninh làm Chỉ huy phó Tham mưu trưởng và Nguyễn Tiên Phong làm Chỉ huy phó Động viên.

Ban chỉ huy quân sự Thị xã được biên chế thành 3 ban: Tham mưu, Chính trị, Động viên - Tuyển quân và

bộ phận Hậu cần. Trực tiếp phụ trách các ban Tham mưu là đồng chí Chỉ huy phó Tham mưu trưởng, Chính trị là đồng chí Chỉ huy phó Chính trị, Động viên - Tuyển quân là đồng chí Chỉ huy phó Động viên; phụ trách bộ phận Hậu cần là đồng chí Trợ lí Hậu cần. Cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ huy, Thị uỷ tập trung lãnh đạo kiện toàn bộ máy lãnh đạo Ban chỉ huy quân sự Thị xã. Ban Thường vụ Thị uỷ ra quyết định thành lập Chi bộ Ban chỉ huy quân sự Thị xã, chỉ định Ban Chi uỷ gồm các đồng chí Thiều Đình Điền (Bí thư), Dương Minh Khai (Phó Bí thư), Nguyễn Tiên Phong (Chi uỷ viên).

Trong năm đầu mới thành lập, Đảng bộ, Chính quyền, Đoàn thể các cấp từ Thị xã xuống cơ sở còn non trẻ, tổ chức chưa kiện toàn, chưa đồng bộ; cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn. Ban chỉ huy quân sự Thị xã không có nơi ở và làm việc; bàn, ghế, tủ, giường phục vụ cho đời sống, sinh hoạt và công tác của cán bộ, chiến sĩ đều rất thiếu. Trước tình hình đó, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy quân sự Thị xã đã phân công nhau đi liên hệ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp... trên địa bàn hỗ trợ, giúp đỡ cơ sở vật chất. Được lãnh đạo và Ban Giám đốc Nhà máy Y cụ số 2 cho mượn 9 phòng ở tầng 1 và tầng 2 của Nhà tập thể cán bộ, công nhân, viên chức của Nhà máy, cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã đã có được nơi ở và làm việc. Các cơ quan, đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ một số

bàn, ghế, giường, tủ..., cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã đã bước đầu có phương tiện sinh hoạt và công tác. Các Hợp tác xã nông nghiệp ở các phường Lương Châu, Thắng Lợi giúp đỡ cho Ban chỉ huy quân sự Thị xã mượn đất để tăng gia, sản xuất lương thực, thực phẩm, đưa thêm vào bữa ăn hàng ngày; nhờ đó, đời sống vật chất của cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã được ổn định và từng bước được cải thiện...

Trong điều kiện các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá, lợi dụng các phân tử xấu gây rối trật tự, trị an, lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân, phá hoại máy móc, đầu cơ tích trữ..., Thị uỷ và Uỷ ban nhân dân Thị xã chú trọng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Về lực lượng thường trực, trong năm 1986, Ban chỉ huy quân sự Thị xã tiếp nhận thêm 8 đồng chí cán bộ ở các đơn vị; điều chỉnh, sắp xếp lại công việc của một số đồng chí trong Cơ quan Quân sự Thị xã phù hợp với khả năng chuyên môn. Nhờ đó, cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lực lượng dân quân, tự vệ Thị xã được củng cố và phát triển. Trên cơ sở củng cố các đầu mối cũ, sau khi ra

đời (1985), Cơ quan Quân sự Thị xã phát triển thêm 7 đầu mỗi dân quân, tự vệ (tăng 50% so với năm 1984). Năm 1986, toàn Thị xã có 19 đầu mỗi dân quân, tự vệ, với 5.149 cán bộ, chiến sĩ (chiếm 17% so với dân số), được biên chế thành 4 tiểu đoàn, 24 đại đội, 23 trung đội, 43 tổ, đội chuyên môn⁽¹⁾. Trong mỗi đầu mỗi dân quân, tự vệ đều có lực lượng cơ động sẵn sàng chiến đấu và phân đội an ninh quốc phòng.

Trong lực lượng dân quân, tự vệ, dân quân có 1.191 người (chiếm 12% dân số nông thôn), tự vệ có 3.958 người (chiếm 30% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức), đảng viên có 687 người (chiếm 13,34% tổng số dân quân, tự vệ), đoàn viên thanh niên có 2.905 người (chiếm 56,42% tổng số dân quân, tự vệ). Số quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành tham gia lực lượng dân quân, tự vệ là 1.299 người (chiếm 25,23% tổng số dân quân, tự vệ thị xã). Lực lượng chiến đấu có 2.099 người, phục vụ chiến đấu có 3.050 người⁽²⁾, được biên chế thành các phân đội, tiểu đội.

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1986-Số 205A/TC, ngày 17/1/1987, tr. 6.

⁽²⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1986... Tlđđ, tr. 6.

Ngay sau khi ra đời, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã vừa tích cực củng cố và từng bước kiện toàn về tổ chức, vừa khẩn trương bước vào huấn luyện.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức tập huấn chương trình huấn luyện quân sự năm 1986 cho 60 cán bộ dân quân, tự vệ chủ chốt ở các cơ sở, trong thời gian 10 ngày. Thông qua đợt tập huấn, ý thức trách nhiệm, tinh thần quyết tâm và trình độ chính trị – quân sự của đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ trên địa bàn được nâng cao một bước.

Sau đợt tập huấn, các cán bộ chủ chốt trở về tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị tham gia huấn luyện theo chương trình và đạt kết quả cao. Cơ quan Quân sự Thị xã còn cử 9 đồng chí cán bộ quân sự các xã, phường, nhà máy, xí nghiệp đi tập huấn tại Trường quân sự tỉnh Bắc Thái trong thời gian 30 ngày, kết quả đều đạt loại khá. Bên cạnh nhiệm vụ huấn luyện theo chương trình chung, một số đơn vị còn tham gia huấn luyện binh chủng đạt chất lượng cao, điển hình là đơn vị tự vệ Nhà máy phụ tùng ô tô số 1. Đơn vị này đã được chọn đi dự Hội thao cấp tỉnh và đạt kết quả loại khá.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền và Cơ quan Quân sự các cấp, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ trên địa bàn Thị

xã đã sớm đi vào nền nếp, đạt chất lượng cao, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và trang bị. Đến ngày 6/11/1986, toàn bộ 19/19 đơn vị cơ sở dân quân tự vệ trên địa bàn Thị xã đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự năm thứ nhất và năm thứ hai, bảo đảm đúng yêu cầu, đúng đối tượng; trong đó, các đơn vị tự vệ Nhà máy Đêzen Sông Công và khối Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân Thị xã đạt loại giỏi; các đơn vị dân quân các xã Cải Đan, Bá Xuyên, Tân Quang, các phường Lương Châu, Thắng Lợi và các đơn vị tự vệ Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1, Công ti Xây lắp 3, Công ti Lương thực, Ngân hàng, Công ty Thương nghiệp cấp 3 đạt loại khá; các đơn vị còn lại đều đạt yêu cầu. Ban chỉ huy quân sự Thị xã kiểm tra công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu các đơn vị tự vệ Nhà máy Đêzen Sông Công và dân quân xã Cải Đan, kết quả đều đạt chất lượng từ khá trở lên.

Trong công tác huấn luyện, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã tích cực thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng (gắn huấn luyện quân sự với lao động sản xuất), góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Đầu quý II năm 1986, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tổ chức diễn tập BT-86, báo động kiểm tra quân số của các tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành, thị để vừa kết hợp huấn luyện quân sự giai đoạn I, vừa

lao động sửa chữa đường giao thông Thác Giềng - Áng Toòng - Na Rì. Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã huy động 121 người, hoàn thành vượt mức các công việc được giao trước thời hạn quy định 1.840 công. Sau đợt này, thị xã Sông Công được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại thứ hai trong tổng số 12 huyện, thành, thị ⁽¹⁾.

Trong diễn tập động viên BT-86, Ban chỉ huy quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương, hợp đồng chặt chẽ với các ban, ngành và có kế hoạch cụ thể, chính xác. Cơ quan Quân sự Thị xã đã xác định được nhiệm vụ chính trị đúng ý định của cấp trên, nên đạt được kết quả cao. Toàn Thị xã động viên được 390/392 quân dự bị; 100% đạt yêu cầu về huấn luyện quân sự, trong đó có 30% loại giỏi và 50% loại khá; 100% đạt yêu cầu về huấn luyện chính trị, trong đó có 25% loại giỏi, 40% loại khá⁽²⁾.

Năm 1986, lãnh đạo thị xã Sông Công giao cho Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tham gia thi công đoạn đường từ Nhà máy Điêzen Sông Công đi Lương Sơn. Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã kịp thời phát động

(2) Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1986... Tlđđ, tr. 7.8.

“Chiến dịch thi đua làm đường”, được đông đảo cán bộ, chiến sĩ các đơn vị dân quân, tự vệ tích cực hưởng ứng. Trong “Chiến dịch thi đua làm đường” lần này, Cơ quan Quân sự Thị xã đã huy động 1.900 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, với 11.640 công, đào đắp khoảng 6.000 m³ đất, đá. Nhờ chấp hành tốt kỉ luật lao động, tổ chức lao động hợp lí, nên cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia làm đường đã hoàn thành nhiệm vụ trước thời gian quy định, đảm bảo tốt chất lượng công trình và an toàn lao động. Dân quân, tự vệ các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, các phường Lương Châu, Mỏ Chè, các nhà máy Y cụ số 2, Phụ tùng ô tô số 1 hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự Thị xã khen thưởng.

Công tác động viên, tuyển quân, tuyển sinh được Cơ quan Quân sự các cấp trong Thị xã thực hiện tốt. Phối hợp với các ban, ngành, Cơ quan Quân sự Thị xã đã kịp thời điều tra, phúc tra, thống kê số liệu, điều chỉnh phù hợp về số lượng, chất lượng quân dự bị động viên, chuẩn bị cho kế hoạch động viên lâu dài trong 5 năm 1986 – 1990. Cuối năm 1986, toàn Thị xã có 3.376 quân dự bị, trong đó dự bị hạng 1 là 1.306 người ⁽¹⁾. Cơ quan Quân

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1986... Tlđđ, tr. 8.

sự Thị xã đã hoàn thành việc tổ chức biên chế và chuẩn bị Lệnh sẵn sàng động viên 1 tiểu đoàn quân dự bị; đồng thời xây dựng kế hoạch và phương án luyện tập Tiểu đoàn dự nhiệm của Thị xã.

Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị uỷ và Uỷ ban nhân dân Thị xã, Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn đã thực hiện tốt công tác tuyển quân. Năm 1986, Thị xã đã hoàn thành chỉ tiêu giao quân cho 4 đơn vị là 240 tân binh (trong đó có 20 nữ), đạt chất lượng cao, tổ chức nhanh gọn, bảo đảm đúng luật và đúng chính sách, chế độ.

Ngoài việc hoàn thành nhiệm vụ quân sự, Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công còn góp phần tích cực vào việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tăng cường phối hợp với các ngành có liên quan đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Tại các khu vực trọng điểm, các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công tác tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an được duy trì thường xuyên.

Dù còn rất non trẻ nhưng Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Những thành tích trong năm đầu thành lập của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã phản ánh kết quả sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp bộ Đảng,

Chính quyền Thị xã đối với công tác quân sự địa phương. Đó cũng là kết quả của sự quan tâm giúp đỡ của các ban, ngành trên địa bàn. Với quan điểm “Trên, dưới cùng làm vì nền an ninh quốc phòng địa phương”, các cấp, các ngành trên địa bàn Thị xã đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ quân sự trong giai đoạn cách mạng mới. Do vậy, các ban, ngành căn cứ vào khả năng của mình đã tạo mọi điều kiện về người và của cho công tác quân sự địa phương, dành mọi sự ưu tiên cho Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã:

- Ngành Tài chính cung cấp ngân sách, kinh phí kịp thời cho nhiệm vụ quân sự; hướng dẫn, giám sát và kiểm tra chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc.

- Ngành Lương thực bảo đảm chế độ tiêu chuẩn cho lực lượng vũ trang, cung cấp lương thực kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã hoàn thành nhiệm vụ.

- Công ti Thương nghiệp cấp III bảo đảm các mặt hàng nhu yếu phẩm cho cán bộ, chiến sĩ theo đúng đối tượng, đúng chỉ đạo nghiệp vụ; đồng thời luôn có kế hoạch đi trước một bước cho lực lượng vũ trang.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, công tác quân sự địa phương trong năm đầu thành lập Thị xã còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém:

- Các cấp duy trì chế độ trực ban, trực chỉ huy, phân đội trực chiến chưa thường xuyên và chưa thành nền nếp. Đội ngũ dân quân, tự vệ ở một số cơ sở chưa thực sự nêu cao trách nhiệm trong công tác bảo vệ làng, xóm, xã, phường, nhà máy; còn có tư tưởng ỷ lại vào chỉ thị, hướng dẫn và đôn đốc của cấp trên.

- Công tác giữ gìn trật tự trị an của các cấp chưa được đẩy mạnh; việc phát huy hiệu lực của Tổ kiểm soát quân sự và Phân đội an ninh quốc phòng còn hạn chế. Nhận thức của một số cán bộ, chiến sĩ còn quá thấp, dẫn đến các hiện tượng vi phạm tài sản công dân, đánh người gây thương tích...

- Một số cán bộ thiếu tinh thần chủ động và ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức huấn luyện và xây dựng lực lượng.

- Công tác điều tra, phúc tra, đăng kí, thống kê chưa kịp thời, chính xác, ảnh hưởng không tốt đến việc hoàn thành nhiệm vụ.

Từ các ưu điểm, thành tích và các thiếu sót, khuyết điểm trong năm đầu thành lập Thị xã, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, Chính quyền địa phương, cán bộ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã kịp thời phát huy thành tích, ưu điểm, khắc phục những mặt hạn chế, thiếu sót, từng bước vươn

lên giành nhiều thành tích lớn hơn trong công tác quân sự địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn.

II- Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987 – 1993).

Bước vào năm 1987, công tác quân sự địa phương trên địa bàn Thị xã có những thuận lợi mới. Đây là năm đầu tiên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp tháng 12/1986) đề ra, đồng thời cũng là năm thứ hai nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ nhất (1/1986). Theo tinh thần Nghị quyết 02 (1987) của Bộ Chính trị và Chỉ thị 20 của Hội đồng Bộ trưởng, công tác quân sự địa phương được thực hiện theo cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành và Cơ quan Quân sự làm tham mưu”. Trải qua hơn một năm xây dựng và hoạt động, cán bộ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã bước đầu có những kinh nghiệm quý trong việc tổ chức triển khai công tác quân sự địa phương. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể, ban, ngành trên địa

bàn là thuận lợi lớn giúp cho Cơ quan Quân sự địa phương các cấp trên địa bàn Thị xã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh những thuận lợi, trong những năm cuối Thập kỉ 80 của Thế kỉ XX, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã cũng đứng trước nhiều khó khăn lớn. Vào thời gian này, đất nước ta đang trong tình trạng khủng hoảng về kinh tế – xã hội ngày càng trầm trọng; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn; những hiện tượng tiêu cực xã hội chưa bị đẩy lùi, thậm chí có mặt còn nghiêm trọng hơn...

Tất cả tình hình trên đều tác động đến tư tưởng, tình cảm và nhiệt tình công tác của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã. Trong bối cảnh lịch sử ấy, trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, của Thị uỷ và Uỷ ban nhân dân Thị xã, Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công đã xác định quyết tâm *“Phấn đấu tạo nên một bước chuyển biến mới thực sự từ Thị xã đến cơ sở về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quân sự địa phương trong năm 1987”* ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1986... Tlđđ, tr. 11.

Từ quyết tâm trên, Ban chỉ huy quân sự thị xã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung trong năm 1987 là:

- Không ngừng nâng cao chất lượng và sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân, tự vệ, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thật sự làm nòng cốt trong sản xuất và công tác trật tự trị an; kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng trên địa bàn Thị xã.

- Thực hiện đầy đủ, có chất lượng chỉ tiêu tuyển quân, tuyển sinh quân sự; nắm chắc và quản lí chặt chẽ các phương tiện, lực lượng dự bị động viên.

- Đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng, xây dựng và giữ vững điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương người tốt, việc tốt; chủ động giáo dục ý thức quốc phòng cho toàn dân, làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trên, năm 1987, lực lượng dân quân, tự vệ của Thị xã tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, phường, phần lớn cán bộ lãnh đạo dân quân, tự vệ được thay thế trên cơ sở đảm bảo phẩm chất và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Số cán bộ mới bổ nhiệm được tổ chức bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, nhằm nâng cao trình độ và năng lực công tác. Hầu

hết các thôn, xóm và các tổ nhân dân đều thành lập Tổ An ninh quốc phòng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từ năm 1987, theo quyết định của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Tiểu đoàn tự vệ Nhà máy Điêzen Sông Công được nâng lên thành Trung đoàn tự vệ. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng dân quân, tự vệ thị xã Sông Công.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn tổ chức, công tác huấn luyện chiến đấu cũng được đẩy mạnh trong các lực lượng dân quân, tự vệ Thị xã. Ngay từ đầu năm 1987, thực hiện kế hoạch huấn luyện bộ đội địa phương đã được Bộ Tư lệnh Quân khu I phê chuẩn, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức một lớp tập huấn quân sự và ba lớp học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI cho cán bộ chỉ huy các cấp. Các đồng chí cán bộ chỉ huy Cơ quan Quân sự Thị xã tham gia các lớp tập huấn quân sự và học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức đều đạt kết quả cao.

Trước yêu cầu mới của nhiệm vụ quốc phòng, vấn đề không ngừng nâng cao nhận thức đúng đắn, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân trở thành một yêu cầu bức thiết. Vì vậy, ngay từ năm

1987, Cơ quan Quân sự Thị xã đã tham mưu cho Thị uỷ mở đợt giáo dục quốc phòng cho mọi đối tượng, nhất là đối với cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

Xuất phát từ tình hình thực tế ở địa phương trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Ban chỉ huy quân sự Thị xã chủ trương kết hợp công tác huấn luyện lực lượng vũ trang với lao động sản xuất. Theo phương hướng đó, Thị xã đã tự cân đối được kinh phí huấn luyện và dành một phần dự trữ để xây dựng “Quỹ quốc phòng”. Đến cuối năm 1987, hầu hết các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn Thị xã đã được tổ chức huấn luyện theo những nội dung cơ bản do Bộ Tư lệnh Quân khu I đề ra và đạt kết quả cao.

Quán triệt Nghị quyết 07 ngày 30/11/1987 của Bộ Chính trị, ngày 15/12/1987, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1988, bao gồm những nội dung cơ bản sau đây:

- 1- Thường xuyên duy trì nghiêm các chế độ về sẵn sàng chiến đấu để có thể xử trí kịp thời và có hiệu quả mọi tình huống xảy ra.
- 2- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp trên cơ

sở xây dựng khu vực phòng thủ huyện và xây dựng làng, xã chiến đấu; tập trung xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc.

3- Phối hợp chặt chẽ với Lực lượng Công an và các ngành chức năng, duy trì chặt chẽ, nghiêm túc kỉ luật quân đội và pháp luật Nhà nước. Tích cực tham gia đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, làm ăn phi pháp, mê tín dị đoan, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

4- Thực hiện nghiêm túc các quy định về biên chế tổ chức lực lượng với tinh thần tinh giản, nâng cao chất lượng; củng cố, nâng cao năng lực tham mưu của các Cơ quan Quân sự; củng cố đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ các cấp.

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đề ra, từ năm 1988, công tác quân sự địa phương trên địa bàn Thị xã có những bước chuyển biến mới.

Thực hiện Chỉ thị số 33 của Bộ Quốc phòng, các chỉ thị của Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã thường xuyên duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu. Việc trực chỉ huy, trực ban phân đội, trực chiến, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt..., được thực hiện nghiêm túc. Các cấp trực

luôn luôn đảm bảo quân số, trang bị, sẵn sàng thực hiện và có khả năng hoàn thành được nhiệm vụ trong mọi tình huống. Từ năm 1988, về cơ bản Cơ quan Quân sự thị xã đã xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh các Phương án phòng thủ từ Thị xã đến cơ sở và Kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã thường xuyên phối hợp với Lực lượng Công an và các ngành duy trì các hoạt động tuần tra, canh gác, bảo vệ tốt các cơ quan lãnh đạo, kho tàng, nhà máy, xí nghiệp; kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực và mê tín dị đoan, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thế trận chiến tranh nhân dân từng bước hình thành, tạo nên mạng lưới an ninh sâu rộng trên địa bàn Thị xã.

Từ nhận thức công tác tổ chức xây dựng lực lượng luôn luôn là một công tác trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng và xuất phát từ thực tế đội ngũ cán bộ chỉ huy lực lượng thường trực trong những năm 1989 - 1990 có nhiều biến động do yêu cầu nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo và Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã đặc biệt coi trọng công tác tổ chức xây dựng lực lượng, trước hết là lực lượng thường trực. Nhờ có nhiều biện pháp tích cực và khoa học, cơ cấu tổ chức cơ quan, đơn vị đã đi vào ổn định, sắp xếp đúng biểu biên chế; cấp uỷ Đảng

được kiện toàn; hoạt động của các đoàn thể quần chúng đi vào nền nếp, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của Lực lượng bộ đội địa phương trong thời kì đổi mới.

Từ năm 1991, chấp hành biểu biên chế 1991 – 1995 của cấp trên, Cơ quan Quân sự Thị xã chủ động sắp xếp, điều chỉnh các chức danh phù hợp với tình hình nhiệm vụ của từng vị trí được đảm nhiệm. Đến năm 1993, Thị xã đã quy hoạch đội ngũ cán bộ ổn định theo biểu 248/A-TCĐV. Thông qua việc đề bạt, bổ nhiệm, đội ngũ cán bộ Cơ quan Quân sự Thị xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác được phân công, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kì mới.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được cấp bộ Đảng, Chính quyền Thị xã đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng coi trọng chất lượng. Cuối năm 1989, toàn Thị xã có 16 đầu mối dân quân, tự vệ, với tổng số 1.737 cán bộ, chiến sĩ. Trong số đó, lực lượng dân quân có 914 người, chiếm 4% tổng số dân; lực lượng tự vệ có 823 người, chiếm 20% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức⁽¹⁾. Sang năm 1990, do số công nhân, viên chức phải nghỉ không lương và thôi việc quá lớn, chế độ ưu đãi cho hoạt động quân sự không thoả

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1989 – Số 13/B-BC, ngày 12/12/1989, tr. 4.

đáng, nên lực lượng dân quân, tự vệ giảm xuống chỉ còn 1.565 người, được biên chế thành 3 tiểu đoàn, 5 đại đội, 39 trung đội và 22 tổ An ninh quốc phòng⁽¹⁾.

Căn cứ vào Điều lệ Dân quân, tự vệ và phương hướng công tác, từ năm 1990, Ban chỉ huy quân sự Thị xã nhanh chóng triển khai sâu rộng đến từng cơ sở kế hoạch sắp xếp, củng cố, kiện toàn lực lượng vũ trang. Ban chỉ huy quân sự của các nhà máy và các xã, phường đều được kiện toàn, có đủ cán bộ để điều hành công tác. 13/13 cơ sở dân quân, tự vệ và 30 thôn đội của các xã, phường cũng được củng cố.

Năm 1991, năm có nhiều biến động về kinh tế - xã hội và có nhiều khó khăn chi phối việc tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ. Trong điều kiện ấy, Cơ quan Quân sự Thị xã cùng các ngành, các cấp thực sự chú trọng tới đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ ở cơ sở, từng bước củng cố và kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng kiến thức quân sự bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ có đủ phẩm chất và năng lực, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với phương châm coi trọng chất lượng, tập trung kiện toàn cho được lực lượng chiến đấu, các cấp lãnh

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1990 - Số 293/A-BC ngày 12/12/1990, tr. 2

đạo, chỉ đạo và chỉ huy đã có hướng giải thể những đơn vị, cơ sở sản xuất không còn phù hợp, từng bước đưa hoạt động quân sự đi vào nền nếp, có chiều sâu. Cuối năm 1991, về dân quân, tổng số lực lượng chiến đấu toàn Thị xã có 593 người (1,8% dân số), được biên chế thành 11 trung đội, 14 tiểu đội, 4 tổ; trong đó có 11 tiểu đội và 3 tổ chuyên môn binh chủng, 32 thôn đội⁽¹⁾. Về tự vệ, tổng số lực lượng chiến đấu có 324 người (8,4% tổng số công nhân, viên chức Nhà nước), được biên chế thành 3 đơn vị tương đương cấp tiểu đoàn (gồm 3 nhà máy: Diêzen, Phụ tùng Ô tô và Y cụ), 1 đơn vị tương đương cấp đại đội (Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức), 3 đơn vị tổ chức phân đội tự vệ (gồm Bệnh viện C, Xí nghiệp 1/5, Xí nghiệp Xây lắp 3); ngoài ra, còn có 2 đại đội, 4 trung đội, 5 tiểu đội, 5 tổ, 1 trung đội quân y Viện C và 4 tiểu đội chuyên môn binh chủng⁽²⁾.

Năm 1992, công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được đẩy mạnh hơn, nhất là từ sau Đại hội Đảng vòng 2 ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chỉ huy quân sự Thị xã đã đi vào hoạt động có chiều sâu trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế - quốc phòng,

^{(1), (2)} Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991 - Số 282/A-BC ngày 2/12/1991, tr. 4.

quốc phòng – kinh tế. Toàn Thị xã có 13 cơ sở dân quân tự vệ trong đó khối dân quân các xã, phường có 6 đơn vị và khối tự vệ các nhà máy, trường học có 7 đơn vị. Tổng số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ toàn Thị xã có 1.049 người (2,87% dân số); trong đó, dân quân khối xã là 545 người (2,97%), dân quân khối phường là 151 người (1,1%), tự vệ khối các nhà máy, trường học là 353 người (9,6% số cán bộ, công nhân, viên chức), được biên chế thành 6 Ban chỉ huy quân sự xã, phường, 3 Ban chỉ huy quân sự nhà máy, 1 Ban chỉ huy quân sự nhà trường và 3 đơn vị tổ chức phân đội⁽¹⁾. Lực lượng cơ động chiến đấu, toàn Thị xã có 276 người, được biên chế thành 1 đại đội, 7 trung đội và 4 tiểu đội. Lực lượng chiến đấu tại chỗ có 656 người, được biên chế thành 1 đại đội, 4 trung đội, 34 tiểu đội và 24 tổ⁽¹⁾.

Từ năm 1993, công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ thị xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn một bước. Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã đề nghị cấp trên bổ nhiệm 2 đồng chí Chỉ huy phó tự vệ ở 2 cơ sở (Nhà máy Diêden và Nhà máy Y cụ 2), 1 đồng chí Phường đội trưởng (phường Lương Châu), 5 đồng chí Trung đội

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1992 – Số 227/A-BC ngày 2/12/1992, tr. 3.

trưởng; rà soát lực lượng dân quân, tự vệ và cán bộ tiểu đội cơ sở, phát triển mới được 226 đồng chí và giải ngạch 214 đồng chí; đồng thời củng cố thêm khối tự vệ của Thị uỷ, Uỷ ban, Bưu điện, Ngân hàng... Tổng số dân quân, tự vệ toàn Thị xã trong năm 1993 có 1.124 người (2,94% số dân Thị xã); trong đó khối xã có 547 người (2,84% số dân), khối phường có 153 người (1,01% số dân) và khối tự vệ có 424 người (11,1% số cán bộ, công nhân, viên chức). Lực lượng cơ động có 285 người, được biên chế thành 2 đại đội, 6 trung đội và 7 tiểu đội; lực lượng chiến đấu tại chỗ có 839 người, được biên chế thành 1 đại đội, 1 trung đội, 35 tiểu đội và 24 tổ; lực lượng binh chủng có 143 người, trong đó có 1 tiểu đội trinh sát và 1 tiểu đội công binh⁽¹⁾.

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ ở cơ sở đã được các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự chú trọng. Cấp uỷ, chỉ huy đã lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ cơ sở làm tham mưu giúp chính quyền địa phương về công tác quân sự, nhất là về các mặt huấn luyện, động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng cơ sở. Trong năm 1992, Cơ quan Quân sự Thị xã đã bổ nhiệm 17 đồng chí Xã đội phó, Thôn đội trưởng và Trung đội trưởng. Toàn

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1992 - Số 227/A-BC ngày 2/12/1992, tr.3.

Thị xã có 88 đồng chí cán bộ từ chỉ huy quân sự từ phân đội trở lên, có 9 đồng chí là cấp uỷ viên, 16 đồng chí là đảng viên. Điều quan trọng là công tác sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ ở cơ sở đã phù hợp với cơ cấu sản xuất và năng lực quản lí.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, công tác xây dựng lực lượng thời gian này còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót; chưa đáp ứng được yêu cầu và tính chất của sản xuất, nhất là các đơn vị kinh doanh. Cán bộ quân sự phải kiêm nhiệm nhiều việc nên sự sâu sát các mặt công tác còn hạn chế, hoặc lúng túng trong chỉ đạo hoạt động quân sự...

Công tác huấn luyện là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng Thị xã thành pháo đài phòng thủ vững chắc. Vì vậy, Cơ quan Quân sự Thị xã luôn chấp hành nghiêm túc kế hoạch huấn luyện chiến đấu và giáo dục chính trị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự Thị xã chỉ đạo các đơn vị đảm bảo nội dung chương trình huấn luyện, thực sự coi trọng chất lượng rèn luyện, giáo dục toàn diện. Sau mỗi đợt huấn luyện, Cơ quan Quân sự Thị xã đều tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả một cách nghiêm túc. Kết quả huấn luyện của Cơ quan Quân sự Thị xã trong những năm từ 1989 đến 1993 đã khẳng định điều đó:

Năm 1989: kiểm tra bắn súng K54 bài hai 15 đồng chí: Loại giỏi 56%, loại khá 22%, loại trung bình 11%, không đạt yêu cầu 11%; kiểm tra chính trị 17 đồng chí: Loại khá 46,9%, loại trung bình 53,1%; kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu 20 đồng chí, loại khá 70%. Loại trung bình 30%; kiểm tra điều lệnh 20 đồng chí: Loại khá 65%, loại trung bình 35%; kiểm tra công tác tham mưu tác chiến 12 đồng chí: Loại khá 60%, loại trung bình 40%⁽¹⁾.

Năm 1990: kiểm tra bắn súng ngắn bài 1 ban ngày, 16 đồng chí: Loại giỏi 18,3%, loại khá 18,3%, loại trung bình 50%, không đạt 12,4%; kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu 15 đồng chí: Loại khá 53%, loại trung bình 47%; kiểm tra chính trị 10 đồng chí: Loại khá 80%, loại trung bình 20%⁽²⁾.

Năm 1991, chất lượng công tác huấn luyện được nâng lên một bước. 100% cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã đã hoàn thành chương trình giáo dục chính trị. Qua kiểm tra đánh giá kết quả học tập 24 đồng chí, có 5 đồng chí đạt loại giỏi (20,8%), 13 đồng chí đạt loại khá (54,2%) và 6 đồng chí đạt loại trung bình (25%). Qua

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương năm 1989... Tlđđ, tr. 5.

⁽²⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1990... Tlđđ, tr. 3.

kiểm tra đánh giá kết quả nội dung sẵn sàng chiến đấu 20 đồng chí, loại khá đạt 75%, loại trung bình 25%. Kiểm tra kỹ thuật bắn súng K54 bài một, bài hai 20 đồng chí, loại giỏi đạt 40%, loại khá 35% và loại trung bình 25% ⁽¹⁾. Ngoài ra, Cơ quan Quân sự Thị xã còn tổ chức bồi dưỡng thêm những nội dung hỗ trợ cho nghiệp vụ, chức trách chuyên môn cho cán bộ và chiến sĩ trong cơ quan.

Việc tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ được triển khai đúng hướng dẫn của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Năm 1989, Cơ quan Quân sự Thị xã đã mở được 1 lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở. Trên cơ sở đó, cơ quan quân sự các cấp tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch huấn luyện ở các đơn vị, có kiểm tra đánh giá nghiêm túc. Ngoài công tác huấn luyện quân sự, các đơn vị dân quân tự vệ trên địa bàn Thị xã còn thực hiện tốt nhiệm vụ lao động gây quỹ quốc phòng.

Năm 1990, mặc dù còn nhiều khó khăn về kinh tế – xã hội, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ vẫn được đẩy mạnh. Ngay từ đầu năm, Cơ quan Quân sự Thị xã đã tổ chức được 100% các đồng chí Chỉ huy trưởng và 5 đồng chí Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự các xã,

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991... Tlđđ, tr. 5.

phường, nhà máy đi tập huấn binh chủng tại Trường Quân sự tỉnh. Các đồng chí cán bộ dân quân, tự vệ được tổ chức tập huấn quân sự tại Ban chỉ huy quân sự Thị xã. Đến cuối tháng 11/1990, tất cả các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn Thị xã (13/13) đã hoàn thành chương trình huấn luyện.

Từ năm 1991, nhờ có tinh thần chủ động khắc phục khó khăn của cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ của Thị xã được hoàn thành sớm hơn và đạt kết quả tương đối tốt. Tổng số chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia huấn luyện được 847 đồng chí; trong đó loại giỏi đạt 8%, loại khá đạt 62,7% và loại trung bình 29,3%. Kết thúc năm 1992, 100% số đơn vị tham gia huấn luyện bắn súng đều đạt loại khá, giỏi. Nhiều đơn vị đạt tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện cao, tiêu biểu khối dân quân là các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan, phường Thắng Lợi; khối tự vệ là ba nhà máy và Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức. Hai xã Tân Quang và Cải Đan học tập báo động, kết quả tập trung quân nhanh, bảo đảm quân số. Phường Thắng Lợi có nhiều chuyển biến cả về số lượng và chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ quân sự và huấn luyện.

Công tác chỉ đạo huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ từ năm 1991 có những chuyển biến cả về nội dung và

phương pháp. Ngoài những nội dung cơ bản trong kế hoạch, một số đơn vị còn huấn luyện và luyện tập theo Phương án tác chiến trị an và Kế hoạch phòng, chống gây rối, bạo loạn ở cơ sở. Cùng với công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, Cơ quan Quân sự Thị xã đã tổ chức giáo dục quốc phòng cho các đối tượng học sinh. Năm 1991, Cơ quan Quân sự Thị xã tập trung huấn luyện quân sự cho 300 em học sinh Trung học phổ thông và 250 em học sinh Trung học chuyên nghiệp. Năm 1992, số học sinh Trung học phổ thông được tham gia huấn luyện là 520 em và số học sinh Trung học chuyên nghiệp được tham gia huấn luyện là 300 em. Thời gian huấn luyện cho mỗi đối tượng là 7 ngày. Kết quả kiểm tra các môn đều đạt loại khá.

Do việc học tập, giáo dục được tiến hành thường xuyên, nên cán bộ và chiến sĩ dân quân, tự vệ đều nhận thức công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trị an là một nhiệm vụ trung tâm. Chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến được duy trì tốt. Được sự quan tâm lãnh đạo của Thị uỷ, Cơ quan Quân sự Thị xã đã từng bước bổ sung hoàn chỉnh Quyết tâm phòng thủ Thị xã. Năm 1990, Cơ quan Quân sự Thị xã đã lập xong bản đồ chỉ huy chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang Thị xã và các kế hoạch tác chiến trị an ở cơ sở, theo phương châm phát huy sức mạnh tổng hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành liên quan, các đơn vị

đứng chân trên địa bàn. Ban chỉ huy quân sự thị xã thường xuyên có kế hoạch cụ thể từng tháng, từng quý, trao đổi với Công an Thị xã nắm bắt tình hình và hiệp đồng công tác bảo vệ trật tự an ninh chính trị trên địa bàn; qua đó kế hoạch A2 được bổ sung và triển khai luyện tập ở tất cả các cơ sở.

Ban chỉ huy quân sự Thị xã còn thường xuyên quan hệ chặt chẽ với Trung đoàn 209 (Sư đoàn 312, Quân đoàn 1) đóng quân trên địa bàn hiệp đồng thực hiện các nhiệm vụ xây dựng khu vực tác chiến, trị an, nhằm làm an toàn và trong sạch địa bàn. Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã được Trung đoàn 209 giúp đỡ cải tạo và xây dựng trường bắn cơ bản cho lực lượng dân quân, tự vệ Thị xã.

Cuối năm 1991, tất cả các đơn vị dân quân tự vệ trên địa bàn Thị xã đã xây dựng xong kế hoạch phòng, chống gây rối bạo loạn; 100% các đơn vị đã đi vào học tập và huấn luyện theo phương án đã xây dựng. Một số đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch và học tập đạt kết quả khá, nổi bật khối tự vệ là ba nhà máy (Điêzen Sông Công, Y cụ số 2, Phụ tùng ô tô số 1), Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức; khối dân quân là ba xã (Tân Quang, Cải Đan, Bá Xuyên). Lực lượng vũ trang Thị xã luôn tích cực tham gia đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực xã

hội. Phong trào toàn dân cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch thực sự được đẩy lên rộng rãi. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thị xã luôn được giữ vững, tạo ra môi trường thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Song song với nhiệm vụ huấn luyện, Cơ quan Quân sự các cấp đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác động viên tuyển quân, trước hết là công tác nắm và phúc tra độ tuổi 17 và độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Năm 1990, Cơ quan Quân sự Thị xã đã phúc tra được 144 người trong độ tuổi 17 và 372 người trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Nhờ nắm chắc nguồn sẵn sàng nhập ngũ, nên việc tổ chức tuyển quân đạt kết quả tốt; tổng số người đi khám sức khoẻ là 187 (so với tổng điều khám là 185 người, vượt 1,08%); toàn bộ 83 thanh niên được phát lệnh gọi nhập ngũ đều có mặt ở vị trí giao quân (đạt 100% chỉ tiêu quân số). Năm 1991, thị xã Sông Công là một trong 6 đơn vị của tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt 1, giao đủ 100% quân số, đảm bảo *“nhANH gọn, an toàn, đúng thủ tục, nguyên tắc, hiệp đồng thống nhất, chất lượng tương đối cao”*⁽¹⁾. Năm 1993, Cơ quan Quân sự Thị xã đã phúc tra 240 người trong độ tuổi 17 và 533

⁽¹⁾ Bộ CHQS tỉnh Bắc Thái: Báo cáo sơ kết công tác quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 1991 – Số 140/A-TH ngày 18/6/1991, tr. 4.

người trong độ tuổi từ 18 đến 27; tổ chức khám tuyển 382 người (vượt 10% so với mức tổng điều khám), giao quân 120 người (đạt 100% các chỉ tiêu về quân số và chất lượng).

Cơ quan Quân sự các cấp thường xuyên nắm vững thực lực nguồn động viên trên địa bàn. Năm 1990, tổng thực lực nguồn động viên toàn Thị xã là 1.271 người, trong đó dự bị hạng 1 là 1.079 người. Năm 1991, số đủ điều kiện động viên là 1.487 người, trong đó dự bị hạng 1 là 1.087 người. Cùng với việc chỉ đạo các đơn vị hoạt động theo tổ chức khung B, Cơ quan Quân sự Thị xã đã xếp đủ số lượng quân dự bị theo chỉ tiêu trên giao. Việc đăng kí di chuyển quân dự bị được thực hiện đúng lịch và đúng nguyên tắc. Năm 1992, Cơ quan Quân sự Thị xã tiếp tục tổ chức đăng kí di chuyển quân dự bị trở về địa phương; phúc tra, sắp xếp hoàn chỉnh 2 tiểu đoàn dự nhiệm: Tiểu đoàn dự nhiệm bộ binh 1, quân số 404 người, trong đó có 32 sĩ quan và Tiểu đoàn dự nhiệm pháo cao xạ 37 mm, quân số 277 người, trong đó có 24 sĩ quan⁽¹⁾. Sau khi đã sắp xếp hoàn chỉnh, 50 sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn dự nhiệm pháo cao xạ 37mm được động viên huấn luyện tập trung tại Trường Quân sự tỉnh trong thời gian 12 ngày. Kết quả

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1992... Tlđđ, tr. 6.

huấn luyện các môn chính trị, điều lệnh và huấn luyện kỹ thuật binh chủng phòng không đều đạt từ yêu cầu trở lên. Năm 1993, Cơ quan Quân sự Thị xã đăng kí di chuyển 87 quân nhân về địa phương và đi các đơn vị khác; phúc tra hoàn chỉnh 2 tiểu đoàn dự nhiệm: Tiểu đoàn dự nhiệm 1 với tổng số 435 người, trong đó có 28 sĩ quan, 407 hạ sĩ quan và Tiểu đoàn dự nhiệm súng máy phòng không 12,7 mm với tổng quân số 277 người, trong đó có 23 sĩ quan, 254 hạ sĩ quan, chiến sĩ. Trong năm, Thị xã còn động viên đợt 1 được 20 sĩ quan, 10 hạ sĩ quan, chiến sĩ quân dự bị giao cho Trường Quân sự tỉnh huấn luyện (đạt 100% chỉ tiêu), đợt 2 được 15 sĩ quan và 96 hạ sĩ quan, chiến sĩ giao cho Lữ đoàn 382 huấn luyện (đạt 100% chỉ tiêu) ⁽¹⁾.

Việc giải quyết chế độ cho các đối tượng chính sách được đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Chỉ tính riêng năm 1991, Thị xã đã lập danh sách 46 đồng chí có thời gian công tác ở nước Lào được đề nghị cấp Huân, Huy chương Hữu nghị của nước Bạn; 6 đồng chí được đề nghị tặng Huân, Huy chương Chiến công; đồng thời triển khai công tác hướng dẫn kê khai đề nghị tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mĩ cứu nước cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Trong năm, Thị xã đã

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1993... Tlđđ, tr. 5.



Ảnh 1:



Ảnh 2:

Ảnh 1,2: Cán bộ, chiến sĩ Phân đội trực chiến phòng không Cơ quan Quân sự Thị xã luyện tập sẵn sàng chiến đấu.

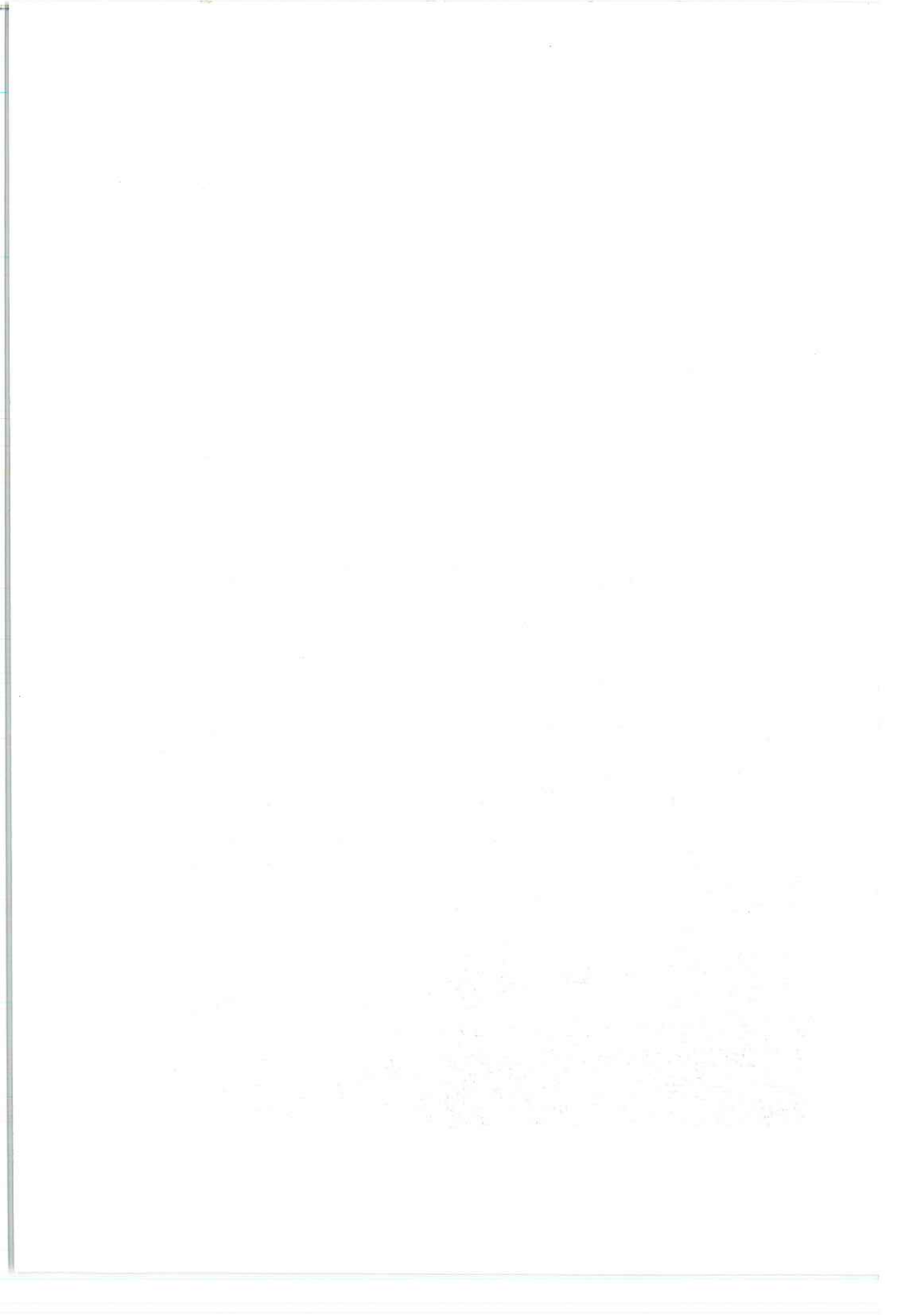




Cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã trong giờ bảo quản vũ khí, trang bị.



Lực lượng tự vệ Thị xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.



thành lập “Ban Chỉ đạo công tác hậu phương quân đội”, xây dựng Nhà tình nghĩa, Đài tưởng niệm và Bia liệt sĩ...

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, nhất là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, công tác giáo dục chính trị được các cấp bộ Đảng, Chính quyền và Cơ quan Quân sự đặc biệt coi trọng. Cấp uỷ Đảng và chỉ huy quân sự các cấp thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng và các chính sách của Nhà nước. Mọi tin tức trong và ngoài nước được kịp thời phổ biến tới cán bộ, chiến sĩ. Đặc biệt, trong dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1990), 100% các đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ đều tổ chức sinh hoạt chính trị dưới nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã còn được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Chỉ tính riêng năm 1992, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã tổ chức giáo dục chính trị cho 53 cán bộ cơ sở dân quân, tự vệ với tổng số thời gian là 40 giờ; truyền đạt nội dung học tập 6 chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII cho hơn 100 cán bộ lãnh đạo đầu ngành, cán bộ chủ chốt ở các cơ sở dân quân tự vệ và cho 120 lượt cán bộ, đảng

viên của Cơ quan Quân sự Thị xã, với thời gian 80 giờ. Ngoài ra, Ban chỉ huy quân sự Thị xã còn tổ chức nói chuyện thời sự cho 1.480 lượt người nghe (có 175 lượt cán bộ, công nhân viên trong đơn vị) và 1.305 lượt cán bộ hưu trí, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cơ sở; truyền đạt nội dung học tập Nghị quyết Trung ương 3 cho 25 cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã; tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi bổ sung cho 31 cán bộ cơ quan, 36 cán bộ chủ chốt các xã, phường, cán bộ chuyên trách tự vệ và 343 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ. Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lập trường, quan điểm của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã thêm vững vàng, ý thức cảnh giác cách mạng và tinh thần trách nhiệm đối với công tác quốc phòng – quân sự địa phương được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cũng còn một số mặt yếu kém: Sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác tư tưởng văn hoá chưa được tiến hành thường xuyên, có lúc chưa đồng bộ và nhạy bén; công tác thi đua tuy được triển khai nhưng chưa tạo được khí thế sôi nổi, rộng khắp và cũng chưa có chiều sâu; việc khen thưởng chưa được giải quyết kịp thời nên tác dụng có phần hạn chế.

Năm 1990, năm đầu tiên thực hiện chuyển đổi cơ chế bảo đảm hậu cần, triệt để xoá bỏ bao cấp trong khi đất nước và tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Để giải quyết một phần khó khăn về lương thực, thực phẩm, cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã tích cực tổ chức tăng gia sản xuất, chăn nuôi theo hình thức và quy mô thích hợp. Sản phẩm làm ra được đưa vào sử dụng, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, chiến sĩ. Năm 1990, cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã đã tăng gia tự túc được 252 kg gạo, 240 kg thịt lợn, 80 kg cá, 691 kg rau xanh⁽¹⁾. Năm 1991, cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan tham gia trồng rừng theo Chương trình PAM được 2.610 cây, tự túc được 224 kg gạo, 2.300 kg rau xanh⁽²⁾. Sang năm 1992, trồng được 5 ha rừng, thu hoạch được 1.650 kg gạo⁽³⁾... Nhờ tích cực tổ chức tăng gia, đời sống của cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan tương đối ổn định, quân số khoẻ luôn luôn đạt gần 100%.

Với ý thức tự lực cánh sinh, thực hiện phương châm “Trên dưới cùng lo”, tranh thủ sự giúp đỡ của các

(1) Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1990... Tlđđ, tr. 6.

(2) Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991... Tlđđ, tr. 10.

(3) Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1992... Tlđđ, tr. 12.

ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn, cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã đã tự sửa chữa, xây dựng doanh trại, cải thiện điều kiện, phương tiện sinh hoạt và làm việc.

Việc kiểm tra, củng cố hệ thống kho tàng, thực hiện chế độ bảo quản, bảo dưỡng, đăng kí, quản lí vũ khí được tiến hành thường xuyên. Hằng năm, Cơ quan Quân sự Thị xã đều tiến hành tổng kiểm kê, trao trả và tiếp nhận vũ khí đúng thủ tục, đúng nguyên tắc và bảo đảm an toàn; thu hồi vũ khí trang bị ở cơ sở, đồng thời cấp phát lại cho phù hợp với tình hình hoạt động từng đơn vị theo hướng dẫn của cấp trên.

Trong điều kiện kinh phí hạn chế, để bảo đảm công tác bảo quản vũ khí trang bị được tốt, năm 1991, Ban chỉ huy quân sự Thị xã vận động các cơ sở và địa phương quyên góp giúp đỡ tiền mặt và hiện vật trị giá 2.500.000 đồng.

Công tác dân vận là công tác lớn của Đảng, đồng thời là một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Nhận thức được điều này, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đẩy mạnh hoạt động giúp dân, tăng cường mối quan hệ quân - dân một ý chí. Mặt khác, Cơ quan Quân sự Thị xã đã tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương lãnh đạo và chỉ đạo hoàn thành các mặt công tác, trọng tâm là

chuyển nhận thức ở cơ sở và trong nhân dân về thực hiện xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Hằng năm, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đều tổ chức giúp dân thu hoạch mùa màng, nạo vét kênh mương, tham gia sửa chữa cầu đường; phối hợp cùng với các cơ quan, ban ngành thực hiện các nhiệm vụ chống thất thu thuế, giải toả ách tắc giao thông, tuyên truyền giải thích, vận động nhân dân chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước... Cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ Thị xã thực sự đã trở thành chỗ dựa vững chắc của các cấp bộ Đảng và Chính quyền địa phương, được nhân dân các dân tộc trên địa bàn tin yêu mến phục. Nhờ đó, các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân Thị xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cả về vật chất và tinh thần cho Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Các cấp lãnh đạo, chính quyền và đoàn thể nhân dân thường xuyên thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, nhất là trong những ngày lễ, tết... Mỗi tình quân, dân ngày thêm gắn bó.

III- Đảng bộ Quân sự thị xã Sông Công ra đời, lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng (1994 - 1996).

Sau 6 năm thực hiện công tác quân sự địa phương trong thời kì đổi mới (1987 - 1993), lực lượng vũ trang

nhân dân thị xã Sông Công từng bước lớn mạnh về mọi mặt, góp phần xứng đáng vào việc hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bên cạnh đó, công tác quân sự địa phương thời gian này còn tồn tại một số thiếu sót: Chất lượng huấn luyện không đồng đều, chưa gắn việc huấn luyện với nhiệm vụ bảo vệ trị an ở địa bàn; kế hoạch tác chiến A2 tuy được xây dựng hoàn chỉnh nhưng chưa tổ chức luyện tập thường xuyên, chưa tổ chức diễn tập ở cơ sở; tư tưởng trung bình chủ nghĩa còn phổ biến trong cán bộ, chiến sĩ...

Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng công tác quân sự địa phương ngày 23/3/1994, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ra Quyết định số 04/QĐ-TU thành lập Đảng bộ Quân sự Thị xã trực thuộc Thị ủy. Quyết định 04/QĐ-TU của Ban Thường vụ Thị ủy chỉ rõ: Căn cứ để thành lập Đảng bộ Quân sự Thị xã là Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 72/QĐ-TW ngày 19-7-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 01/HD-TC ngày 26/1/1994 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Thái về việc thành lập Đảng bộ Quân sự các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Ban Thường vụ Thị ủy chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Quân sự Thị xã gồm các đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư Thị ủy) làm Bí thư, Trần Văn Tích

(Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự Thị xã) làm Phó Bí thư và các đồng chí Nguyễn Tài Hà (Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã), Nguyễn Trung Hình (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Thị xã), Nguyễn Kiên Cường (Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự Thị xã) làm Ủy viên.

Tiếp theo, Đảng ủy Quân sự thị xã Sông Công ra các quyết định thành lập 3 chi bộ trực thuộc Đảng ủy gồm: Chi bộ Tham mưu, Chi bộ Chính trị và Chi bộ Hậu cần - Kỹ thuật.

Sự ra đời Đảng bộ Quân sự thị xã Sông Công đã đánh dấu một bước phát triển mới trong tổ chức lãnh đạo công tác quân sự địa phương trên địa bàn Thị xã.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Quân sự Thị xã do đồng chí Bí thư Thị ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy, các mặt hoạt động của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công có nhiều chuyển biến tiến bộ. Các cấp lãnh đạo và chỉ huy luôn quán triệt đầy đủ đường lối quân sự của Đảng, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương của Tỉnh và Thị xã các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến được thực hiện nghiêm túc trong Cơ quan Quân sự Thị xã và ở tất cả các cơ sở dân quân, tự vệ trên địa bàn. Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác, tổ chức học tập chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu và mở các lớp bồi dưỡng

cán bộ. Cùng với Lực lượng Công an, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã làm tốt công tác bảo vệ, kịp thời nắm bắt và xử lý các vụ việc xảy ra, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn thường xuyên quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng tập trung bảo đảm an ninh chính trị nội bộ và địa bàn, xây dựng đơn vị an toàn, vành đai an toàn; đồng thời phối hợp với Cơ quan Công an rà xét đối tượng, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị cho thanh niên lên đường nhập ngũ và thí sinh thi vào các trường quân sự.

Từ năm 1994, Kế hoạch A2 của Thị xã và 13/13 cơ sở dân quân tự vệ trên địa bàn đã được chỉnh lí, bổ sung. Trên cơ sở đó, Cơ quan Quân sự Thị xã đã tổ chức luyện tập Kế hoạch A2 cho 11/14 cơ sở dân quân, tự vệ (đạt 78%). Do việc tổ chức thực hành diễn tập Kế hoạch A2 của xã Cải Đan được chuẩn bị chu đáo, nên đạt kết quả tốt. Năm 1995, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã xây dựng hoàn chỉnh Kế hoạch A, A2, Kế hoạch B và các Phương án Phòng, chống bão lụt; Phòng, chống cháy nổ và thường xuyên tổ chức luyện tập theo Phương án sẵn sàng chiến đấu từ Thị xã xuống cơ sở. Đến năm 1996, các Kế hoạch A, A2 được củng cố và việc thực hiện tập duyệt đã đi vào chiều sâu, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Ban chỉ huy quân sự Thị xã còn xây dựng được Kế hoạch B, Kế hoạch tác chiến phòng thủ

khu vực, Kế hoạch động viên quân dự bị giai đoạn 1995 – 2000, tạo cơ sở cho việc tập trung lực lượng sẵn sàng đối phó với các tình huống “Diễn biến hoà bình”, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trong năm 1996, thông qua các đợt huấn luyện quân sự và đợt diễn tập PT 96, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã hướng dẫn quán triệt Chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ cơ sở với thời gian 67 giờ; cho các đầu mối cơ sở dân quân, tự vệ, với thời gian 48 giờ; tổ chức tập duyệt phương án tác chiến cho 13/13 đơn vị. Kết quả các đơn vị đều đạt loại khá.

Ban chỉ huy quân sự Thị xã còn thường xuyên tổ chức công tác kiểm soát quân sự, chấn chỉnh quân nhân vi phạm kỉ luật quân đội và kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu tại các cơ sở.

Mặc dù có nhiều thành tích và tiến bộ song công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thị xã trong những năm 1994 – 1996 vẫn còn một số mặt hạn chế: Các vụ trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân, gây rối trật tự công cộng, cờ bạc, nghiện hút, tai nạn giao thông... vẫn xảy ra. Công tác tuần tra canh gác, tập duyệt phương án sẵn sàng chiến đấu và các nội dung bảo đảm khác còn bị động, chỉ chờ vào sự đôn đốc của cấp trên.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ được các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự quan tâm, coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự các cấp thường xuyên được củng cố và kiện toàn, phù hợp với quy định biên chế và khả năng công tác. Lực lượng dân quân, tự vệ được rà soát, sàng lọc, vừa đảm bảo số lượng, vừa đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Năm 1994, lực lượng dân quân khối xã có 560 người (2,89% dân số), khối phường có 151 người (0,99% dân số), lực lượng tự vệ có 424 người (11,1% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức). Lực lượng dân quân, tự vệ Thị xã được tổ chức rộng khắp theo yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ cơ sở, với 3 thành phần: Lực lượng chiến đấu cơ động có 270 người, lực lượng chiến đấu tại chỗ có 697 người, lực lượng bình chủng bảo đảm có 153 người⁽¹⁾.

Trong năm 1995, theo đề nghị của Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 650/QĐ (ngày 22/8/1995) thành lập 4 trung đội tự vệ: Trung đội tự vệ phòng không 14,5 mm thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Đielzen, Trung đội tự vệ phòng không 14,5 mm thuộc Lực lượng tự vệ

(1) Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994 - Số 355/A-BC ngày 7/12/1994, tr. 3.

Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, Trung đội tự vệ phòng không 14,5 mm thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1 và Trung đội tự vệ hoá học thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Y cụ số 2. Ngay sau khi thành lập, các trung đội tự vệ này đã được củng cố về tổ chức và đưa vào huấn luyện năm thứ nhất. Trong năm này, lực lượng dân quân khối xã có 872 người (4,62% dân số, tăng hơn 1,73% so với năm 1994), khối phường có 322 người (quân số nhiều gấp 2,13 lần so với năm 1994), lực lượng tự vệ có 643 người (16,8% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức; tăng hơn 51,6% so với năm 1994) ⁽¹⁾.

Lực lượng dân quân, tự vệ từng khối tiếp tục được biên chế thành 3 bộ phận: Lực lượng chiến đấu cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ và lực lượng binh chủng. Trong lực lượng dân quân khối phường: Lực lượng cơ động có 120 người (37,26%), lực lượng chiến đấu tại chỗ có 158 người (49,06%), lực lượng binh chủng có 44 người (13,6%). Trong lực lượng dân quân khối xã: Lực lượng cơ động có 111 người (12,72%), lực lượng chiến đấu tại chỗ có 608 người (69,72%), lực lượng binh chủng có 153 người (17,54%). Trong lực lượng khối tự vệ các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường học: Lực lượng cơ động có 173 người (26,9%), lực lượng chiến đấu tại chỗ

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1995 - Số 273/A-TC ngày 23/11/1995, tr. 4.

có 271 người (42,14%), lực lượng binh chủng có 120 người (18,66%). Trong trường hợp cần thiết, lực lượng dân quân tự vệ Thị xã có thể phát triển tới 4.005 người⁽¹⁾

Từ năm 1996, cùng với việc chú trọng sắp xếp xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất cách mạng, các cấp uỷ Đảng và Cơ quan Quân sự các cấp tiếp tục rà xét, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị: Khối xã có 456 người (2,13% dân số), khối phường có 259 người (1,74% dân số), khối nhà trường có 72 người (25% số cán bộ, giáo viên), khối doanh nghiệp có 476 người (13,9% số cán bộ, công nhân, viên chức), khối tự vệ cơ quan Thị xã có 140 người (17,8% số cán bộ, công nhân, viên chức). Ngoài ra, Thị xã luôn đảm bảo cho biên chế các đơn vị binh chủng chiến đấu và bảo đảm: Súng máy cao xạ có 90 người, lực lượng bảo đảm (thông tin, trinh sát, công binh, hoá học) có 267 người⁽²⁾.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Quân sự Thị xã, tất cả các cơ sở dân quân, tự vệ trên địa bàn Thị xã thường xuyên duy trì tốt công tác huấn luyện, đáp ứng

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1995... Tlđd, tr. 5.

⁽²⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1996 - Số 367/A-BC ngày 5/12/1996, tr. 6

yêu cầu bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ an ninh chính trị và an toàn xã hội.

Ngay từ đầu năm 1994, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã tổ chức học tập, quán triệt nhiệm vụ công tác huấn luyện tại chức nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm cho tất cả cán bộ, chiến sĩ trong Cơ quan Quân sự Thị xã; đồng thời ra chỉ thị về việc triển khai công tác huấn luyện đến 100% các cơ sở dân quân, tự vệ. Nhờ đó, công tác huấn luyện được tiến hành một cách chủ động và đúng kế hoạch. Kết quả, số cán bộ tham gia tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh có 7 đồng chí (đạt 100%), tập huấn tại Quân khu I có 2 đồng chí (đạt 100%), tập huấn nghiệp vụ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có 9 đồng chí (đạt 90%), tập huấn tại Thị xã có 18 sĩ quan Cơ quan Quân sự Thị xã và 52 cán bộ dân quân, tự vệ (đạt 94%).

Việc huấn luyện cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã được thực hiện nghiêm túc, theo kế hoạch qua hai giai đoạn. Nội dung, chương trình huấn luyện được cụ thể hoá trong từng giai đoạn, từng tháng: Quân sự: 96 giờ, chính trị: 96 giờ, chuyên môn: 12 giờ. Kết quả kiểm tra điều lệnh 100% đạt loại khá; bắn súng K54 loại giỏi đạt 15%, loại khá 60% và loại trung bình 25%. Năm 1995, số giờ huấn luyện cả ba nội dung đều tăng lên:

Quân sự 155 giờ, chính trị 148 giờ và chuyên môn 26 giờ. Từ năm 1996, việc lập kế hoạch, thông qua kế hoạch, bài giảng huấn luyện đã đi vào nền nếp, đảm bảo tốt về chất lượng và thời gian.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã, nên trong hai năm 1994 - 1995 tất cả các đơn vị dân quân, tự vệ thuộc Thị xã đều hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện trước thời hạn hai tháng. Năm 1994, Thị xã có 1.040 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia huấn luyện. Kết quả kiểm tra bắn súng 260 đồng chí, có 90 đồng chí đạt loại giỏi (34,66%), 105 đồng chí đạt loại khá (40,39%), 65 đồng chí đạt loại trung bình (24,63%); kiểm tra ném lựu đạn 50 đồng chí, có 26 đồng chí đạt loại giỏi (52%), 14 đồng chí đạt loại khá (28%), 10 đồng chí đạt trung bình (20%); kiểm tra nghiệp vụ trình sát 34 đồng chí, có 13 đồng chí đạt loại khá (38%), 21 đồng chí đạt trung bình (62%); kiểm tra bắn súng máy phòng không 14,5 mm 15 đồng chí đều đạt loại khá⁽¹⁾. Năm 1995, Cơ quan Quân sự Thị xã tổ chức huấn luyện cho 895 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ; huấn luyện trình sát cho 6 đầu mối các đơn vị trên địa bàn, trong đó có Trung đội trình sát của Thị xã, với tổng thời gian 20 ngày (140 giờ); huấn luyện

⁽¹⁾ Ban C HQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994... Tlđđ, tr. 4, 5.

quân sự cho 107 quân dự bị (100%), thời gian 7 ngày. Năm 1996, do Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai, đôn đốc các đơn vị huấn luyện, nên công tác huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ của Thị xã đã hoàn thành chương trình trước thời hạn 4 tháng. Các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự sớm nhất là xã Cải Đan, phường Lương Châu và Xí nghiệp 1/5. Nội dung huấn luyện ở tất cả các đơn vị đều đã được cải tiến và cụ thể hoá phù hợp với nhiệm vụ của từng đơn vị.

Điều đáng chú ý trong công tác huấn luyện từ năm 1994 trở đi là một số cơ sở trước đây vào loại yếu đã vươn lên rõ rệt. Ngoài lực lượng tự vệ Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức đạt loại giỏi, nhiều đơn vị đã vươn lên đạt loại khá hoặc trung bình khá. Số các đơn vị yếu trong công tác huấn luyện đã giảm hẳn. Trình độ, năng lực chỉ huy của đội ngũ cán bộ quân sự các cấp trên địa bàn cũng được nâng lên rõ rệt. Với những tiến bộ đó, trong cuộc thi Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, phường, thị trấn giỏi do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức cuối tháng 10/1996, Đoàn thị xã Sông Công đã đoạt giải Ba toàn tỉnh.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trước các âm mưu, thủ đoạn chống phá

của các thế lực thù địch, thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu I, từ năm 1995, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng lại Kế hoạch tác chiến phòng thủ. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định tổ chức cuộc diễn tập Phòng thủ PT 95 trên quy mô toàn tỉnh.

Thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ ngày 2 đến ngày 5/8/1995, cùng với quân và dân toàn tỉnh, quân và dân thị xã Sông Công bước vào cuộc diễn tập Phòng thủ PT 95. Đây là cuộc diễn tập phòng thủ có quy mô lớn, vừa tập xử lí một số tình huống theo kế hoạch phòng, chống biểu tình, gây rối bạo loạn, vừa kết hợp giải quyết một số vấn đề bức xúc về kinh tế, xã hội ở địa phương.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của cuộc diễn tập PT 95, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị uỷ, Đảng uỷ Quân sự Thị xã, quân và dân thị xã Sông Công đã tích cực tham gia diễn tập PT95 với tinh thần trách nhiệm cao. Thông qua cuộc diễn tập, Cơ quan Quân sự địa phương các cấp trên địa bàn Thị xã được nâng cao một bước về năng lực công tác, về ý thức trách nhiệm và khả năng công tác chuyên môn, làm tròn chức năng tham mưu cho cấp uỷ Đảng và Chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quân sự địa phương. Cấp uỷ Đảng và Chính quyền các cấp từ Thị xã đến cơ sở nhận thức đầy đủ hơn về vai

trò lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quân sự địa phương. Từ đó, chất lượng lãnh đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã theo cơ chế Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị được nâng lên.

Tiếp theo, từ ngày 24 đến ngày 26/8/1996, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, quân và dân thị xã Sông Công bước vào cuộc diễn tập phòng thủ PT96. Cuộc diễn tập PT 96 đã thể nghiệm đầy đủ và rõ nét cơ chế 02 của Bộ Chính trị: “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan quân sự, công an và các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu”. Thông qua cuộc diễn tập PT 96, Cơ quan Quân sự địa phương các cấp trên địa bàn Thị xã được nâng lên một bước về trình độ, năng lực làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Cấp ủy Đảng và Chính quyền Thị xã đã thực sự phát huy được khả năng lãnh đạo, điều hành các ban, ngành chức năng trong công tác quân sự địa phương. Các đơn vị cơ sở được nâng lên về trình độ, năng lực chỉ huy phân đội thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án đã đề ra. Cũng thông qua cuộc diễn tập PT96, các cơ quan Dân, Chính, Đảng và các nhà máy, xí nghiệp... trên địa bàn Thị xã có thêm cơ sở để bổ sung, hoàn thiện một

bước các kế hoạch, phương án phòng thủ, sát với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị.

Ban chỉ huy quân sự Thị xã còn phối hợp với giáo viên quân sự các Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức và Trung học phổ thông Thị xã tổ chức giáo dục quốc phòng cho học sinh đạt kết quả khá.

Công tác tổ chức quản lý, đăng ký quân dự bị động viên và tuyển quân được tiến hành chặt chẽ hơn trước. Trong năm 1994, tổng số quân dự bị hạng 1 toàn Thị xã là 967 người (gồm 128 sĩ quan và 839 hạ sĩ quan, chiến sĩ). Số được tổ chức sắp xếp theo kế hoạch của trên là 939 người, trong đó có 100 sĩ quan. Công tác tuyển quân diễn ra nhanh gọn, đúng kế hoạch, đảm bảo chỉ tiêu trên giao. Năm 1994, ngoài việc giao quân vượt 1% chỉ tiêu quân số, Cơ quan Quân sự Thị xã còn giải quyết nhập ngũ (tuyển lẻ) 10 trường hợp ngoài chỉ tiêu. Tất cả các thanh niên ở Thị xã nhập ngũ đều được xét duyệt thủ tục hồ sơ đúng nguyên tắc; đồng thời giải quyết dứt điểm những sai sót phát sinh. Cũng trong năm 1994, Thị xã đã đăng ký nghĩa vụ quân sự được 450 nam thanh niên, chuẩn bị cho tuyển quân đợt 1 năm 1995. Việc động viên quân dự bị giao cho các đơn vị huấn luyện được thực hiện tốt: Kết quả Thị xã đã động viên được 167 sĩ quan và hạ sĩ quan, chiến sĩ giao cho Lữ đoàn 382 huấn luyện

(100%), trong đó có 25 sĩ quan; động viên được 11 sĩ quan (100%) giao cho Tiểu đoàn 23 huấn luyện; động viên được 59 sĩ quan và hạ sĩ quan cho Trường Quân sự tỉnh huấn luyện, trong đó có 39 sĩ quan. Ngoài ra, Thị xã còn động viên 18 lượt xe ô tô đưa đón quân dự bị và phục vụ các nhiệm vụ khác⁽¹⁾.

Năm 1994, Lực lượng dự bị động viên của Thị xã được biên chế sắp xếp cho 2 tiểu đoàn dự nhiệm: Tiểu đoàn phòng không: 277 người, trong đó có 23 sĩ quan; Tiểu đoàn địa phương: 435 người, trong đó có 28 sĩ quan.

Năm 1995, công tác đăng kí, quản lí quân dự bị và động viên tuyển quân của Thị xã tiếp tục được thực hiện tốt. Toàn Thị xã có 3.014 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên; trong đó, có 1.607 quân dự bị hạng 1 và 1.407 quân dự bị hạng 2. Thị xã đã động viên huấn luyện được 74 sĩ quan và hạ sĩ quan (đạt 100%) cho Lữ đoàn 382, trong đó có 6 sĩ quan; 20 hạ sĩ quan (đạt 100%) cho Trường Quân sự tỉnh; tuyển được 72 tân binh, đảm bảo đúng chất lượng, đúng chính sách⁽¹⁾. Ngoài ra, Cơ quan Quân sự Thị xã còn tiến hành đăng kí 43 quân nhân dự

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994... Tlđđ, tr. 6.

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1995... Tlđđ, tr. 7.

bị hạng 1 về địa phương, chuyển 48 quân nhân dự bị hạng 2 vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Năm 1996, các cấp, các ngành đã bám sát nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trên giao, nhờ đó thị xã Sông Công đã hoàn thành tốt công tác động viên tuyển quân cũng như công tác quản lí, đăng kí quân dự bị. Cả hai đợt tuyển quân trong năm đều đạt 100% chỉ tiêu, không kể đợt tuyển lẻ được 7 người, trong đó có 1 nữ. Quá trình rà xét, tuyển chọn và giao quân đều bảo đảm đúng luật và công bằng. Trong năm, Cơ quan Quân sự Thị xã đã quản lí đăng kí 170 người trong độ tuổi 17 và 567 người trong độ tuổi từ 18 đến 27; quân dự bị hạng 1 là 1.512 người và được xếp theo chỉ tiêu 1995 – 2000. Việc triển khai động viên huấn luyện diễn ra hai đợt: Đợt 1 có 29 người (100%) và đợt 2 có 107 người (100%); đồng thời đăng kí phương tiện kĩ thuật được 111 xe các loại⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và hưởng ứng phong trào hoạt động thể thao quốc phòng chào mừng kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 5 năm ngày Hội Quốc phòng toàn

⁽¹⁾ BCHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1996... Tlđđ, tr. 7.

dân (22/12/1994), Ban chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức Hội thao Quốc phòng, có 11 đơn vị, với 72 vận động viên nam, nữ tham gia thi đấu 3 môn quân sự phối hợp. Cuộc Hội thao đạt kết quả tốt; trong đó các đơn vị tự vệ Nhà máy Điêzen Sông Công, Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức và dân quân phường Thắng Lợi đạt thành tích cao. Với kết quả này, Thị xã đã thành lập được một đội tuyển thủ tham gia thi đấu tại Hội thao quốc phòng do tỉnh tổ chức và đạt thành tích khá, xếp hạng thứ 6 trong tổng số 12 đội.

Chấp hành chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã phối hợp với Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự xã Tân Quang tổ chức tốt việc khảo sát, lập quy hoạch bảo vệ 5 hầm địa đạo tại khu vực xã.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã được cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh dưới nhiều hình thức phong phú. Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã gắn việc giáo dục chính trị tư tưởng trong các đợt tập huấn cán bộ, huấn luyện dân quân, tự vệ ở các cơ sở và giáo dục quốc phòng trong các nhà trường Trung học phổ thông và Trung học dạy nghề với các nội dung chống “Chiến

lược diễn biến hoà bình” của địch và “nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương”. Sau mỗi đợt học tập đều tổ chức kiểm tra đánh giá và phân loại, kịp thời rút kinh nghiệm. Ban chỉ huy quân sự Thị xã kết hợp với Ban Tuyên giáo Thị uỷ, Phòng Văn hoá - Thông tin tổ chức tuyên truyền cho hàng nghìn lượt người về truyền thống của Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; tổ chức tốt lễ kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 5 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22-12-1994). Thông qua đó, nhận thức tư tưởng, ý thức trách nhiệm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và thanh niên, học sinh trên địa bàn Thị xã được nâng lên một bước.

Ban chỉ huy quân sự Thị xã thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể của Thị xã và Trung đoàn 209 đóng quân trên địa bàn làm tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương chăm lo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên có chất lượng khá. Các Hội nghị liên tịch giữa Ban chỉ huy quân sự Thị xã với Hội Liên hiệp phụ nữ, giữa Ban chỉ huy quân sự thị xã với Hội Cựu chiến binh... được tổ chức thường xuyên hàng năm để bàn những biện pháp thực hiện chính sách Hậu phương quân đội và xây dựng Nhà tình nghĩa...

Công tác dân vận trong những năm 1994 – 1996 ngày càng đi vào chiều sâu và có nền nếp. Ban chỉ huy quân sự Thị xã thường xuyên phối hợp với Trung đoàn 209 đóng quân trên địa bàn tổ chức giúp đỡ nhân dân địa phương tu sửa đường sá, xây dựng Nhà tình nghĩa và tặng gia sản xuất... Thông qua đó, tình quân - dân ngày càng bền chặt.

Công tác Hậu cần Kỹ thuật được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng kịp thời cho công tác sẵn sàng chiến đấu. Ban Hậu cần Cơ quan Quân sự Thị xã đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, bảo đảm tốt cho các Kế hoạch A, A2, B và Kế hoạch động viên 1995 – 2000 của Thị xã; thường xuyên, chủ động bám sát sự chỉ đạo của cấp trên để bảo đảm đầy đủ chế độ định lượng cho các đợt huấn luyện quân dự bị hằng năm và cho số thanh niên lên đường nhập ngũ. Bộ phận Quân y thường xuyên hiệp đồng chặt chẽ với các Trung tâm Y tế trên địa bàn hoàn thành tốt công tác khám tuyển thanh niên chuẩn bị nhập ngũ. Việc quản lí, sử dụng trang bị kĩ thuật được tiến hành thường xuyên, phù hợp với biên chế và chức năng, nhiệm vụ. Việc sử dụng khí tài phục vụ cho học tập, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu cũng như việc bảo quản, bảo dưỡng, niêm cất vũ khí được thực hiện đúng nguyên tắc, đúng quy trình. Nền nếp bảo quản vũ khí

trang bị được duy trì chặt chẽ. Kho tàng và vũ khí, trang bị cấp phát thường xuyên được kiểm tra, nên không xảy ra các trường hợp hỏng hóc, mất mát.

Tuy nhiên, việc chủ động tham mưu cho Ban Hậu cần nhân dân Thị xã triển khai thực hiện các nhu cầu dự trữ theo yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu khi có chiến tranh xảy ra chưa đầy đủ về số lượng. Các chế độ kinh phí đảm bảo cho các hoạt động hằng năm tuy đúng và đầy đủ, nhưng nhiều khi chưa đáp ứng kịp thời trong các bước chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ. Những hạn chế, thiếu sót của Ban Hậu cần – Kỹ thuật Cơ quan Quân sự Thị xã từng bước được khắc phục trong các năm sau.

Như vậy, từ sau khi thành lập Đảng uỷ Quân sự Thị xã, công tác quân sự địa phương ở thị xã Sông Công đã có những bước tiến bộ đáng kể, đạt hiệu quả và chất lượng khá. Cơ quan Quân sự Thị xã thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân Thị xã đề ra; đã chủ động tham mưu đầy đủ, kịp thời và chính xác cho cấp uỷ Đảng và Chính quyền Thị xã về công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn ngày

càng vững chắc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo ra những điều kiện rất thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn.

Những ưu điểm, thành tích trên đây là kết quả lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp bộ Đảng và Chính quyền Thị xã, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự Thị xã; là kết quả chỉ đạo sát sao của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và sự nỗ lực to lớn của cán bộ, chiến sĩ các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn; là kết quả sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân Thị xã.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác quốc phòng - quân sự địa phương của thị xã Sông Công trong những năm 1994 - 1996 còn có một số hạn chế, khuyết điểm:

- Một số cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác quốc phòng - quân sự địa phương trong tình hình mới, do đó chưa thực sự quan tâm đến mặt công tác này.

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ chuyên môn còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu, nhiệm vụ quân sự trong thời kì mới, khi triển khai thực hiện nhiệm vụ còn tỏ ra lúng túng và hiệu quả thấp.

- Ban chỉ huy quân sự ở một số đơn vị dân quân tự vệ còn thiếu nhạy bén, chưa kịp thời và chủ động trong việc làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền cơ sở về công tác quân sự địa phương.

Những thành tích, ưu điểm, cũng như hạn chế, khuyết điểm trên đây là một trong những cơ sở thực tế để các cấp lãnh đạo, chỉ đạo Thị xã định ra phương hướng, nhiệm vụ cho công tác quốc phòng - quân sự địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh thực hiện đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của Đảng trên địa bàn.

IV- Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1997 – 2000).

Bước vào năm 1997, tình hình trong nước và địa phương có nhiều chuyển biến quan trọng. Trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng cả về kinh tế, chính trị, xã hội, đối nội và đối ngoại. Nước ta đã vượt ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra thế và lực mới để chúng ta bước vào thời kỳ mới. Nhiều tiền đề cần thiết cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã chín muồi. Quan hệ giữa nước ta với các nước được mở rộng; khả năng giữ

vững độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế tăng thêm. Đó chính là những thời cơ lớn.

Bên cạnh thời cơ lớn, chúng ta vẫn đang đứng trước bốn nguy cơ, như Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (họp từ ngày 20 đến ngày 25/1/1994) đã chỉ rõ. Đó là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực, nguy cơ “Diễn biến hoà bình”, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa và tệ quan liêu, tham nhũng. Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự tham gia quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở định hướng đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (7/1996) đã đề ra mục tiêu đến năm 2020 là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lí; quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với

trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; đời sống vật chất và tinh thần cao; quốc phòng, an ninh vững chắc; dân giàu, nước mạnh; xã hội công bằng, văn minh.

Tại địa phương, thực hiện Nghị quyết kì họp thứ 10 Quốc hội Khoá IX, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Cùng thời gian này, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái giải thể, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên được thành lập, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của tỉnh mới. Công tác quân sự địa phương trên địa bàn thị xã Sông Công đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Đối với lực lượng vũ trang, năm 1997 là năm đầu tiên thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ. Đây cũng là năm diễn ra Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đánh giá tình hình sau gần một năm kể từ khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000: *“Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế – xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông - Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống*

vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh” ⁽¹⁾.

Về công tác quốc phòng và an ninh, Đại hội nêu lên một số nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung thực hiện là:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng vũ trang về âm mưu “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Trên cơ sở đó, cần đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của địch và làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội.

- Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng – an ninh, quốc phòng – an ninh với kinh tế.. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng lấy chất lượng làm chính. Bổ sung và hoàn thiện phương án tác chiến phù hợp với các tình huống khác nhau. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc để có đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV – 11/1997, tr. 25, 26.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn là nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ và phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Những nhiệm vụ về quốc phòng và an ninh do Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh nêu lên là phương hướng chung cho công tác quân sự địa phương của toàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và thị xã Sông Công nói riêng.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV (10/1997), Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự Thị xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương. Trong tình hình các thế lực thù địch tiếp tục theo đuổi âm mưu “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ”, cấp uỷ Đảng, Chính quyền và Cơ quan Quân sự Thị xã nhận thức rõ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu phải được đề cao hơn trước. Vì vậy, ngay từ đầu năm 1997, Cơ quan Quân sự Thị xã kết hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành quan tâm giáo dục tinh thần sẵn sàng chiến đấu cho cán-bộ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trên địa bàn. Các chế độ trực ban, trực chiến, trực chỉ huy được thực hiện nghiêm túc. Các phân đội tuần tra, canh gác được duy trì thường xuyên, kịp thời giải quyết mọi tình huống xảy ra. Các cơ sở đã bổ sung

Kế hoạch tác chiến trị an và tổ chức tập dượt từng nội dung theo Phương án tác chiến. Cơ quan Quân sự Thị xã đã hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch bảo vệ Sở chỉ huy, Kế hoạch phòng chống cháy nổ, kế hoạch động viên 1997 – 2000 và phổ biến, quán triệt đến từng cơ sở, bảo đảm tập trung lực lượng sẵn sàng đối phó các tình huống “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Lực lượng dân quân, tự vệ các xã Tân Quang, Cải Đan, phường Thăng Lợi, Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức duy trì và thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an. Tuy nhiên, vẫn có một số đơn vị còn chủ quan, xem nhẹ việc duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trật tự, an ninh trên địa bàn phường, xã. Việc tuần tra, canh gác, tập dượt theo Phương án tác chiến còn bị động, trông chờ sự đôn đốc của cấp trên.

Công tác huấn luyện tiếp tục được các cấp lãnh đạo và chỉ huy coi trọng. Ngay từ đầu năm, chỉ huy Cơ quan Quân sự Thị xã đã kịp thời tổ chức quán triệt đầy đủ chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch huấn luyện của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tới cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan và các đơn vị dân quân, tự vệ. Việc lập kế hoạch, thông qua kế hoạch, thông qua bài giảng đã trở thành nền nếp ở tất cả các đơn vị. Việc tổ chức huấn luyện và ra quân huấn luyện qua các giai đoạn đều được thực hiện đúng chương trình, đảm bảo chất lượng và hoàn thành trước thời hạn

quy định từ 2 đến 4 tháng. Nội dung, phương pháp huấn luyện đều được cải tiến phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng năm, nên bảo đảm chất lượng và đạt hiệu quả cao.

Đầu năm 1997, để làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện dân quân, tự vệ, ngoài việc cử 5 cán bộ cơ sở tham gia tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã mở lớp tập huấn cho 52 cán bộ cơ sở từ Trung đội trưởng trở lên, thời gian 6 ngày; đồng thời phổ biến Pháp lệnh Dân quân, tự vệ cho 71 cán bộ chủ chốt gồm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Giám đốc các doanh nghiệp, cán bộ phụ trách công tác quân sự ở các cơ sở.

Cùng với việc tập huấn cán bộ cơ sở, Ban chỉ huy quân sự Thị xã triển khai quán triệt mệnh lệnh huấn luyện năm 1997 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã và cán bộ dân quân, tự vệ.

Về quân sự, năm 1997, cán bộ và chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã được huấn luyện công tác tham mưu (21 giờ), huấn luyện điều lệnh (42 giờ), huấn luyện bắn súng K54 (42 giờ), tập huấn Pháp lệnh Dân quân, tự vệ – Dự bị động viên (14 giờ), luyện tập phương án tác chiến tại chỗ (14 giờ), hậu cần quân y (14 giờ). Về chính trị, cán bộ và



Cán bộ Cơ quan Quân sự Thị xã luyện tập Phương án chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu trên bản đồ.



Dân quân xã Bình Sơn - Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân -luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện quân sự hàng năm (Ảnh: luyện tập ném lựu đạn).



chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã được học tập, quán triệt Nhiệm vụ quốc phòng – an ninh của Quân khu I và tỉnh Thái Nguyên (7 giờ), Nghị quyết Trung ương 8 (28 giờ), Nghiên cứu chuyên đề lý luận Mác – Lênin (42 giờ), Giáo dục Bộ Luật Dân sự (7 giờ). Kết quả kiểm tra chính trị cả hai giai đoạn 1 và 2, trong Cơ quan Quân sự Thị xã có 80% cán bộ, chiến sĩ đạt khá, giỏi, 20% đạt yêu cầu⁽¹⁾.

Nội dung và thời gian huấn luyện dân quân, tự vệ được tổ chức theo từng khối và từng binh chủng. Kết quả khối xã, phường có 425 cán bộ, chiến sĩ dân quân được huấn luyện, thời gian 5 ngày, 100% cơ sở đều đạt loại khá. Khối tự vệ có 274 cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện, thời gian 5 ngày, kết quả đều đạt loại khá. Ba Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5 mm và Trung đội tự vệ hoá học đều được tổ chức huấn luyện, thời gian 7 ngày và kết quả đều đạt khá.

Năm 1997, Ban chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức huấn luyện bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh cho 10 chiến sĩ tự vệ Nhà máy Đêzen Sông Công, thời gian 10 ngày và qua huấn luyện, đã tuyển chọn được 1 tổ 5 chiến sĩ đi dự Hội thao bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức.

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1997 – Số 384/A-BC ngày 21/11/1997, tr. 4.

Nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực hiện kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, được sự đồng ý của Thường trực Thị uỷ và Uỷ ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự thị xã đã xây dựng ý định, kế hoạch điều hành chỉ đạo diễn tập đối với 3 phường, 3 xã.

Từ ngày 24/11/1997, cuộc diễn tập PT.97 qua 3 giai đoạn⁽¹⁾ bắt đầu được triển khai trong 3 phường, 3 xã. Do có sự chuẩn bị chu đáo, sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Ban chỉ đạo và đạo diễn, trải qua 4 ngày đêm, cuộc diễn tập phòng thủ PT-97 đạt được kết quả tốt. Trong quá trình diễn tập, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã kết hợp huấn luyện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và thực hành xử trí các tình huống với giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương; huy động các phương tiện vận tải (gồm 8 xe ô tô, 30 xe công nông, 149 xe ngựa), hàng ngàn công lao động vào việc sửa chữa đường sá, nạo vét kênh mương... Cụ thể như sau:

⁽¹⁾ Ba giai đoạn là: Giai đoạn 1: Nhận lệnh chuyển địa phương sang tình trạng có chiến sự, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương từ thường xuyên lên cao; Giai đoạn 2: Chuyển xã, phường từ thời bình sang thời chiến, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương từ cao lên toàn bộ; Giai đoạn 3: Thực hành xử trí các tình huống.

- Huy động 1.034 công lao động của lực lượng dân quân 3 xã, 3 phường làm đoạn đường Sơn Tía dài 250 mét.

- Huy động 20.704 công sửa chữa nâng cấp đường thôn, xã với chiều dài 9.782 mét.

- Huy động 4.10 công nạo vét 2.665 mét kênh mương.

- Sửa chữa 10.101 mét đường thoát nước.

- Phát quang 11.299 mét hành lang an toàn giao thông.

- Giải toả 900 mét hành lang an toàn giao thông, thu 7 biển quảng cáo, giải quyết dứt điểm 5 trường hợp cư trú trái phép, làm trong sạch địa bàn ⁽¹⁾.

Kết quả cuộc diễn tập chứng tỏ cơ Cơ quan Quân sự Thị xã đã được nâng cao một bước về trình độ, năng lực công tác tham mưu cho cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương. Cuộc diễn tập đã đem lại sự thống nhất cao về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, từng bước luyện tập thành thạo theo Cơ chế 02 Đảng lãnh đạo,

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo công tác quân sự địa phương năm 1997 - Số 419/A-BC ngày 17/12/1997, tr. 8.

Chính quyền điều hành, các cơ quan, ban ngành làm tham mưu.

Thông qua cuộc diễn tập PT-97, các cấp lãnh đạo có thêm cơ sở đánh giá đúng đắn khả năng huy động sức người, sức của trong nhân dân trên địa bàn Thị xã và cơ sở. Thực tế cuộc diễn tập đã khẳng định nhân dân tham gia diễn tập quân sự với ý thức rất cao. Từ những cụ già 75 tuổi, đến các cháu học sinh 15, 16 tuổi, tất cả mọi người dân đều nhiệt tình tham gia diễn tập phòng thủ PT97. Vì vậy, cuộc diễn tập đã thu được nhiều kết quả mà lúc bình thường không thể làm được.

Năm 1998, việc tổ chức ra quân huấn luyện của cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã theo hai giai đoạn được triển khai sớm, đảm bảo thời gian quy định. Tổng thời gian huấn luyện về chính trị đạt 154 giờ, về quân sự đạt 224 giờ và về hậu cần kỹ thuật đạt 14 giờ. Quân số tham gia huấn luyện đạt 95% (số vắng mặt đều có lý do). Kết quả huấn luyện các môn đều đạt từ yêu cầu trở lên, trong đó có gần 70% đạt khá, giỏi.

Công tác huấn luyện cán bộ dân quân, tự vệ đảm bảo 100% quân số, chất lượng được nâng lên rõ rệt. Ban chỉ huy quân sự Thị xã cử đồng chí Trợ lý Dân quân và 6 đồng chí Xã, Phường đội trưởng đi tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh, đạt 100% chỉ tiêu, kết quả đều đạt loại khá.

Ban chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức tập huấn cho 70 đồng chí cán bộ từ Trung đội trưởng trở lên, thời gian 7 ngày, kết quả 100% đạt yêu cầu, có 92,9% khá, giỏi⁽¹⁾. 100% các đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ đều triển khai được công tác huấn luyện và hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện trước thời gian hai tháng; trong đó, hoàn thành sớm nhất là xã Bá Xuyên, phường Lương Châu và Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức.

Từ ngày 1 đến ngày 3/12/1998 Ban chỉ huy quân sự Thị xã chỉ đạo thực hiện diễn tập qua 3 giai đoạn đối với 3 phường, 1 giai đoạn đối với 3 xã theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị.

Kết hợp diễn tập quân sự với việc thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách ở địa phương, nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân 3 xã, 3 phường đã huy động 9.952 người tham gia diễn tập; trong đó có 2.814 dân quân, tự vệ, 502 em học sinh các trường, còn lại là nhân dân. Các phương tiện được huy động gồm 26 xe ô tô, 38 xe công nông, 113 xe ngựa, 1 máy ủi. Trong 3 ngày tham gia diễn tập, quân và dân 3 xã, 3 phường đã tu sửa và phát

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương năm 1998 – Số 305/A-BC ngày 20/12/1998, tr. 4.

quang được 22.810 mét đường giao thông, nạo vét 14.979 mét kênh mương, thu thuế 1.832.000 đồng⁽¹⁾.

Thông qua cuộc diễn tập, Ban chỉ huy quân sự các cơ sở xã, phường được nâng lên một bước về trình độ công tác chỉ huy và năng lực làm tham mưu cho cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương về nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Đảng uỷ, Chính quyền các xã, phường có thêm điều kiện phát huy khả năng lãnh đạo và điều hành các cơ quan, ban ngành chức năng trên địa bàn. Cuộc diễn tập cũng góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và khả năng công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở đối với công tác quân sự địa phương.

Công tác huấn luyện lực lượng dự bị động viên cũng được Thị xã tiến hành khẩn trương. Năm 1997, Cơ quan Quân sự Thị xã đã phát lệnh động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu 120 quân nhân dự bị thuộc Tiểu đoàn dự bị của Thị xã, sau đó giữ lại huấn luyện 1 trung đội, 29 người, thời gian 8 ngày, kết quả đạt khá. Tiểu đoàn dự bị phòng không phát lệnh động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu được 273 người. Sau khi tổ chức Lễ ra mắt, Tiểu đoàn giữ lại huấn luyện 250 người, thời gian 10 ngày, kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu trở lên, trong

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1998 – Số 323/A-BC ngày 9/12/1998, tr. 6.

đó có 76,34% đạt khá, giỏi. Toàn Tiểu đoàn được đánh giá đạt khá về thao tác cá nhân và hiệp đồng.

Từ năm 1998 đến năm 2000, việc xây dựng kế hoạch thực hiện tổ chức động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện quân dự bị đều đảm bảo 100% chỉ tiêu và đạt chất lượng tốt. Năm 1998, Cơ quan Quân sự Thị xã động viên ra mắt Tiểu đoàn Quân y tỉnh với chỉ tiêu 72 đồng chí, có mặt 72 đồng chí (100%), đảm bảo đúng thời gian quy định; động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn bộ binh Thị xã, đảm bảo 100% quân số; động viên huấn luyện 1 trung đội dự bị động viên 29 đồng chí, thời gian 10 ngày, kết quả đạt yêu cầu, đảm bảo an toàn tuyệt đối; động viên 10 đồng chí (100%) bàn giao cho Cục Kỹ thuật Quân khu I. Năm 2000, Cơ quan Quân sự Thị xã đã huấn luyện 81 quân nhân dự bị động viên (trong đó có 5 sĩ quan và 76 hạ sĩ quan) cho Tiểu đoàn dự bị phòng không của tỉnh và 90 quân nhân dự bị cho Tiểu đoàn dự bị bộ binh của Thị xã. Quá trình huấn luyện và đưa quân dự bị về cơ sở đều đảm bảo an toàn, kết quả huấn luyện đạt khá...

Công tác giáo dục quốc phòng của Thị xã cho đối tượng thanh niên là học sinh đã đi vào nề nếp. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự Thị xã triển khai cụ thể và hiệp đồng chặt chẽ với lãnh đạo Trường Trung học phổ

thông Thị xã và Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức để tiến hành công tác giáo dục quốc phòng cho học sinh. Năm 1997, Cơ quan Quân sự Thị xã tổ chức huấn luyện quân sự cho 1.035 học sinh Trường Trung học phổ thông, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại khá, giỏi chiếm 82,8%⁽¹⁾. Ngoài ra, Cơ quan Quân sự Thị xã còn huấn luyện bồi dưỡng kiến thức công tác quân sự cho 32 giáo viên để các nhà trường phổ thông có thể tự đảm nhận công tác giảng dạy quân sự cho học sinh.

Công tác tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương được lãnh đạo Thị xã xác định là nhiệm vụ hàng đầu trong tất cả mọi thời kì, vì vậy luôn được các cấp bộ Đảng, Chính quyền Thị xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong thời gian này, để đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang càng được cấp ủy Đảng và các cơ quan chuyên môn chú trọng, trước hết là sắp xếp, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự có trình độ, năng lực và phẩm chất cách mạng tốt.

Đội ngũ cán bộ lực lượng dân quân, tự vệ của Thị xã được củng cố, kiện toàn theo đúng biểu biên chế hàng

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo công tác quân sự địa phương năm 1997... Tlđđ, tr. 7, 9.

năm, đúng Pháp lệnh Dân quân tự vệ và phù hợp với thực tế địa phương. Năm 1998, đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ cơ sở được Thị xã tổ chức sắp xếp lại theo hướng nâng cao chất lượng. Trong số 6 đồng chí Xã đội trưởng, Phường đội trưởng, có 5 đồng chí là cấp Ủy viên, 1 đồng chí là đảng viên; 6 đồng chí Xã đội phó Phường đội phó đều là đảng viên; trong số 16 đồng chí cán bộ tổ tự vệ ở cơ sở, có 8 đồng chí là đảng viên.

Lực lượng tự vệ toàn Thị xã có 627 người (bằng 19,5% số cán bộ, công nhân, viên chức), được biên chế thành 1 đại đội, 6 trung đội, 55 tiểu đội và 16 tổ. Binh chủng chiến đấu, gồm 3 trung đội súng máy phòng không 14,5 mm, với 90 cán bộ, chiến sĩ; Binh chủng bảo đảm (Hoá học, Trinh sát, Công binh, Y tế, Thông tin), gồm 190 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng dân quân toàn Thị xã có 781 người (1,99% dân số), được biên chế thành 212 trung đội, 65 tiểu đội, 12 tổ⁽¹⁾.

Trong quá trình xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự không những chú trọng về số lượng mà còn đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ từng cơ sở. Tuy nhiên, việc nắm bắt nhu cầu, bố trí sắp xếp lực lượng ở một số cơ sở còn chưa chủ động,

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương năm 1998... Tlđđ, tr. 3.

nhạy bén; chất lượng hoạt động của dân quân, tự vệ trên một số lĩnh vực chưa cao; khả năng hoàn thành nhiệm vụ ở một số cơ sở còn thấp.

Công tác động viên tuyển quân, tuyển sinh quân sự trong những năm 1997 – 2000 tiếp tục được Thị ủy, Ủy ban nhân dân Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng luật, đúng chính sách, công bằng và công khai. Kết quả tuyển quân hàng năm trong thời kỳ này đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Từ năm 1997 đến năm 2000, thị xã Sông Công đã tuyển được 356 tân binh (có 1 nữ). Sau mỗi đợt tuyển quân, Cơ quan Quân sự Thị xã tiếp tục chỉ đạo các cơ sở đăng kí, thống kê số lượng công dân đủ 17 tuổi và trong độ tuổi từ 18 đến 27 để chuẩn bị cho công tác tuyển quân các năm sau. Năm 1997, Cơ quan Quân sự Thị xã đã thống kê được 200 người đủ 17 tuổi và 448 người trong độ tuổi từ 18 đến 27; tổ chức khám sức khoẻ Nghĩa vụ quân sự cho 536 thanh niên (có 239 người đủ điều kiện chuẩn bị nhập ngũ đầu năm 1998); tuyên truyền được 30 em học sinh khám sức khoẻ đăng kí dự thi vào trường quân sự, 32 em tham gia khám tuyển phi công... Năm 1999, Thị xã có 13 em đăng kí dự thi vào các trường quân sự, trong đó có 4 em trúng tuyển.

Trước tình hình các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, thực hiện âm mưu “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ”, Thị ủy và Ủy ban nhân dân, Đảng

ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, nhằm làm cho mọi người nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, từ đó xác định quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Hằng năm, nhân các ngày lễ lớn, Cơ quan Quân sự Thị xã cùng với các ban, ngành phối hợp tổ chức phát động phong trào thi đua, nói chuyện thời sự, tuyên truyền rộng rãi Pháp lệnh Dân quân, tự vệ và Luật Nghĩa vụ quân sự cho mọi đối tượng, đặc biệt là đối tượng thanh niên, tạo cho thanh niên luôn có ý thức sẵn sàng nhập ngũ làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2000 – năm cuối cùng của Thế kỉ XX - cán bộ và chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã được học tập bài “*10 năm quân đội thực hiện công tác dân vận*” (7 giờ), chuyên đề “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*” (7 giờ) và bài “*Tăng cường giáo dục, quản lí, rèn luyện kỉ luật trong xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện*” (4 giờ). Đối với quân dự bị động viên, Cơ quan Quân sự Thị xã tổ chức cho Tiểu đoàn bộ binh địa phương học tập bài “*Tình hình, nhiệm vụ bảo đảm an ninh an toàn xã hội*” (4 giờ); Tiểu đoàn phòng không học tập bài “*Nhiệm vụ quân sự quốc phòng lực lượng vũ trang Quân khu năm 2000*” (4 giờ). Học sinh Trường Trung học phổ thông học tập bài “*Việt Nam đánh giặc giữ nước*” và “*Lịch sử truyền thống Quân đội nhân dân*

Việt Nam” (10 giờ). Học sinh Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức học tập 3 bài: “*Việt Nam đánh giặc giữ nước*”, “*Lịch sử truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam*” và “*Âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ*” (8 giờ).

Trong công tác dân vận từ năm 1997 đến năm 2000, các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự Thị xã thường xuyên quan tâm giáo dục cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương tăng cường công tác dân vận, củng cố mối quan hệ quân – dân một ý chí. Quán triệt Chỉ thị 04 của Tỉnh uỷ và Chỉ thị 09 của Thị uỷ, năm 1998, Cơ quan Quân sự các cấp từ Thị xã xuống đến cơ sở đã tổ chức huy động cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang Thị xã giúp đỡ nhân dân địa phương thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội dưới nhiều hình thức. Từ ngày 1 đến ngày 24/7, Cơ quan Quân sự Thị xã đã huy động 40 cán bộ, chiến sĩ dân quân xã Bá Xuyên kết hợp với Đại đội 12 thuộc Lữ đoàn 382 giúp dân làm đường giao thông và nạo vét kênh mương. Từ ngày 29/9 đến ngày 8/10, hơn 100 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 7 thuộc Trung đoàn 209 giúp nhân dân phường Thắng Lợi làm được 2,5 km đường liên thôn, nạo vét 4 km mương và 100 ngày công giúp đỡ các gia đình chính sách; đồng thời tổ chức 4 đêm giao lưu văn hoá với nhân dân địa phương. Từ ngày 5 đến ngày 15/10, tại xã Tân Quang, 120 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 8 – Trung đoàn 209 đã dành 450 công giúp dân sửa 5,3 km đường, 220 công đắp đập thuỷ lợi, 100 công giúp các gia đình chính sách

và tổ chức 5 đêm giao lưu văn hoá...⁽¹⁾. Tất cả các đơn vị làm công tác dân vận tại các xã, phường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, giữ nghiêm kỉ luật, được nhân dân địa phương tín nhiệm và ủng hộ.

Tóm lại, trong những năm 1997 – 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ Quân sự, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm tư tưởng quân sự của Đảng do Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra; chấp hành nghiêm túc và cụ thể hoá các nghị quyết của Thị uỷ, Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Trên cơ sở đó, Cơ quan Quân sự Thị xã đã chủ động tham mưu, đề xuất với Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ thị xã ngày càng vững chắc, kết hợp quốc phòng với kinh tế, phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

Từ Cơ quan Quân sự Thị xã đến các cơ sở dân quân, tự vệ xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, trường học... đã nhanh chóng xây dựng, bổ sung và điều chỉnh các kế hoạch, phương án tác chiến A, A2, A4 và Kế hoạch B cho phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị. Cơ quan Quân sự Thị xã và các Ban chỉ huy quân sự xã, phường, các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn thường xuyên được củng cố và kiện toàn

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1998 – Số 323/A-BC ngày 9/12/1998, tr. 9.

quân số, bảo đảm về số lượng và nâng cao chất lượng. Đảng uỷ Quân sự Thị xã đã lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ theo đúng Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Năm 2000, toàn bộ 22/22 cơ sở dân quân, tự vệ của Thị xã đã được củng cố vững chắc. Tỷ lệ dân quân lựa chọn là 2,3% so với dân số, lực lượng tự vệ là 18,7% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức⁽¹⁾.

Những ưu điểm và thành tích đã đạt được trong 15 năm (1985 – 2000), đặc biệt là trong những năm 1997 – 2000 là cơ sở vững chắc cho cán bộ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công tiếp tục phấn đấu, vươn lên đạt nhiều thành tích xuất sắc hơn trong những năm đầu của Thế kỉ XXI và những năm tiếp theo.

⁽¹⁾ Đảng uỷ Quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự Thị xã tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 2000 – 2002, ngày 14/9/2000, tr. 2.

Chương III

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CÔNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI (2001-2006).

I. Xây dựng Đảng bộ và Cơ quan Quân sự Thị xã trong sạch, vững mạnh toàn diện, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương (2001-2003).

Năm 2001 – năm đầu tiên của Thế kỉ XXI - đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công có nhiều biến động. Những tháng cuối năm 2000, đầu năm 2001 Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công phân công đồng chí Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy nhiệm kì 2001-2005) sang trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã thay đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư Thị ủy – Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã) nghỉ hưu. Tiếp theo, cuối quý 3-2001, các đồng chí Thượng tá Nguyễn Trung Hình (Chỉ huy trưởng) và Thượng tá Nguyễn Cao Thắng (Chỉ huy phó Chính trị) Ban chỉ huy quân sự Thị xã đều được các cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ chế độ hưu trí. Đồng chí Cù Xuân Huấn (Chỉ huy phó Tham mưu trưởng) được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng thay đồng chí

Nguyễn Trung Hình; đồng chí Trịnh Viết Sơn (Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 832) được điều và bổ nhiệm về làm Chỉ huy phó Chính trị thay đồng chí Nguyễn Cao Thắng; đồng chí Dương Quang Cần (Phó Trưởng ban Quân lực, Phòng Tham mưu - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) được điều và bổ nhiệm về làm Chỉ huy phó Tham mưu trưởng thay đồng chí Cù Xuân Huấn. Như vậy, trong 4 cán bộ chỉ huy chủ chốt của Cơ quan Quân sự Thị xã, trừ đồng chí Lê Xuân Tấn (Chỉ huy phó Động viên) giữ nguyên vị trí và cương vị công tác, còn lại 3 đồng chí Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Chính trị, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng đều mới được bổ nhiệm ở cương vị công tác mới.

Trước những biến động của đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự chủ chốt, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công đã kịp thời ra các quyết định kiện toàn Đảng ủy Quân sự Thị xã. Theo các quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy, Đảng ủy Quân sự Thị xã được kiện toàn, gồm 7 đồng chí: Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy) giữ chức Bí thư; Trịnh Viết Sơn (Chỉ huy phó Chính trị) giữ chức Phó Bí thư và các đồng chí Đảng ủy viên là Cù Xuân Huấn (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Đức Minh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã), Lê Xuân Tấn (Chỉ huy phó Động viên), Dương Quang Cần (Chỉ huy phó Tham mưu trưởng), Nguyễn Đoàn Huyền (Chủ nhiệm Chính trị). Đảng ủy Quân sự Thị xã cũng kịp thời ra các quyết định củng cố, kiện toàn các cấp ủy chi bộ trực thuộc. Theo các quyết định của Đảng ủy Quân sự Thị xã, Chi bộ Tham mưu

có 15 đảng viên, Ban Chi ủy gồm các đồng chí Dương Quang Cẩn (Bí thư), Lê Xuân Tấn (Phó Bí thư), Nguyễn Văn Quyền (Chi ủy viên); Chi bộ Chính trị có 10 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Đoàn Huyền (Chủ nhiệm Chính trị) làm Bí thư và đồng chí Dương Văn Hà (Trợ lý Tổ chức – Tuyên huấn) làm Phó Bí thư; Chi bộ Hậu cần – Kỹ thuật có 6 đảng viên, do đồng chí Lâm Quốc Vinh (Chủ nhiệm Hậu cần – Kỹ thuật) làm Bí thư và đồng chí Dương Văn Luận (nhân viên Quân y) làm Phó Bí thư.

Trong năm đầu tiên của Thế kỉ XXI, Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công có Cơ quan Quân sự Thị xã và 22 cơ sở dân quân, tự vệ. Cơ quan Quân sự Thị xã có 38 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành các ban Tham mưu, Chính trị và Hậu cần – Kỹ thuật.

Lực lượng dân quân, tự vệ Thị xã có 22 cơ sở, gồm 9 cơ sở dân quân xã, phường (Bình Sơn, Vinh Sơn, Tân Quang, Bá Xuyên, Lương Châu, Mỏ Chè, Thắng Lợi, Cải Đan, Phố Cò) và 13 cơ sở tự vệ các cơ quan, nhà máy, trường học... (Nhà máy Điêzen Sông Công, Nhà máy Phụ tùng ô tô số I, Nhà máy Y cụ,...).

Lực lượng dân quân, tự vệ toàn Thị xã có 1.733 cán bộ, chiến sĩ, đạt tỉ lệ 3,64% so với tổng dân số trên địa bàn. Trong lực lượng dân quân tự vệ, có 868 cán bộ, chiến sĩ dân quân (bằng 2% so với dân số các xã, phường), 865 cán bộ, chiến sĩ tự vệ (bằng 19,3% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức trong các cơ quan, nhà máy, nhà trường,

bệnh viện...). Trong số 1.733 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ của Thị xã, có 17,78% là đảng viên, 59,6% là đoàn viên. (Trong lực lượng dân quân, tỉ lệ đảng viên đạt 8,9%, tỉ lệ đoàn viên đạt 70%; trong lực lượng tự vệ, tỉ lệ đảng viên đạt 26%, tỉ lệ đoàn viên đạt 49,5%).

Trong bối cảnh đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự chủ chốt của Thị xã có nhiều thay đổi, Đảng bộ Quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng bộ, gắn công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh với công tác xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Trong công tác xây dựng Đảng bộ, Đảng ủy Quân sự Thị xã coi trọng lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị tư tưởng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh cho đội ngũ đảng viên. Cuối quý I, đầu quý II năm 2001, Đảng ủy Quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo và tổ chức cán bộ, đảng viên trong Cơ quan Quân sự Thị xã nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu I lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (họp tháng 11-2000), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã Sông Công lần thứ V (họp tháng 10-2000). 100% cán bộ, đảng viên trong Cơ quan Quân sự đã tham gia đợt sinh hoạt chính trị này. Qua nghiên cứu, học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu do Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra; trong đó, trọng tâm là nhiệm vụ xây dựng

Đảng và công tác quốc phòng quân sự địa phương. 100% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã liên hệ, xác định tốt trách nhiệm của mình, tích cực góp phần cùng với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trên địa bàn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ V đề ra là “Tập trung khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo cho kinh tế phát triển ổn định vững chắc. Phát triển và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện và nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định về chính trị, củng cố vững chắc quốc phòng và an ninh. Tăng cường đoàn kết trong Đảng bộ và nhân dân, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ Thị xã ngày càng trong sạch vững mạnh”⁽¹⁾ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI đề ra là phải xây dựng, rèn luyện “Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương luôn có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại các chiến lược “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế. Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của các Lực lượng vũ trang nhân dân địa

⁽¹⁾ Sông Công: Thị xã bên dòng sông huyền thoại, Nxb Văn hóa Thông tin 2006, trang 50.

phương, đảm bảo các khu vực phòng thủ (tỉnh, huyện, thành phố, thị xã) ngày càng vững chắc. Xây dựng 90% trở lên các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; 90% trở lên các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; không có đảng bộ, chi bộ yếu kém; không có cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vi phạm kỉ luật nghiêm trọng; không để mất vũ khí, trang bị; kho tàng đảm bảo an toàn”⁽¹⁾.

Sau đợt sinh hoạt chính trị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng ủy Quân sự Thị xã lãnh đạo và tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tiếp tục học tập, quán triệt nội dung, nhiệm vụ công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2001; Xây dựng đơn vị an toàn, địa bàn an toàn; Thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo trong quân đội và Phòng chống vi phạm Pháp luật, kỉ luật quân đội do uống rượu, bia say. Đảng bộ Quân sự Thị xã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ kiểm điểm theo nội dung 19 điều qui định đảng viên không được làm của Bộ Chính trị, 10 điều qui định đảng viên trong Quân đội không được làm của Đảng ủy Quân sự Trung ương và Chỉ thị số 282 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng một cách nghiêm túc, đạt kết quả tốt ... Đảng ủy và các chi bộ trong Đảng bộ duy trì chặt chẽ, nghiêm túc các chế độ sinh hoạt lãnh đạo, học tập tự phê bình và phê bình. Công tác kiểm tra Đảng tiếp tục được Đảng ủy Quân

⁽¹⁾ Báo cáo Chính trị của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI.

sự Thị xã và các chi bộ trong Đảng bộ coi trọng. Nhờ đó, Đảng ủy Quân sự Thị xã và các chi bộ trong Đảng bộ đã nắm chắc được chất lượng của từng cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện cán bộ, đảng viên có sai lầm, khuyết điểm để giáo dục. Năm 2001, Đảng ủy Quân sự Thị xã đã kiên quyết và nghiêm túc xử lý kỉ luật 4 cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật⁽¹⁾.

Kết quả bình xét, phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng năm 2001, toàn Đảng bộ Quân sự Thị xã có 26 đảng viên (bằng 84% so với tổng số đảng viên tham gia bình xét) đủ tư cách mức I, 2 đảng viên (bằng 6,4%) đủ tư cách mức II, 2 đảng viên (bằng 6,4%) đủ tư cách mức III và 1 đảng viên (bằng 3,2%) mức IV; Chi bộ Chính trị và Chi bộ Hậu cần – Kỹ thuật đạt tiêu chuẩn Chi bộ trong sạch vững mạnh; Đảng bộ Quân sự Thị xã được Thị ủy Sông Công công nhận là Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự Thị xã năm 2001, Hội nghị Đảng ủy Quân sự Thị xã họp ngày 14-1-2001 mở rộng tới Bí thư các chi bộ trong Đảng bộ do đồng chí Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy – Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã) trực tiếp chủ trì, đã khẳng định “Năm 2001,

⁽¹⁾ Năm 2001, Đảng ủy Quân sự Thị xã đã đề nghị cấp trên xử lý và trực tiếp xử lý kỉ luật: 1 đảng viên cảnh cáo về Đảng và giáng cấp về chính quyền, 1 đảng viên cảnh cáo về Đảng và chính quyền, 1 đảng viên và 1 cán bộ khiển trách về chính quyền.

Đảng bộ Quân sự Thị xã đã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng – quân sự địa phương đạt kết quả khá, mà điểm nổi bật là đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, tổ chức duy trì thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế ở địa phương. Xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã vững chắc. Chất lượng tổng hợp của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay”⁽¹⁾.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 2001 của Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công đã chỉ rõ: Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã duy trì nghiêm túc, thường xuyên các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, nhất là trong những ngày lễ, tết và những ngày diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (từ ngày 19 đến ngày 22-4-2001). Các phân đội súng máy cao xạ 14 li 5 của Cơ quan Quân sự Thị xã, Tự vệ Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Tự vệ Nhà máy phụ tùng ô tô số I, Tự vệ Nhà máy Điêzen Sông Công đã duy trì chặt chẽ chế độ trực chiến phòng không, sẵn sàng xử trí tốt các tình huống “không tặc”, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên đánh giá cao.

Trong điều kiện đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự chủ chốt của Thị xã có nhiều biến động, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc các Cơ quan

⁽¹⁾ Báo cáo số 05 ngày 14-11-2002, trang 3.

trong Ban chỉ huy quân sự Thị xã xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh, sát với tình hình thực tế các Kế hoạch A (Quyết tâm phòng thủ khu vực và kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã), Kế hoạch A2 (Quyết tâm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh chính trị), Kế hoạch A4 (Quyết tâm đánh trả địch tiến công hỏa lực, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa). Trong năm 2001, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã xây dựng hoàn chỉnh và tổ chức 2 lần tập dượt Kế hoạch bảo vệ 9 mục tiêu trọng yếu trên địa bàn (các mục tiêu không thể để mất). Qua hai lần tập dượt, Bản Kế hoạch bảo vệ 9 mục tiêu trọng yếu của Ban chỉ huy quân sự Thị xã được Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã đánh giá có đủ khả năng giải quyết các tình huống xảy ra.

Để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho Kế hoạch A2, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã chuẩn bị được 110 chiếc lá chắn và 300 chiếc dùi cui; luôn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và chủng loại lượng dự trữ hậu cần, kỹ thuật theo qui định. Công tác huấn luyện được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp từ Thị xã xuống cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cán bộ chỉ huy Cơ quan Quân sự Thị xã tham dự lớp tập huấn cán bộ do Bộ Tư lệnh Quân khu I tổ chức đạt kết quả khá; tham dự lớp tập huấn cán bộ do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức đạt giải Nhì; 9 cán bộ dân quân, tự vệ của Thị xã tham gia lớp tập huấn cán bộ do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức đạt giải Nhất. Thị xã

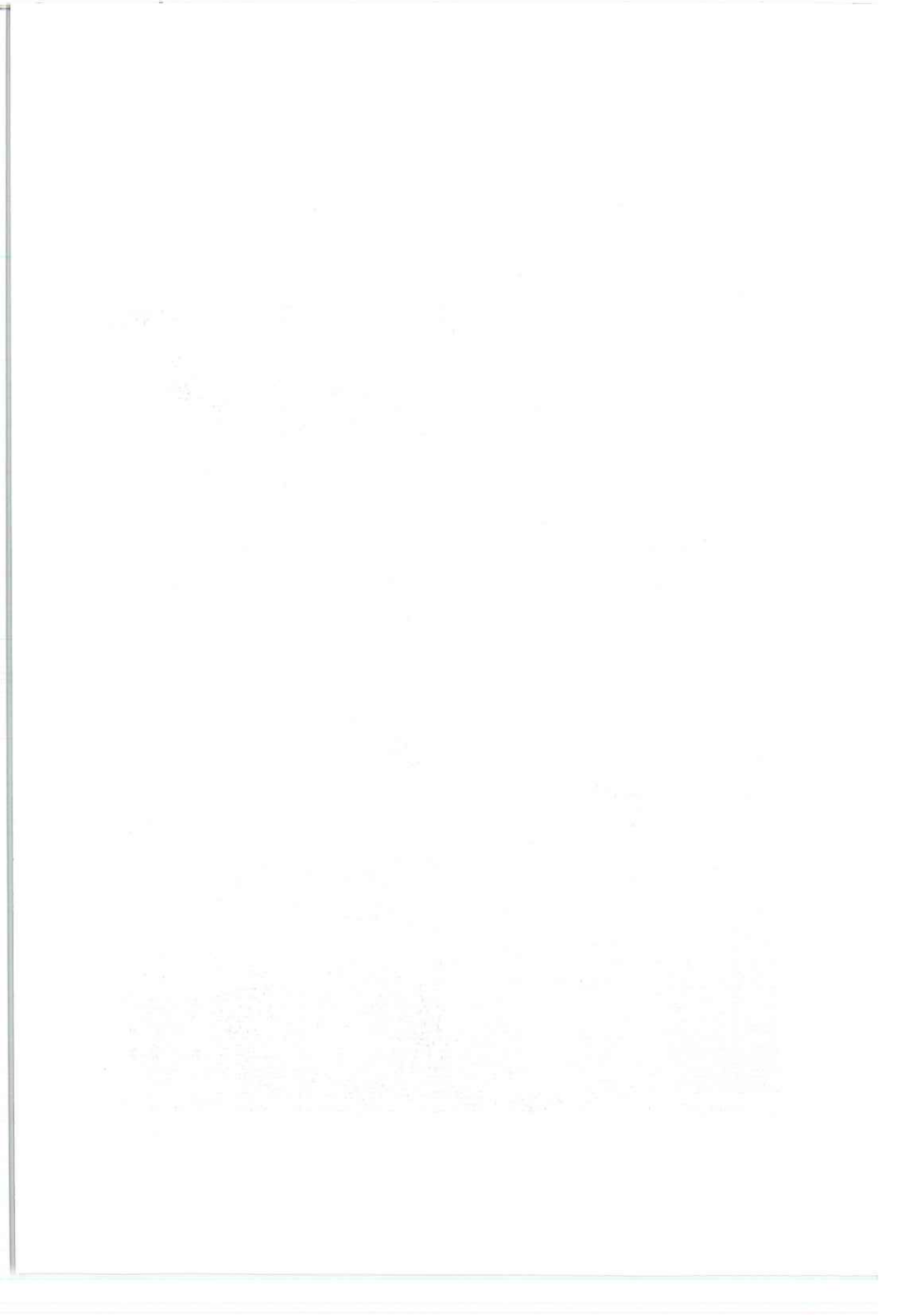
tổ chức được 2 lớp tập huấn cho 82 cán bộ dân quân, tự vệ, thời gian 12 ngày, kết quả đạt khá. 100% cán bộ là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 9 xã, phường trên địa bàn tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do Thị xã tổ chức đạt kết quả khá, giỏi. 100% cán bộ Cơ quan Quân sự Thị xã hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện quân sự, chính trị năm 2001, tăng 2% so với năm 2000, kết quả đạt khá (bình quân đạt 7,3 điểm). Toàn Thị xã có 696 cán bộ, chiến sĩ dân quân và 618 cán bộ, chiến sĩ tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị năm 2001, kết quả đạt khá. So với năm 2000, số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị năm 2001 tăng 519 đồng chí. Trong công tác quản lý và huấn luyện lực lượng dự bị động viên, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu 409 cán bộ, chiến sĩ, đạt 100% chỉ tiêu quân số trên giao; đồng thời tổ chức huấn luyện 1 trung đội dự bị động viên (thuộc Đại đội 3, Tiểu đoàn bộ binh dự bị động viên của Thị xã) với quân số 29 cán bộ, chiến sĩ, thời gian 13 ngày, đảm bảo an toàn tuyệt đối, kết quả đạt khá. Kết quả giáo dục quốc phòng cho học sinh Trường phổ thông trung học kỹ thuật thị xã Sông Công và Trường Trung học Công nghiệp Việt Đức do Cơ quan Quân sự Thị xã trực tiếp huấn luyện đạt khá (Số học sinh được giáo dục quốc phòng năm 2001 tăng 542 em so với năm 2000).



Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã kết hợp diễn tập quân sự với làm đường giao thông nông thôn.



Đại diện các Đoàn thể nhân dân Thị xã tặng hoa tân binh tại Lễ giao, nhận quân năm 2000.



Chấp hành các chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công, Ban chỉ huy quân sự Thị xã chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy Đảng, Chính quyền và Cơ quan Quân sự 9 xã, phường trên địa bàn thực hành cuộc diễn tập thực nghiệm kiểm tra kế hoạch hoạt động tác chiến trị an (ZT01) đảm bảo nghiêm túc, đúng ý định. Cuộc diễn tập đã củng cố và nâng cao nhận thức về hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho các tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang Thị xã; đã nâng cao năng lực làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền về công tác quốc phòng quân sự địa phương của Cơ quan Quân sự các cấp từ Thị xã xuống các xã, phường; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy của đội ngũ cán bộ quân sự các cấp.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế – xã hội, trong cuộc diễn tập ZT01, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã tham gia giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương. Lực lượng dân quân phường Mỏ Chè phối hợp với các ngành chức năng xử lý 5 trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, giải tỏa 1 tụ điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Các phường, xã trên địa bàn Thị xã đã huy động 5.273 công của lực lượng dân quân, 1.219 công của lực lượng dự bị động viên và 11.865 công của các tầng lớp nhân dân, 31 lượt xe ô tô, 67 lượt xe công nông, 2 lượt máy ủi, 329 lượt xe bò, ngựa kéo; vận chuyển và đào đắp được 35.336 mét khối đất đá, sửa chữa và làm mới được 32,2 km đường giao

thông nông thôn, nạo vét và làm mới 42,2 km kênh mương dẫn nước, khơi thông 3,8 km cống rãnh, hạ 272 tầm cống và phát quang 24,7 km hành lang an toàn giao thông. Cuộc diễn tập ZT01 đã giải quyết được một khối lượng khá lớn các nhiệm vụ cấp bách của địa phương, có ý nghĩa thiết thực đối với công cuộc đổi mới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn Thị xã.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Hội nghị Đảng ủy Quân sự Thị xã họp mở rộng ngày 14-1-2002 và Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 2001 của Ban chỉ huy quân sự Thị xã cũng chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm của Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trên địa bàn:

- Tuy chất lượng tổng hợp của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã có chuyển biến, tiến bộ hơn so với năm 2000, nhưng khả năng chiến đấu, sức cơ động và hiệu quả hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở, cũng như năng lực chỉ huy của đội ngũ cán bộ quân sự địa phương trên địa bàn Thị xã còn hạn chế.

- Trong công tác huấn luyện có nội dung còn thiếu chiều sâu và chưa sát với thực tế.

- Năng lực vận dụng và cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào điều kiện thực tế địa phương của cấp

ủy Đảng và chỉ huy Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn còn hạn chế.

- Công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Quân sự Thị xã chưa thực sự được chú trọng, nên tỉ lệ đảng viên vi phạm khuyết điểm, phải xử lí kỉ luật trong năm còn cao.

- Trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Cơ quan Quân sự Thị xã có lúc, có nơi, có việc chưa phát huy được trí tuệ của tập thể.

Căn cứ vào thành tích đã đạt được và căn cứ vào cả những thiếu sót và khuyết điểm còn tồn tại trong năm 2001, Hội nghị Đảng ủy Quân sự Thị xã họp mở rộng ngày 14-1-2002 đã ra nghị quyết chỉ rõ một số nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và Ban chỉ huy quân sự Thị xã năm 2002:

- Một là, cấp ủy Đảng và cán bộ chỉ huy Cơ quan Quân sự các cấp đề cao vai trò trách nhiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng và quán triệt nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương năm 2002 cho các đối tượng.

- Hai là, duy trì chặt chẽ các chế độ sinh hoạt, học tập nâng cao năng lực lãnh đạo và chỉ huy của cấp bộ Đảng và Cơ quan Quân sự các cấp. Các cấp ủy, chi bộ chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và qui chế làm việc.

- Ba là, đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng trong các cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã; làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng và kiên quyết xử lí những hành vi vi phạm kỉ luật của mọi cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên.

- Bốn là, duy trì nghiêm túc nền nếp, chế độ chính qui; làm tốt công tác quản lí, tăng cường giáo dục ý thức tổ chức, kỉ luật cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương.

- Năm là, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương năm 2002.

Năm 2002, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng ủy Quân sự Thị xã (họp mở rộng ngày 14-1-2002) và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương năm 2002 có nhiều điều kiện thuận lợi hơn so với năm 2001. Đó là, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã được kiện toàn, ổn định và nâng cao một bước về chất lượng. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững và ổn định. Các mặt kinh tế, xã hội của Thị xã có bước phát triển và tăng trưởng khá, đời sống của các tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, khó khăn vẫn còn nhiều. Bên cạnh các khó khăn chung của đất nước (Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch quốc tế tăng cường và ráo riết chống phá cách mạng nước ta bằng các thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” hết sức nguy hiểm...), thị xã Sông Công cũng có những khó khăn riêng. Đó là tình hình tai, tệ nạn xã hội (trộm cắp tài sản công dân, tai nạn giao thông, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy, tự tử...) không những không bị đẩy lùi mà còn có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn. Cơ sở vật chất đảm bảo cho đời sống sinh hoạt, học tập và làm việc của cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã còn nhiều khó khăn (nhà ở chật chội, có nhà còn bị dột, nát v.v).

Trước tình hình trên, năm 2002, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã chủ động khắc phục khó khăn, tích cực bám sát các cơ quan nghiệp vụ địa phương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, khai thác kinh phí, mua sắm được một khối lượng đáng kể các trang thiết bị và dụng cụ sinh hoạt, từng bước nâng cao chất lượng nơi ăn, ở và điều kiện sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng đơn vị chính qui. Công tác tăng gia sản xuất tự túc, quanh bếp, quanh nhà được đẩy mạnh. Năm 2002, cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã thu được 375 kg thịt lợn xô lọc, 75 kg thịt gia cầm và 678 kg rau xanh, đưa thêm vào bữa ăn của mỗi người 500

đồng/ngày. Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã thường xuyên được chú trọng, tỉ lệ quân số khỏe đảm bảo sinh hoạt, công tác bình quân các tháng trong năm đạt 99,55%, đơn vị đạt tiêu chuẩn “Đơn vị quân y năm tốt”.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo triển khai tốt đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa IX) và Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII), Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa VIII) về công tác tổ chức và cán bộ. Công tác quản lí, giáo dục, rèn luyện đảng viên của Đảng bộ có nhiều tiến bộ vượt bậc so với năm 2001, số đảng viên đủ tư cách mức I (đảng viên xuất sắc) tăng 5,6%; trong Đảng bộ không có đảng viên mức III, mức IV như năm 2001; Đảng bộ và 100% (3/3) chi bộ trong Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Các mặt sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tiếp tục được giữ vững và phát triển. Ngoài việc tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện các kế hoạch A, A2, A4, năm 2002, Cơ quan Quân sự Thị xã đã xây dựng xong các Kế hoạch Phòng chống cháy nổ, Phòng chống bão lụt, Phòng chống cháy rừng và Kế hoạch chiến đấu tại chỗ bảo vệ cơ quan.

Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và dự bị động viên tiếp tục được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp từ Thị

xã xuống các cơ sở coi trọng. Kết quả tập huấn của 21 cán bộ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tại Trường Quân sự tỉnh đạt loại giỏi, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng Giấy khen. 100% đơn vị, với 1.452 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị năm 2002 (có 23% cơ sở dân quân tự vệ đạt kết quả huấn luyện giỏi, 73% đơn vị đạt kết quả đơn vị huấn luyện khá và 4% đơn vị kết quả huấn luyện đạt yêu cầu). Năm 2002 so với năm 2001, số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được huấn luyện quân sự, chính trị tăng 138 người.

Đánh giá kết quả huấn luyện cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trên địa bàn Thị xã năm 2002, Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công khẳng định “Trong năm 2002, Cơ quan Quân sự Thị xã đã bám sát kế hoạch của trên và tình hình thực tế của địa phương và đơn vị để xây dựng kế hoạch huấn luyện kịp thời và sát đúng với từng đối tượng. Các bước huấn luyện được chuẩn bị chu đáo đảm bảo thực hiện tốt phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”. 100% các đối tượng (cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và dự bị động viên) đều huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian; kết quả huấn luyện đạt khá, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí, trang bị”⁽¹⁾. Cơ sở dân quân, tự vệ xã Bá Xuyên, phường Cải Đan, Bệnh viện C, Công ti Đêzen Sông Công và Trung tâm

(1) Báo cáo số 03/BC ngày 3-1-2003 của Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, trang 4.

Nghiên cứu và Phát triển Công nghiệp miền núi huấn luyện quân sự chính trị cho cán bộ, chiến sĩ đạt kết quả khá, được Ban chỉ huy quân sự Thị xã biểu dương⁽¹⁾.

Trong công tác đăng kí, quản lí quân dự bị động viên, năm 2002, Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã đã tiến hành một đợt tổng điều tra. Qua đợt tổng điều tra này, toàn Thị xã có 2.197 cán bộ, chiến sĩ dự bị động viên (trong đó có 147 sĩ quan và 2.050 hạ sĩ quan, binh sĩ). Sau đợt tổng điều tra, Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu 97 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị giao cho các đơn vị Cục Hậu cần, Cục Kỹ thuật và Kho K22 của Quân khu I huấn luyện, hoàn thành 100% chỉ tiêu quân số trên giao. Ban chỉ huy quân sự Thị xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên huấn luyện chuyển loại 50 cán bộ, chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn dự bị phòng không của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và động viên huấn luyện 107 cán bộ, chiến sĩ Đại đội dự bị bộ binh I thuộc Tiểu đoàn dự bị động viên của Thị xã. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp từ Thị xã xuống các cơ sở xã, phường, cơ quan, đơn vị coi trọng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của toàn bộ 22 cơ sở dân quân, tự vệ trên địa bàn Thị xã được kiện toàn đủ số lượng. Theo Pháp lệnh Dân quân Tự vệ, toàn Thị xã đăng kí quản lí 13.185 công dân trong độ tuổi dân quân, tự vệ;

⁽¹⁾ Báo cáo số 03/BC ngày 3-1-2003 của Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, trang 4.

trong đó, lực lượng dân quân, tự vệ nòng cốt có 1.672 người (lực lượng dân quân có 840 người, bằng 1,89% dân số các xã, phường và lực lượng tự vệ có 832 người, bằng 20,5% số cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, nhà máy, trường học, bệnh viện trên địa bàn).

Thành tích nổi bật của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công trong năm 2002 là đã làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002 (ZT02).

Chấp hành Chỉ thị số 08/CT-TU ngày 15-4-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 07/CT-UB ngày 29-4-2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chỉ thị số 301/CT-BCH của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công đã làm tham mưu cho Ban Thường vụ Thị ủy ra Chỉ thị số 06/CT-TU ngày 10-6-2002 và Ủy ban nhân dân Thị xã ra Chỉ thị số 218/CT-UB ngày 14-6-2002 về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002 (ZT02). Các chỉ thị 06 và 218 của Ban Thường vụ Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã đã nhấn mạnh mục đích của cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002 là:

1- Nhằm củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của Chính quyền và khả năng làm tham mưu của Cơ quan Quân sự và các cơ quan, ban, ngành,

đoàn thể các cấp đối với nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương trong tình hình mới.

2. Đánh giá đúng khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công và khả năng huy động tiềm lực của Thị xã đảm bảo cho nhu cầu phòng thủ.

3. Nâng cao các năng lực tổ chức chỉ huy, phối hợp và hiệp đồng giữa Cơ quan Quân sự các cấp với các ngành, các lực lượng để xử trí các tình huống trong khu vực phòng thủ.

4. Thông qua diễn tập khu vực phòng thủ ZT02, hoàn chỉnh các Kế hoạch A2 (Quyết tâm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh chính trị), Kế hoạch A4 (Quyết tâm đánh địch tiến công hỏa lực bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa), Kế hoạch A (Quyết tâm phòng thủ) và các văn kiện Kế hoạch phòng không nhân dân, Kế hoạch phòng tránh sơ tán bảo toàn lực lượng vật chất thời kỳ đầu chiến tranh, Kế hoạch đảm bảo cho nhu cầu tác chiến phòng thủ Thị xã của các ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Các Chỉ thị 06 và 218 của Ban Thường vụ Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã chỉ rõ yêu cầu của cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002 (ZT02) là:

1. Vận dụng tốt cơ chế lãnh đạo, điều hành theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị (Đảng lãnh đạo, Chính

quyền điều hành, các Cơ quan Quân sự, Công an và các ban, ngành làm tham mưu). Vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh và chủ trương của Thị xã để giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ cấp bách của địa phương và các vấn đề đặt ra trong diễn tập.

2. Chuẩn bị đầy đủ, chu đáo, đúng ý định và kế hoạch. Trong thực hành diễn tập phải thực sự, thực tế, sát với tình hình, đặc điểm của Thị xã và từng cơ sở; có tác dụng và hiệu quả, thiết thực trong công việc giữ vững an ninh chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh ở địa phương.

3. Đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ, thực hiện bí mật, an toàn, tiết kiệm. Tổ chức chặt chẽ việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia thực binh, không làm ảnh hưởng tới sản xuất cũng như hoạt động thường xuyên của địa phương.

Để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002 (ZT02) đạt được các mục đích và yêu cầu, Ban Thường vụ Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công quyết định thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập ZT02 và phân công các đồng chí Nguyễn Đức Minh (Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã) làm Trưởng ban, Cù Xuân Huấn (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Thị xã) làm Phó ban.

Thực hiện các chỉ thị 08, 07 và 301 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự

tỉnh, các chỉ thị 06 và 218 của Ban Thường vụ Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã, ngày 7-10-2002, dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy – Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã), Đảng ủy Quân sự Thị xã đã họp và ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002. Nghị quyết nhấn mạnh: Diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công 2002 (ZT02) là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2002 của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã. Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã là cơ quan tham mưu cho Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời cũng là trung tâm hiệp đồng và tổ chức thực hiện diễn tập; do đó công tác chuẩn bị diễn tập của Cơ quan Quân sự Thị xã phải được tiến hành chặt chẽ, cụ thể, tỉ mỉ, chu đáo; phải hướng dẫn, giúp đỡ các cơ quan, ban, ngành và các lực lượng tham gia diễn tập làm tốt các văn kiện và kế hoạch đảm bảo diễn tập. Đảng ủy Quân sự Thị xã phải tập trung lãnh đạo, làm cho các cấp ủy Đảng và Chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở quán triệt sâu sắc nội dung, mục đích, yêu cầu và các bước tiến hành diễn tập ZT02. Cơ quan Quân sự Thị xã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và các lực lượng tham gia diễn tập làm tốt công tác chuẩn bị về tất cả các mặt, đảm bảo cho diễn tập đạt kết quả cao.

Chấp hành các chỉ thị của Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân Thị xã và thực hiện Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo diễn tập ZT02 của Đảng ủy Quân sự Thị xã, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã tích cực, khẩn trương làm công tác chuẩn bị diễn tập. Cơ quan Quân sự Thị xã vừa tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện các văn kiện diễn tập của cấp mình, vừa tích cực hướng dẫn, giúp đỡ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở Thị xã và các xã, phường trên địa bàn xây dựng kế hoạch, văn kiện chuẩn bị diễn tập. Công tác xây dựng hầm hào, công sự, làm lán trại..., ở nơi sơ tán được tổ chức chặt chẽ và tiến hành khẩn trương. Lực lượng dân quân các xã Bình Sơn và Vinh Sơn có rất nhiều cố gắng đóng góp vào việc xây dựng hầm, hào, công sự, thao trường huấn luyện... ở nơi sơ tán. Đầu tháng 11-2002, các cấp bộ Đảng, Chính quyền và Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã cơ bản hoàn thành công tác chuẩn bị diễn tập.

Từ ngày 11 đến ngày 14-11-2002, các cấp bộ Đảng, Chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã thực hành diễn tập khu vực phòng thủ ZT02. Các đồng chí lãnh đạo Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thị xã; các đồng chí lãnh đạo các cơ quan khối Đảng (Văn phòng và các Ban Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận Thị ủy), khối Đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên và các Hội Phụ nữ, Cựu Chiến binh, Nông dân); khối Chính quyền

(Quân sự, Công an, Văn phòng Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân và các phòng Tài chính, Kế hoạch, Quản lý đô thị, Quản lý sản xuất, Tổ chức Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thông tin, Trung tâm Y tế, Bưu điện, Chi cục Thuế, Chi nhánh Điện, Bảo hiểm xã hội và các cửa hàng Lương thực, Thực phẩm, Công nghệ phẩm) đã trực tiếp tham gia cuộc diễn tập này. Toàn bộ 9 xã, phường trên địa bàn đều được huy động tham gia diễn tập, trong đó các xã Tân Quang, Vinh Sơn và phường Cải Đan diễn tập toàn diện cả 3 nội dung (1 - Chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang từ thường xuyên lên cao, chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp. 2 - Chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang lên toàn bộ, chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến. 3 - Thực hành tác chiến phòng thủ); các xã, phường còn lại tham gia diễn tập nội dung 1 chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang từ thường xuyên lên cao, chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp. Trong diễn tập ZT02, Thị xã đã huy động Đại đội bộ binh 1, thuộc Tiểu đoàn dự bị động viên của Thị xã, 1 trung đội dân quân cơ động của Lực lượng dân quân xã Vinh Sơn và Tiểu đội tự vệ chuyên ngành Y tế Thị xã tham gia diễn tập thực binh.

Qua 3 ngày, đêm liên tục, Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang thị xã Sông Công đã thực hành thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ ZT02, đạt được tất cả mục đích, yêu cầu đã đề ra. Trong

đó, kết quả diễn tập thực binh và bắn đạn thật của Đại đội bộ binh 1 (Tiểu đoàn dự bị động viên Thị xã) đạt loại giỏi, đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về người và vũ khí trang bị; kết quả diễn tập toàn diện cả 3 nội dung của các xã Tân Quang, Vinh Sơn và phường Cải Đan được các đồng chí đạo diễn của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá đạt loại khá; các xã, phường còn lại diễn tập nội dung 1 được đánh giá là thực hiện nghiêm túc.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế – xã hội, trong cuộc diễn tập khu vực phòng thủ ZT02, thị xã Sông Công đã huy động 9.400 ngày công của nhân dân, 7.113 ngày công của dân quân, tự vệ và dự bị động viên, 43 lượt xe ô tô, 50 lượt xe công nông và 380 lượt xe bò, ngựa kéo, đào đắp, vận chuyển 13.592,4 mét khối đất đá, tu sửa và làm mới 40,24 km đường giao thông nông thôn, nạo vét 34,24 km kênh mương nội đồng và hạ 246 tầm cống các loại.

Kết hợp diễn tập quân sự ZT02 với việc giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, làm trong sạch địa bàn, các ban, ngành chức năng tham gia diễn tập đã xử lý 14 trường hợp cư trú trái phép, phạt hành chính thu 800.000 đồng nộp vào ngân sách, bắt giữ 1 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản công dân.

Cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sông Công năm 2002 của Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân và Lực lượng vũ trang thị xã Sông Công đã đạt nhiều hiệu quả thiết thực cả về quốc phòng, an ninh và kinh tế, xã hội, được Bộ

chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá đạt loại khá và được các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đồng tình, ủng hộ.

Thành công của cuộc diễn tập khu vực phòng thủ Thị xã Sông Công năm 2002 đã góp phần quan trọng vào thành tích của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã trong công tác xây dựng Đảng bộ Quân sự trong sạch vững mạnh, xây dựng Cơ quan Quân sự vững mạnh toàn diện. Đánh giá kết quả thực hiện công tác quốc phòng – quân sự địa phương của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã năm 2002, Nghị quyết (số 01/NQ-ĐU ngày 5-1-2003) của Đảng ủy Quân sự Thị xã khẳng định “... đạt kết quả khá, nổi bật là tổ chức duy trì thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã vững chắc, chất lượng tổng hợp của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã được nâng lên, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra”.

Bước sang năm 2003, ngày 5-1, Đảng ủy Quân sự Thị xã họp, ra Nghị quyết lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương năm 2003. Nghị quyết chỉ rõ: Năm 2003, Đảng bộ Quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tiếp tục học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kì mới, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Quân sự Trung

ương, Quân khu I, Tỉnh và Thị xã về nhiệm vụ công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2003. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Quân sự Thị xã, gắn việc xây dựng Đảng bộ Quân sự Thị xã trong sạch vững mạnh với việc xây dựng Cơ quan Quân sự Thị xã vững mạnh toàn diện. Tăng cường lãnh đạo rèn luyện kỉ luật, xây dựng nền nếp chính qui, nâng cao chất lượng tổng hợp của Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng vững chắc. Đẩy mạnh hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân, tự vệ ở cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên và vai trò sáng tạo của quần chúng, đảm bảo trong mọi tình huống, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhằm đề cao trách nhiệm của các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự chủ chốt, Ban chỉ huy quân sự Thị xã họp, thống nhất ra Qui định (số 20/QĐ-CHT ngày 28-5-2003) phân công công tác của các cán bộ trong Ban chỉ huy Cơ quan quân sự Thị xã, chỉ rõ phạm vi giải quyết công việc, chế độ làm việc và trình tự giải quyết công việc của các đồng chí Trung tá Cù Xuân Huấn - Chỉ huy trưởng và các đồng chí Trung tá Trịnh Viết Sơn - Chỉ huy phó Chính trị, Trung tá Dương Quang Cần - Chỉ huy phó Tham mưu trưởng, Trung tá Lê Xuân Tấn - Chỉ huy phó Động viên.

Thực hiện qui định trên, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy quân sự chủ chốt của Thị xã đã thực hiện tốt chức trách,

nhiệm vụ của mình; tránh được sự chông chéo trong việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Nhờ đó, kết quả công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2003 của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã có nhiều chuyển biến, tiến bộ hơn so với năm 2002.

Trong năm 2003, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã làm tham mưu cho Thị ủy tổ chức tốt Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 133/ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Chỉ thị 11/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tăng cường cán bộ quân đội làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở vững mạnh và Chỉ thị số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về dân quân làm công tác dân vận. Đồng chí Cao Ngọc Loan (Phó Bí thư Thường trực Thị ủy – Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện các chỉ thị 133, 11 và 04) đã đến dự và chủ trì Hội nghị. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các chỉ thị 133, 11 và 04 do đồng chí Cù Xuân Huấn (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Thị xã - Phó ban Chỉ đạo) trình bày tại Hội nghị đã khẳng định “Trong 5 năm (1999-2003), Ban Chỉ đạo đã đưa cán bộ quân đội về tăng cường xây dựng cơ sở ở 13 xóm, khối phố thuộc 9 xã, phường trên địa bàn. Tại các xóm, khối phố có cán bộ tăng cường xây dựng cơ sở về công tác đều xây dựng được hương ước, qui ước; kinh tế phát triển, tệ nạn xã hội giảm, đường làng, ngõ xóm được cải tạo phong quang, sạch đẹp, tình nghĩa làng xóm được thắt chặt hơn. Trong số 13 xóm, khối phố có cán bộ quân đội về tăng cường xây

dựng cơ sở, đã có 12 xóm, khối phố đạt danh hiệu “Khu dân cư tiên tiến”, “Làng Văn hóa”. “Các tổ công tác đã giúp các cơ sở củng cố được 7 trung đội dân quân cơ động và xây dựng thêm được 4 tiểu đội dân quân; giúp toàn bộ 9/9 xã, phường xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các kế hoạch Tác chiến trị an, Phòng chống cháy nổ, Phòng chống bão lụt – cứu hộ – cứu nạn; tham mưu cho các cơ sở chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa hai lực lượng an ninh và dân quân trong việc tuần tra, canh gác bảo vệ địa bàn”; “Tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo củng cố được 3 chi bộ Đảng từ trung bình vươn lên đạt trong sạch vững mạnh; 1 Hội và 8 Chi hội Nông dân, 8 Chi đoàn Thanh niên, 10 Tổ an ninh nhân dân, 4 Tiểu đội dân quân, 1 Ban Mặt trận và 5 Chi hội Phụ nữ hoạt động tích cực, có hiệu quả cao”.

Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị 04 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Dân quân làm công tác dân vận, Báo cáo sơ kết của Ban chỉ huy quân sự Thị xã nhấn mạnh “Lực lượng dân quân làm công tác dân vận ở cơ sở đã tập trung vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, phát triển kinh tế địa phương”. “Lực lượng dân quân xã Bình Sơn tổ chức hành quân dã ngoại mở đường vào Khe Lim, Lát Đá - nơi có địa hình đồi núi khó khăn, phức tạp. Lực lượng dân quân các phường, xã Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu, Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Vinh Sơn có nhiều việc làm thiết

thực giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn...”.

Hội nghị thảo luận, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị 133, 11 và 04. Đó là, một số cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể ở cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương đưa cán bộ quân đội về tăng cường xây dựng cơ sở và chủ trương dân quân làm công tác dân vận. Phẩm chất, đạo đức và năng lực của một số cán bộ tăng cường về cơ sở còn yếu, cá biệt có đồng chí còn bị xử lí kỉ luật. Việc sử dụng lực lượng dân quân làm công tác dân vận có cơ sở còn tùy tiện, sử dụng chưa đúng chức năng..., nên kết quả còn hạn chế.

Sau Hội nghị trên, Ban Thường vụ Thị ủy, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã kịp thời có chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, thực hiện các chỉ thị 133 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, 11 và 04 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đạt kết quả tốt hơn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các đoàn thể quần chúng (Phụ nữ, Thanh niên) và xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện tiếp tục được Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã coi trọng. Số hội viên Hội Phụ nữ đạt tiêu chuẩn 2 giỏi của Chi hội Phụ nữ Cơ quan Quân sự Thị xã năm 2003 tăng 23% so với năm 2002. Chi đoàn Thanh niên Cơ quan Quân sự Thị xã được xây dựng. Cán bộ, đoàn viên trong Chi

đoàn phát huy tốt vai trò xung kích, góp phần vào kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Trong công tác huấn luyện, năm 2003 cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt. Kết quả huấn luyện của cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã, về chính trị đạt đơn vị giỏi, về quân sự và hậu cần kĩ thuật đạt đơn vị khá. Kết quả huấn luyện lực lượng bán vũ trang địa phương, toàn bộ 9 cơ sở dân quân và 13 cơ sở tự vệ trên địa bàn Thị xã đều hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện năm 2003, với 1.299 trên tổng số 1.627 cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện, đạt 75,53% (tăng 2,45% so với năm 2002); trong đó, tỉ lệ cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện của lực lượng dân quân đạt 84,4% (tăng 11,8% so với năm 2002), của lực lượng tự vệ đạt 64,76% (giảm 9,39% so với năm 2002). Kết quả huấn luyện của lực lượng dân quân và lực lượng tự vệ đều đạt đơn vị khá.

Đối với lực lượng dự bị động viên, năm 2003, Thị xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện chuyển hạng 1 đại đội, quân số 40 cán bộ, chiến sĩ, thời gian 90 ngày và huấn luyện 1 trung đội súng máy phòng không 12 li 7, quân số 23 cán bộ, chiến sĩ, thời gian 15 ngày, kết quả đều đạt khá. Thị xã tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ và giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Quân sự Thị xã lãnh đạo và tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 2003-

2005 đạt được tất cả các mục đích, yêu cầu của Ban Thường vụ Thị ủy và Đảng ủy Quân sự Thị xã đề ra. Kết thúc năm 2003, Đảng bộ Quân sự Thị xã có 26 trên tổng số 27 đảng viên tham gia bình xét đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong Đảng bộ không có đảng viên vi phạm khuyết điểm phải xử lí kỉ luật, toàn bộ 3/3 chi bộ trong Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Quân sự Thị xã tiếp tục được Thị ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh; Cơ quan Quân sự Thị xã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh công nhận đạt Đơn vị vững mạnh toàn diện và được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Bằng khen.

Phát huy các thành tích đã đạt được trong 3 năm đầu của Thế kỉ XXI, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công tích cực phấn đấu, nỗ lực vươn lên, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự Thị xã nhiệm kì 2003-2005.

II - Đẩy mạnh công tác quốc phòng – quân sự địa phương, củng cố khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng vững chắc, góp phần xây dựng Sông Công trở thành đô thị giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng và an ninh (2004-2006).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự Thị xã lần thứ V (nhiệm kì 2003-2005), Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã làm tham mưu cho Thị ủy, Ủy ban nhân dân Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tốt Chỉ thị số 62 của Trung ương Đảng, Nghị định số 15 của Chính phủ về

công tác giáo dục quốc phòng cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên và học sinh, sinh viên trên địa bàn. Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã trực tiếp cử cán bộ xuống các trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức, Trung học phổ thông Thị xã tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng cho học sinh, sinh viên, kết quả đạt khá. Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã làm tham mưu cho Thị ủy cử 23 cán bộ (thuộc các đối tượng 2 và 3) đi dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do Quân khu và Tỉnh mở, đạt 100% chỉ tiêu trên giao; đồng thời phối hợp với Trung tâm chính trị của Thị xã mở 1 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 44 cán bộ thuộc đối tượng 4. Kết quả kiểm tra, toàn bộ 67 cán bộ (thuộc các đối tượng 2, 3 và 4) của Thị xã được tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do Quân khu, Tỉnh và Thị xã mở đều đạt khá, giỏi. Được học tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, đội ngũ cán bộ Thị xã đã nâng cao được nhận thức và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong lĩnh vực quản lí Nhà nước về quốc phòng – quân sự địa phương, góp phần vào kết quả xây dựng Khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng tốt hơn. Đến giữa tháng 8-2004, Cơ quan Quân sự Thị xã đã xây dựng, điều chỉnh và bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, quyết tâm A, A2, A4 và các kế hoạch Công tác Đảng – Công tác chính trị, Bảo đảm Hậu cần – Kỹ thuật, Động viên Quân dự bị, Đảm bảo Phòng không – Trinh sát – Pháo binh – Công binh – Thông tin, Chiến đấu bảo vệ cơ quan, Phòng không,

Phòng chống cháy nổ, Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, Phòng chống cháy rừng và bảo vệ rừng. Toàn bộ 9 trên 9 đơn vị cơ sở dân quân trên địa bàn Thị xã đều xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch chiến đấu trị an và Kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân. Toàn bộ 13 trên 13 đơn vị cơ sở tự vệ đều xây dựng hoàn chỉnh Kế hoạch chiến đấu tại chỗ bảo vệ cơ quan và Kế hoạch xây dựng lực lượng tự vệ. Toàn bộ các kế hoạch, phương án của lực lượng vũ trang Thị xã đều được lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy quân sự các cấp có thẩm quyền thông qua, phê duyệt.

Thị ủy đã xây dựng được Nghị quyết lãnh đạo chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến; các đoàn thể đã xây dựng được các kế hoạch: Tổ chức cán bộ, Hội cựu chiến binh, Thương binh xã hội và Dân vận trong tác chiến khu vực phòng thủ Thị xã.

Ủy ban nhân dân Thị xã và các ngành thuộc các khối chính quyền đã xây dựng được các văn kiện kế hoạch quản lí, điều hành các hoạt động kinh tế – xã hội trong tác chiến khu vực phòng thủ Thị xã, gồm Kế hoạch chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến, Kế hoạch Phòng thủ dân sự, Kế hoạch Phòng tránh bảo đảm lực lượng, Kế hoạch Hiệp đồng phòng thủ, Kế hoạch An ninh chính trị – Trật tự an toàn xã hội, Kế hoạch Bảo đảm Giao thông vận tải, Kế hoạch Bảo đảm Y tế, Kế hoạch Bảo đảm Công nghiệp, Kế hoạch Bảo đảm Nông nghiệp, Kế hoạch Bảo đảm Thương mại – Dịch vụ.

Cơ quan Công an các cấp trên địa bàn Thị xã đã xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tác chiến khu vực phòng thủ.

Đánh giá kết quả xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã, Báo cáo số 84/TK ngày 17-8-2004 của Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công khẳng định “Trong những năm qua việc xây dựng và hoạt động của Khu vực phòng thủ thị xã Sông Công mặc dù có những khó khăn và thách thức không nhỏ, nhưng Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương hoạt động từng bước đi vào nền nếp, hoàn thành khá các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, củng cố xây dựng lực lượng, động viên tuyển quân, giáo dục chính trị và huấn luyện chiến đấu, chấp hành chính sách hậu phương quân đội..., góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khu vực phòng thủ của Thị xã thường xuyên được xây dựng, củng cố chặt chẽ và vững chắc”.

Báo cáo cũng thẳng thắn chỉ rõ các khuyết điểm trong công tác xây dựng Khu vực phòng thủ Thị xã:

“- Vai trò làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương của Cơ quan Quân sự các cấp trên địa bàn về xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Một số cấp ủy Đảng, Chính quyền ở cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng, củng cố Lực lượng vũ trang địa phương và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn.

- Một số cán bộ làm công tác quân sự địa phương năng lực còn yếu hoặc chưa thực sự gương mẫu.

- Do đời sống kinh tế của một số cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang địa phương nói chung của lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên nói riêng còn nhiều khó khăn, nên phần nào có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng xây dựng và hoạt động của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã trong Khu vực phòng thủ”...

Từ các thành tích và các khuyết điểm còn tồn tại, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã làm tham mưu cho Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã tổ chức tốt hội nghị rút kinh nghiệm, kịp thời đề ra phương hướng xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã trong những năm tiếp theo, gồm 4 nội dung chính:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền đối với nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Thường xuyên chăm lo xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã có phẩm chất chính trị tốt, đủ số

lượng và cố trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

3. Tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận chiến tranh nhân dân địa phương, nâng cao cảnh giác, phát hiện sớm các âm mưu và thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, có kế hoạch xử lý kịp thời và hiệu quả các tình huống “diễn biến hòa bình”, “gây rối bạo loạn” có thể xảy ra trên địa bàn.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và của các cấp, các ngành các đoàn thể chính trị xã hội vào việc xây dựng Khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng vững chắc.

Thực hiện Hướng dẫn số 209/HD-PCT của Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, năm 2004, Đảng ủy Quân sự Thị xã tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng sinh hoạt lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ và nâng cao chất lượng bình xét, đánh giá phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Hội nghị đã đánh giá đúng những mặt mạnh trong sinh hoạt lãnh đạo của các cấp ủy và các chi bộ trong Đảng bộ; đồng thời cũng chỉ rõ những khuyết điểm còn tồn tại là:

1. Nhận thức về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt lãnh đạo của một số cấp ủy, chi bộ còn hạn chế, dập khuôn, máy móc. Nghị quyết lãnh đạo hằng tháng của các chi bộ còn chung chung, dàn trải, chưa sát với nhiệm vụ cụ thể trong tháng của từng cơ quan, đơn vị.

2. Có cấp ủy, chi bộ chuẩn bị nội dung dự thảo nghị quyết lãnh đạo còn sơ sài; sự điều hành, kêu gọi thảo luận của người chủ trì cấp ủy, chi bộ chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm, chưa phát huy được trí tuệ của đảng viên.

3. Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện nghị quyết của cấp ủy chưa cụ thể, nên hạn chế đến chất lượng sinh hoạt lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ. Phát huy các ưu điểm và khắc phục các thiếu sót khuyết điểm còn tồn tại, vận dụng các kinh nghiệm do Hội nghị rút ra, chất lượng sinh hoạt lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ Quân sự Thị xã từng bước được nâng cao. Kết quả bình xét, đánh giá, phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm 2004, toàn bộ 27 đảng viên trong Đảng bộ tham gia bình xét, phân loại đều đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; trong đó có 21 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ 100% chi bộ trong Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Quân sự Thị xã được Thị ủy công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Trong các đợt đổi Thẻ đảng viên (theo Chỉ thị số 29/CT-TW ngày 7-10-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng), Đảng bộ đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, gắn việc đổi Thẻ đảng viên với việc bình xét đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Kết quả qua hai đợt đổi Thẻ đảng viên, toàn bộ 32 đảng viên trong Đảng bộ đều được đổi Thẻ. Trong Đảng bộ không có đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng yếu kém. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

công tác quốc phòng – quân sự địa phương của Đảng bộ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện cán bộ, với kết quả 100% cán bộ tham gia 2 lớp tập huấn quân sự tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, kiểm tra đều đạt loại giỏi, xếp thứ nhất toàn tỉnh; Ban chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức 1 lớp tập huấn 43 cán bộ dân quân, tự vệ kết quả đạt loại khá.

Năm 2004, toàn Thị xã có 100% cơ sở dân quân, tự vệ, với 83,84% cán bộ, chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị, tăng 8,31% so với năm 2003 (Trong đó, 100% cán bộ, chiến sĩ lực lượng tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị, tăng 35,24% so với năm 2003). Đây là năm thị xã Sông Công triển khai công tác huấn luyện dân quân, tự vệ đạt kết quả cao nhất kể từ năm 2001.

Trong công tác xây dựng lực lượng, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt việc thành lập mới 5 đơn vị cơ sở tự vệ⁽¹⁾ (trong đó, Hợp tác xã công nghiệp vận tải Chiến Công là đơn vị doanh nghiệp tư nhân đầu tiên trên địa bàn Thị xã tổ chức được lực lượng tự vệ), đưa số cơ sở tự vệ toàn Thị xã từ 13 lên 18 đơn vị và tổng quân số tự vệ tăng từ 465 cán bộ, chiến sĩ năm

⁽¹⁾ Gồm các đơn vị Tự vệ: Tự vệ Ngân hàng Công thương, Tự vệ Ban Quản lý đô thị, Tự vệ Chi cục Thuế, Tự vệ Kho bạc và Tự vệ Hợp tác xã công nghiệp vận tải Chiến Công.

2003, lên 550 cán bộ, chiến sĩ (cuối năm 2004), chiếm tỉ lệ 13,72% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức.

Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên được cấp ủy Đảng, Chính quyền và Cơ quan Quân sự các cấp từ Thị xã xuống các cơ sở coi trọng. Đảng ủy Quân sự Thị xã đã ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên⁽¹⁾. Nghị quyết khẳng định “Xây dựng lực lượng dự bị động viên mà nòng cốt là đội ngũ sĩ quan dự bị là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của công tác quốc phòng – quân sự địa phương, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, ban, ngành đoàn thể và Cơ quan Quân sự từ Thị xã xuống cơ sở”.

Đến ngày 31-5-2005, toàn Thị xã có 143 sĩ quan dự bị; trong đó, có 119 đồng chí được sắp xếp (gồm 8 Tiểu đoàn phó, 16 Đại đội trưởng, 22 Đại đội phó, 64 Trung đội trưởng, 1 Trưởng ban và 12 Trợ lý Sư đoàn, 11 Trợ lý Trung đoàn, 8 Trợ lý Tiểu đoàn). Ban chỉ huy quân sự Thị xã đã sắp xếp đủ sĩ quan dự bị cho các đơn vị dự bị động viên của Quân khu gồm các tiểu đoàn 23, 21, Cục Kỹ thuật, Xưởng X79 và các đơn vị dự bị động viên của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, gồm các tiểu đoàn Quân y, Phòng không, Bộ binh, Trạm sửa chữa Phòng Kỹ thuật và Ban chỉ huy quân sự Thị xã (trong đó, tỉ lệ xếp đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 96,3%, xếp gần đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 6,4%).

⁽¹⁾ Nghị quyết số 04 ngày 14-7-2005.

Do làm tốt công tác đảng kí, quản lí, xây dựng, sắp xếp đội ngũ sĩ quan dự bị, nên 2 năm (2004-2005), Thị xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dự bị động viên (gồm 65 sĩ quan và 818 hạ sĩ quan, binh sĩ), đạt 100% các chỉ tiêu trên giao về quân số, nội dung và thời gian.

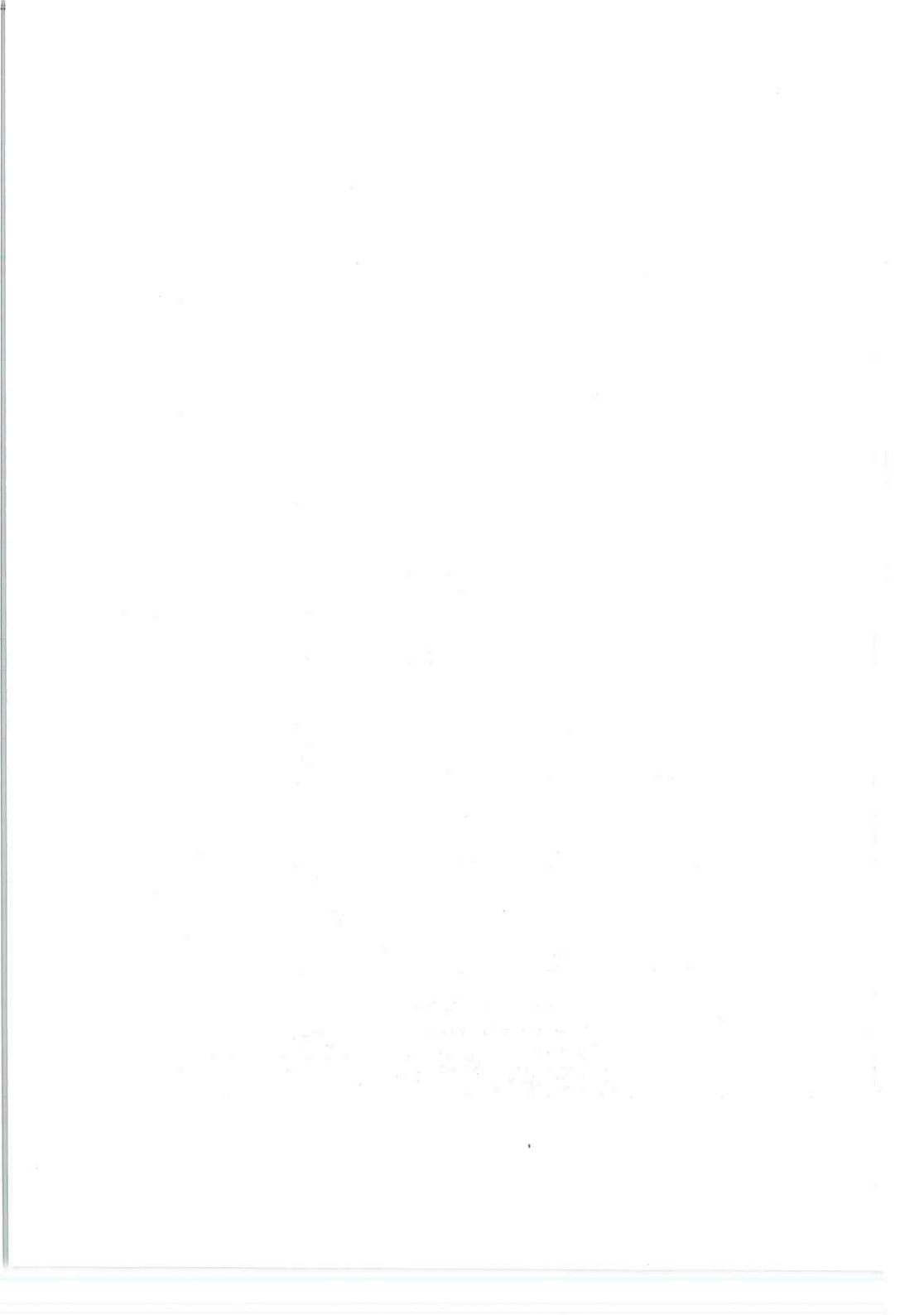
Ngày 3-8-2005, Đảng ủy Quân sự Thị xã tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2008. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự Thị xã nhiệm kỳ 2003-2005, Báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân sự Thị xã trình bày tại Đại hội đã khẳng định “Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo có hiệu quả chức năng làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền công tác quản lí Nhà nước về quốc phòng ở địa phương. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố về nhiều mặt”. “Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định về chính trị” trên địa bàn. “Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”.

Đối với công tác đảm bảo hậu cần, tài chính và đời sống của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang địa phương, Báo cáo của Đảng ủy chỉ rõ “Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Ngành Hậu cần làm theo lời Bác Hồ dạy”, chủ động khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, thực hành tiết kiệm, đảm bảo yêu

cầu sẵn sàng chiến đấu và từng bước nâng cao đời sống bộ đội. Hằng năm bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch đảm bảo hậu cần, duy trì đầy đủ lượng vật chất dự trữ sẵn sàng chiến đấu”.

Báo cáo của Đảng ủy nhấn mạnh, trong nhiệm kỳ 2003-2005, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác kỹ thuật, đảm bảo công tác kỹ thuật thường xuyên đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang địa phương. Cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã duy trì đều đặn, nghiêm túc chế độ bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng đúng các loại phương tiện, vũ khí, trang bị kỹ thuật, bảo đảm hệ số kỹ thuật cao. 100% Cơ quan Quân sự xã, phường trên địa bàn đã có tủ sắt quản lý súng tập trung. Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tham gia Hội thi tuyên truyền Cuộc vận động 50 “quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông” đạt kết quả tốt.

Trong công tác xây dựng Đảng bộ, Báo cáo của Đảng ủy khẳng định trong nhiệm kỳ 2003-2005 vừa qua Đảng bộ đã “Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị tư tưởng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, phẩm chất, đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên. Nâng cao chất lượng xây dựng cấp ủy, chi bộ trong sạch vững mạnh. Năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của Đảng bộ và các Chi bộ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc phân tích, đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức

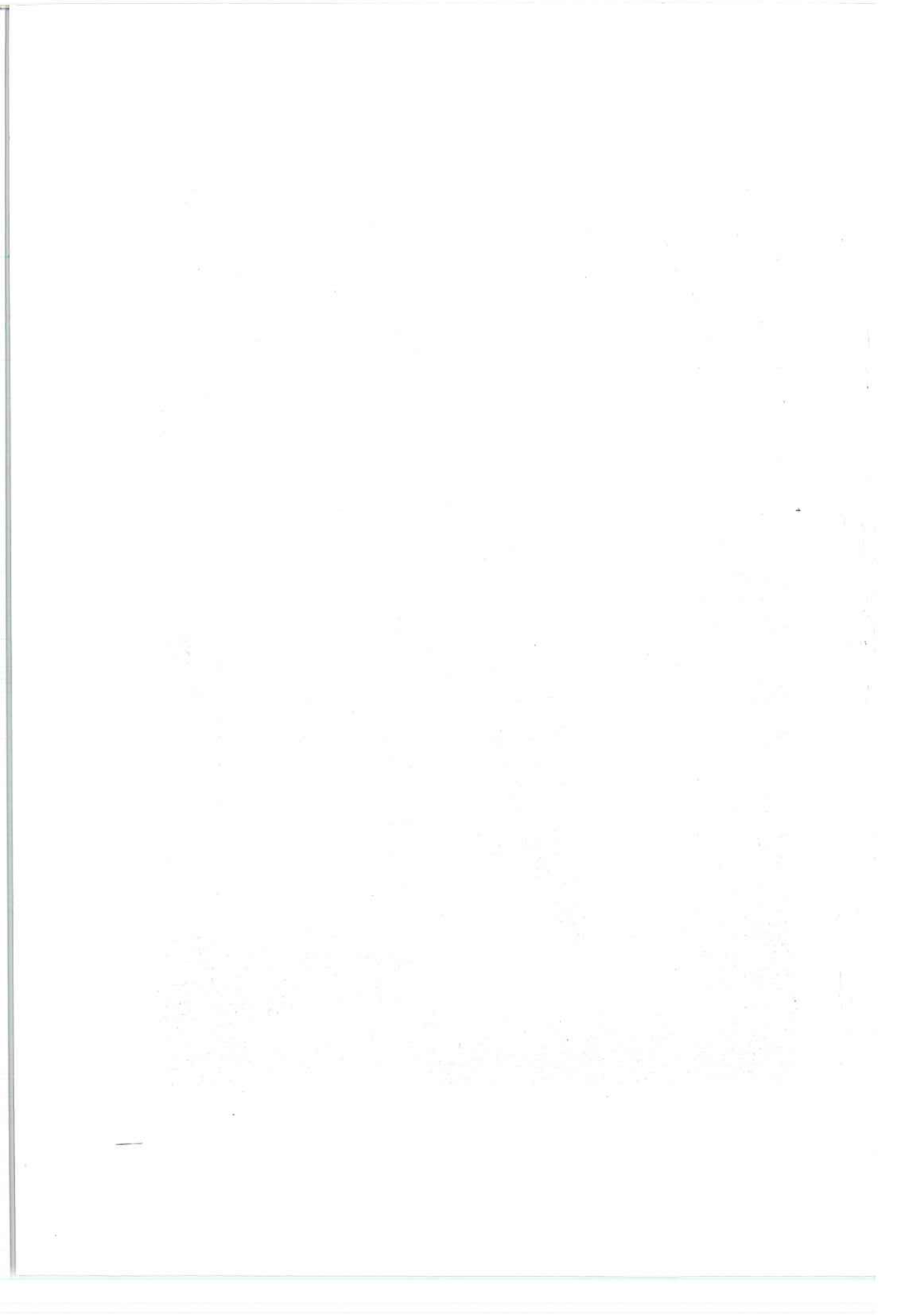




Trung tâm Chỉ huy Quận sự thị xã Sông Công hôm nay (2006).



Đội Văn nghệ quần chúng Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công, đơn vị đạt giải Ba trong Liên hoan Nghệ thuật quần chúng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2006.



Đảng hàng năm được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đã chỉ rõ được thành tích cũng như thiếu sót, khuyết điểm của từng đảng viên và tổ chức Đảng, nên đã giúp cho từng đảng viên và tổ chức Đảng có hướng phát huy ưu điểm và khắc phục các khuyết điểm còn tồn tại”.

Tuy năm 2005, Đảng bộ được Thị ủy tặng Giấy khen về thành tích 3 năm liền đạt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu, nhưng Báo cáo của Đảng ủy tại Đại hội đã thẳng thắn thừa nhận các thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua:

1. Lãnh đạo công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương về công tác giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng có nội dung chưa sâu; nhận thức của lãnh đạo một số ngành và cơ sở về nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân còn hạn chế.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền nếp chính qui tuy có nhiều chuyển biến tiến bộ, nhưng chất lượng chưa đồng đều và chưa vững chắc. Chất lượng huấn luyện dân quân, tự vệ còn có nội dung đạt kết quả chưa cao; chất lượng và hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ còn hạn chế.

3. Trình độ, năng lực làm tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền về công tác quốc phòng – quân sự địa phương của cán bộ Cơ quan Quân sự các cấp còn yếu.

4. Trong Đảng bộ cũng còn một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện tư tưởng trung bình chủ nghĩa, hữu khuynh, né tránh, ngại va chạm trong đấu tranh phê bình; còn thiếu tích cực, chủ động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005-2008 là:

1. Tăng cường giáo dục quốc phòng cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã.

2. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn; kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về quốc phòng của các xã, phường.

3. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng tổng hợp của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã. Xây dựng cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã vững mạnh toàn diện; xây dựng Đảng bộ Quân sự Thị xã và 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ trong sạch vững mạnh, có 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó, có 80% trở lên đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2008, gồm các đồng chí Trịnh Viết Sơn (Chỉ huy phó Chính trị), Cù Xuân Huấn (Chỉ huy trưởng), Dương Quang Cần

(Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng), Phạm Chiến Thắng (Chỉ huy phó Động viên) và Nguyễn Văn Đay (Chủ nhiệm Chính trị). Căn cứ vào các qui định của Trung ương và Tỉnh, Ban Thường vụ Thị ủy phân công các đồng chí Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy) và Nguyễn Đức Minh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã) tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự Thị xã. Các đồng chí Nguyễn Tài Hà làm Bí thư; đồng chí Trịnh Viêt Sơn được Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự Thị xã bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2005-2008.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự Thị xã nhiệm kỳ 2005-2008, những tháng cuối năm 2005, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh. Kết quả bình xét, phân loại đảng viên của Đảng bộ năm 2005, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ: trong đó, so với năm 2004, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng 5%, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảm 4,93%; Đảng bộ và 100% các chi bộ trực thuộc đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, Cơ quan Quân sự Thị xã đạt tiêu chuẩn đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đầu năm 2006, Đảng ủy Quân sự Thị xã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng bộ 5 năm (2001-2005). Báo cáo của Đảng ủy do đồng chí Trịnh Viêt Sơn trình bày tại Hội nghị khẳng định: “5 năm qua (2001-2005), Đảng ủy và các Chi thị trong Đảng bộ luôn coi trọng công tác phát triển Đảng. Toàn Đảng bộ kết nạp được 4 đảng viên mới, đạt 80% chỉ tiêu đề ra”. “Công tác kiểm tra của Đảng ủy và các chi bộ được tiến hành có nền nếp, đạt chất lượng

và hiệu quả tốt. Toàn Đảng bộ có 95 lượt đảng viên và 5 lượt chi bộ được kiểm tra. Qua kiểm tra nhận thức của cấp ủy và đảng viên về công tác kiểm tra được nâng lên” “Công tác xây dựng rèn luyện đội ngũ đảng viên cán bộ được coi trọng. Bình quân 5 năm, Đảng bộ có 86,4% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 12,8% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ và 0,8% đảng viên vi phạm tư cách. 100% cán bộ trong Cơ quan Quân sự Thị xã đều hoàn thành nhiệm vụ, có 80% đạt mức khá. Hàng năm, công tác qui hoạch, sắp xếp, tạo nguồn, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đều được thực hiện tốt, đúng qui định. Công tác sĩ quan dự bị được đăng kí, quản lí nắm chắc số lượng, chất lượng, sắp xếp biên chế đúng qui định, đạt 100% chỉ tiêu trên giao”. “Hoạt động của Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Hội đồng Quân nhân Cơ quan Quân sự Thị xã có nền nếp chất lượng và hiệu quả, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng Đảng bộ và các chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng Cơ quan Quân sự Thị xã vững mạnh toàn diện”. Tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2001-2005), Đảng bộ Quân sự Thị xã được Thị ủy tặng Bằng khen về thành tích đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền. Trong 5 năm (2001-2005) trừ Chi bộ Tham mưu đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh 4 năm liền (2002-2005) còn các chi bộ Chính trị và Hậu cần – Kỹ thuật đều đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục; trong Đảng bộ có 8 lượt đảng viên được tặng Bằng khen, 14 lượt đảng viên được tặng Giấy khen và 8 lượt đảng viên được biểu dương.

Hội nghị Đảng ủy tổng kết công tác xây dựng Đảng bộ 5 năm (2001-2005) đã tập trung thảo luận làm rõ thành tích, đồng thời cũng chỉ rõ các khuyết còn tồn tại trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong 5 năm qua; rút ra 4 bài học kinh nghiệm chủ yếu trong công tác xây dựng Đảng bộ:

1. Thường xuyên quán triệt và lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Động viên và phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn Đảng bộ.

2. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu và biện pháp cụ thể. Thường xuyên tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời để có biện pháp khắc phục các khuyết điểm, yếu kém.

3. Đề cao tinh thần trách nhiệm và vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp ủy và cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung, dân chủ trong các hoạt động của tổ chức Đảng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và tổ chức quần chúng trong công tác xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Vận dụng các bài học kinh nghiệm do Hội nghị tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001-2005), năm 2006, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương thực hiện công tác quốc phòng – quân

sự địa phương đạt được nhiều thành tích to lớn hơn so với những năm trước. Sau Hội nghị tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001-2005), Đảng ủy Quân sự Thị xã họp ra tiếp Nghị quyết lãnh đạo nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu, xây dựng chính qui và rèn luyện kỉ luật trong Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã và Nghị quyết lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ 5 năm (2006-2010). Các nghị quyết của Đảng ủy đã khẳng định và nhấn mạnh: Trong những năm vừa qua các cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đều tổ chức huấn luyện chiến đấu chặt chẽ, đúng phương châm, phù hợp với tổ chức biên chế, vũ khí trang bị và khu vực phòng thủ. Chất lượng huấn luyện chiến đấu của các đối tượng và trình độ hiệp đồng tác chiến của các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và dự bị động viên trên địa bàn được nâng lên. Các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ Thị xã và các cuộc diễn tập chiến đấu trị an của các xã, phường theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị đã góp phần nâng cao nhận thức cho Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã về nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng – an ninh, kết hợp nhiệm vụ quốc phòng – an ninh với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Đội ngũ cán bộ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã luôn phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị; thực hiện có hiệu quả chức năng làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp về nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương. Tỷ lệ cán bộ Cơ quan Quân sự Thị xã hoàn thành tốt nhiệm vụ liên tục tăng

từ 42,3% (năm 2001), lên 65,21% (năm 2002) và 77,27% (năm 2005). Bình quân 5 năm (2001-2005), tỉ lệ cán bộ Cơ quan Quân sự Thị xã hoàn thành nhiệm vụ khá đạt 22,7%.

Các nghị quyết của Đảng ủy chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại và đề ra phương hướng, mục tiêu, nội dung, biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng chính qui, rèn luyện kỉ luật và xây dựng đội ngũ cán bộ Lực lượng vũ trang Thị xã từ năm 2006 đến năm 2010.

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi các nghị quyết đã đề ra, Đảng bộ Quân sự Thị xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiên toàn đội ngũ cán bộ cấp ủy và chỉ huy các cấp. Cấp ủy các chi bộ trong Đảng bộ thường xuyên được kiên toàn đủ số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng⁽¹⁾.

Giữa năm 2006, sau khi đồng chí Dương Văn Hà (Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương) được điều về làm Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự Thị xã thay đồng chí Trịnh Viết Sơn được cấp trên điều đi làm Chính ủy Trung đoàn 832, Đảng ủy Quân sự Thị xã đã kịp thời đề nghị và được Ban Thường vụ Thị ủy ra Quyết

⁽¹⁾ - Chi bộ Tham mưu có 21 đảng viên, do các đồng chí Phạm Chiến Thắng (Chỉ huy phó Động viên) làm Bí thư; Dương Quang Căn (Chỉ huy phó Tham mưu trưởng) làm Phó Bí thư; Ngô Văn Sáng làm Chi ủy viên.

- Chi bộ Chính trị có 9 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Văn Đay (Chủ nhiệm Chính trị) làm Bí thư; Đặng Văn Lãng làm Phó Bí thư.

- Chi bộ Hậu cần - Kỹ thuật có 7 đảng viên, do các đồng chí Lâm Quốc Vinh (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật) làm Bí thư, Dương Văn Luận (Nhân viên Quân Y) làm Phó Bí thư.

định số 51/QĐ-TU ngày 16-6-2006 bổ sung đồng chí Dương Văn Hà vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự Thị xã. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự Thị xã đã bầu đồng chí Dương Văn Hà làm Phó Bí thư Đảng ủy. Được Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã quan tâm kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã lãnh đạo, chỉ huy Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã tiếp tục hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Cơ quan Quân sự các cấp từ Thị xã xuống cơ sở duy trì chặt chẽ, nghiêm túc các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, sẵn sàng xử lý kịp thời và có hiệu quả các tình huống “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch diễn ra trên địa bàn. Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Thị xã làm tham mưu cho Thị ủy và Ủy ban nhân dân Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các phường Cải Đan và xã Tân Quang thực hành tốt diễn tập chiến đấu trị an.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đạt kết quả khá, giỏi. Đội Nghệ thuật quần chúng Lực lượng vũ trang Thị xã tham gia Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đạt giải Ba toàn đoàn, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng Giấy khen. Ban chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức Hội thi giáo viên chính trị kiêm chức, kết quả có 5 đồng chí đạt loại giỏi, 8 đồng chí đạt loại khá. Qua Hội



Cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã đẩy mạnh tăng gia quanh bếp, quanh nhà cải thiện đời sống.

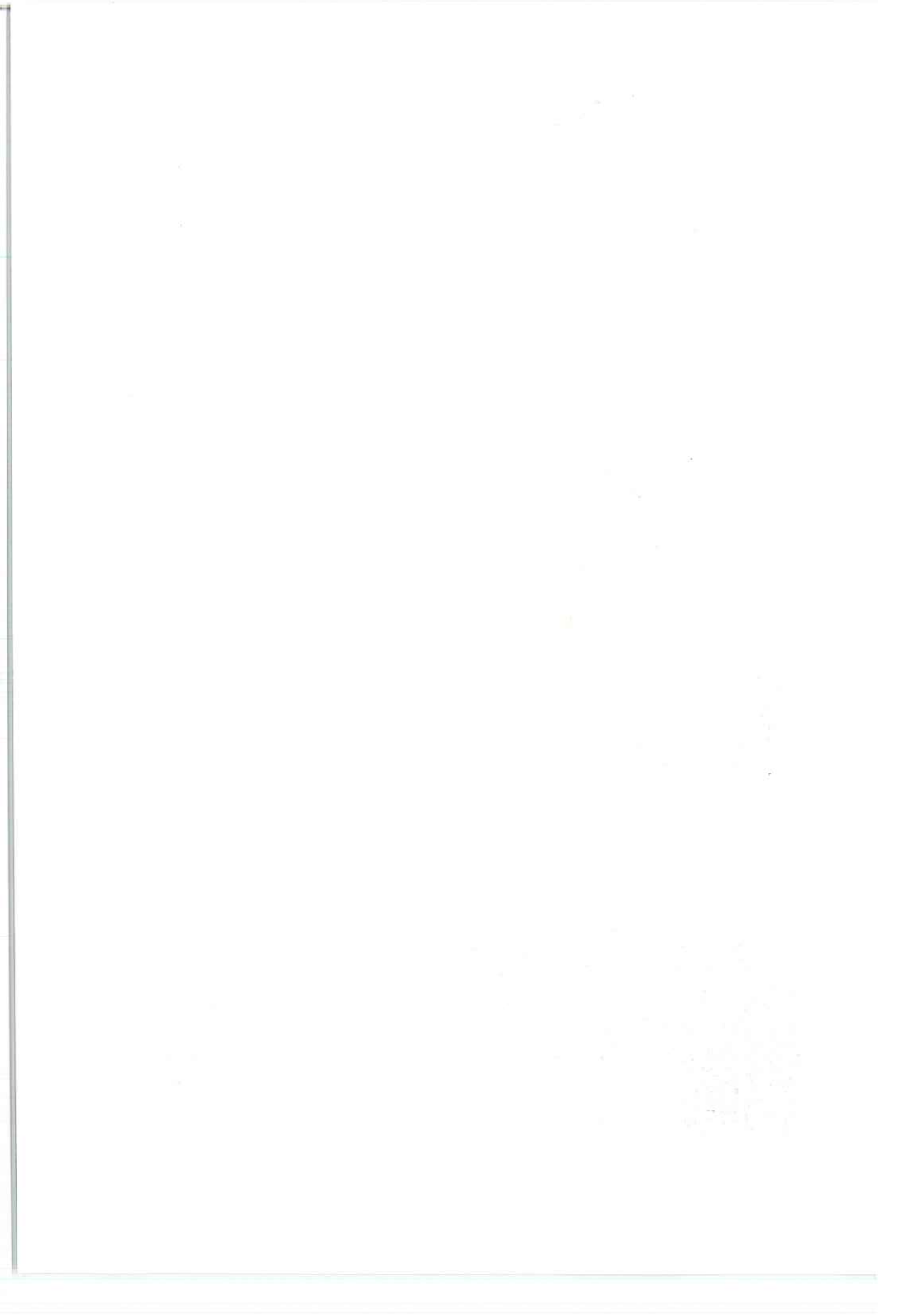




Đồng chí Nguyễn Tài Hà, Bí thư Thị ủy - Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã trao Bằng khen cho Cơ quan Quân sự Thị xã - Đơn vị có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua Quyết thắng của LLVTND Thị xã 3 năm 2003-2006.



Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công tổ chức Hội thao Quốc phòng ba môn quân sự phối hợp.



thi, Ban chỉ huy quân sự Thị xã lựa chọn được 1 đồng chí tham dự Hội thi cấp Tỉnh và Quân khu, kết quả tham gia Hội thi cấp Tỉnh đạt loại giỏi, tham gia Hội thi cấp Quân khu đạt loại khá. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ của lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và dự bị động viên đều đạt kết quả khá, tỉ lệ dân quân, tự vệ tham gia huấn luyện đạt 98,5% (tăng 1,54% so với năm 2005).

Cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã tích cực hưởng ứng và tham gia phong trào thi đua xây dựng “Doanh trại chính qui xanh, sạch, đẹp” do Bộ Tư lệnh Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phát động. Năm 2006, sau gần 6 tháng nỗ lực phấn đấu, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang Thị xã đã đóng góp 1.096 ngày công lao động, huy động gần 100 triệu đồng bằng nguồn ngân sách hỗ trợ của các cấp, xây dựng và đưa vào sử dụng 1 căn nhà 3 tầng, đáp ứng đủ nhu cầu về nhà ở và làm việc của cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã. Cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự Thị xã tích cực xây dựng khuôn viên vườn hoa, với gần 100 chậu cây cảnh các loại. Kết quả, Cơ quan Quân sự Thị xã đã đạt giải Ba toàn tỉnh về dự thi Đơn vị xây dựng “Doanh trại chính qui, xanh, sạch, đẹp” (do Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức và chấm điểm).

Công tác đảm bảo kỹ thuật cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tiếp tục được cán bộ, chiến sĩ Lực

lượng vũ trang nhân dân Thị xã coi trọng. Kết quả tham dự Hội thi công tác kỹ thuật giỏi do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đạt giải Ba.

Một trong những thành tích nổi bật của Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công năm 2006 là đã tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền Thị xã tổ chức thành công Đại hội Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã 3 năm (2003-2006). Báo cáo công tác thi đua khen thưởng và phong trào Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã 3 năm (2003-2006) do đồng chí Thượng tá Cù Xuân Huấn (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Thị xã, Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công) trình bày tại Đại hội đã khẳng định: Trong 3 năm qua, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã hưởng ứng và phát động được nhiều phong trào thi đua với nội dung, chủ đề phong phú, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương và gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và Quân đội phát động. Qua phong trào Thi đua Quyết thắng 3 năm (2003-2006), trong Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã đã có 52 tập thể và 94 cá nhân được tặng các danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, “Chiến sĩ Thi đua”, Bằng khen và Giấy khen. Đại hội đánh giá cao kết quả của Lực lượng vũ trang Thị xã trong công tác xây dựng tổ chức và huấn luyện, sẵn

sàng chiến đấu của các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và dự bị động viên. Đại hội khẳng định “85% cán bộ chủ trì trong Lực lượng vũ trang Thị xã hoàn thành nhiệm vụ từ khá trở lên”. Lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên được xây dựng theo nguyên tắc “Vững mạnh, rộng khắp, lấy chất lượng làm chính”. Tỷ lệ dân quân, tự vệ so với tổng dân số, toàn Thị xã đạt 2,31% (trong đó, tỷ lệ dân quân đạt 1,54% so với tổng dân số, tỷ lệ tự vệ đạt 12,03% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức. Lực lượng dự bị động viên được đăng kí và quản lí chặt chẽ, đảm bảo đủ nguồn xếp cho các đơn vị, đạt 100% chỉ tiêu. Công tác huấn luyện được triển khai đúng kế hoạch, đảm bảo tốt nội dung, chương trình thời gian và quân số, với kết quả 100% đạt yêu cầu; trong đó có từ 70% đến 80% đạt khá, giỏi. Trong 3 năm (2003-2006), Lực lượng vũ trang Thị xã đã tổ chức tốt các cuộc diễn tập tác chiến trị an ở 8 cơ sở xã, phường, kết quả các cuộc diễn tập năm sau đều cao hơn so với năm trước, góp phần nâng cao ý thức quốc phòng – quân sự địa phương cho cán bộ, nhân dân và Lực lượng vũ trang địa phương. Kết hợp quốc phòng với kinh tế, thông qua các cuộc diễn tập tác chiến trị an ở 8 cơ sở xã, phường, Thị xã đã huy động 21.598 ngày công của dân quân, 33.947 ngày công của nhân dân, 245 lượt xe cơ giới (ô tô, công nông), 832 lượt xe bò, ngựa kéo; đào đắp 61.641 mét khối đất, đá; làm mới và sửa chữa 91,4 km đường giao

thông nông thôn, 79,2 km kênh mương thủy lợi, khơi thông 32,5 km cống rãnh, đặt 690 tấm cống các loại, phát quang 40 km hành lang an toàn giao thông. Ngoài ra, Lực lượng vũ trang Thị xã còn phối hợp Trung đoàn 209 (Sư đoàn 312 – Quân đoàn I) và Lữ đoàn Pháo binh 382 (Quân khu I) đóng quân trên địa bàn, huy động 3.614 công, sửa chữa và làm mới 37.644 mét đường giao thông, nạo vét 10.834 mét kênh mương thủy lợi và giúp đỡ các gia đình chính sách.

Công tác tuyển quân được cấp ủy Đảng, Chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ. Ba năm (2003-2006), Thị xã đã tuyển chọn được 288 thanh niên vào bộ đội, đạt 100% các chỉ tiêu trên giao⁽¹⁾. Các xã Tân Quang và Bá Xuyên, các phường Cải Đan và Mỏ Chè, đơn vị Công ty trách nhiệm hữu hạn Phụ tùng máy số 1..., là những đơn vị thường xuyên làm tốt công tác động viên tuyển quân...

Đại hội Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công 3 năm (2003-2006) đã nhiệt liệt biểu dương các đơn vị Ban Tham mưu, Ban Hậu cần – Kỹ thuật (Cơ quan Quân sự Thị xã); Lực lượng dân quân các xã Tân Quang, Vinh Sơn và phường Cải Đan; Lực lượng tự vệ các đơn vị Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức, Trung

⁽¹⁾ Nếu tính từ năm 2001 đến năm 2006, thị xã Sông Công đã tuyển chọn được 439 thanh niên vào bộ đội, hoàn thành 100% các chỉ tiêu về quân số, chất lượng và thời gian.

tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghiệp miền núi và các đồng chí Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Hậu cần – Kỹ thuật, Trợ lý Tác huấn (Cơ quan Quân sự Thị xã), Xã đội trưởng các xã Tân Quang, Vinh Sơn, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự phường Cải Đan, Phụ trách tự vệ Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức..., đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công trong 3 năm (2003-2006).

Tuy còn có những hạn chế (Một số cấp ủy, chỉ huy quân sự cơ sở chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào Thi đua Quyết thắng trong Lực lượng vũ trang địa phương. Việc nêu gương các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến chưa được tiến hành thường xuyên; các nội dung, chỉ tiêu thi đua còn chung chung, phương pháp tổ chức thực hiện phong trào Thi đua Quyết thắng còn gò ép v.v), nhưng phong trào Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công trong 3 năm qua (2003-2006) đã tạo ra một động lực mạnh mẽ, góp phần quan trọng để Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, cùng với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội do Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ V (2000-2005) và Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VI (2005-2010) đề ra.

Những thành tích to lớn đã đạt được trong 6 năm đầu Thế kỉ XXI (2001-2006) là cơ sở, là tiền đề rất quan trọng để cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công phấn đấu, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương và các nhiệm vụ khác năm 2007 và những năm tiếp theo, góp phần xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị giàu về kinh tế, mạnh về an ninh – quốc phòng; cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thị xã có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công ra đời đúng vào lúc đất nước đang lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế – xã hội và bắt đầu bước vào quá trình thực hiện công cuộc đổi mới.

Tuy mới ra đời, Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã thừa kế truyền thống rất vẻ vang của Lực lượng vũ trang cách mạng các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè. Đây là các đội tự vệ cứu quốc được xây dựng và hoạt động trong hoàn cảnh nhân dân ta phải sống rên xiết dưới ách thống trị tàn bạo của đế quốc Pháp, phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai.

Vượt qua sự khủng bố khốc liệt của kẻ thù, các đội tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu đã đi tiên phong và đóng vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi năm 1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ cơ sở, Lực lượng dân quân, du kích các xã nói trên đã cùng nhân dân chiến đấu, sản xuất, xây dựng và bảo vệ

vùng tự do, cửa ngõ phía Nam của căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, chiến sĩ dân quân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn và thị trấn Mỏ Chè đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của cả nước. Liên tục trong 11 năm (1965-1975), các xã thị trấn trên địa bàn thị xã Sông Công ngày nay đã tổ chức gần 30 đợt tuyển quân, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”. Trong đó, xã Tân Quang đã hai lần được cấp trên khen thưởng về công tác động viên tuyển quân.

Ra đời trong bối cảnh nền kinh tế – xã hội của cả nước nói chung và địa phương nói riêng đang gặp nhiều khó khăn, phức tạp, mọi hoạt động của lãnh đạo, chỉ đạo Thị xã, kể cả Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương lúc này đều tập trung vào nhiệm vụ cấp thiết, nóng bỏng nhất là giải quyết các nhu cầu về đời sống nhân dân.

Chính trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thử thách khắc nghiệt đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được Đảng và nhân dân giao phó.

Trong mọi tình huống, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã luôn luôn nêu cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng

chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với Lực lượng An ninh nhân dân giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xứng đáng là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thị xã.

Là đô thị công nghiệp cơ khí, điểm nối các tỉnh vùng núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội và đồng bằng châu thổ sông Hồng, thị xã Sông Công là một trong những mục tiêu phá hoại của các thế lực phản cách mạng. Lợi dụng tình hình chính trị thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là từ sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, chúng tìm cách phản tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách, bôi xấu Đảng, chế độ, chia rẽ nhân dân với Đảng, với quân đội... Mục tiêu của kẻ thù là làm cho thị xã Sông Công, một trung tâm cơ khí lớn của cả nước khi ấy cùng với các nơi khác mất ổn định chính trị, xã hội, làm tê liệt hoạt động kinh tế - xã hội.

Trong khi dồn sức vào xây dựng kinh tế, giải quyết khó khăn về đời sống, Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ III (họp tháng 10/1991) đã khẳng định “Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, phát huy sức mạnh toàn dân chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân Thị xã”. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã thường xuyên được chăm

lo xây dựng, củng cố và phát triển. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, kiện toàn theo hướng rộng khắp ở các thôn xóm, tổ dân phố, các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, trường học...⁽¹⁾, góp phần tạo nên thế trận quốc phòng – an ninh nhân dân, bảo đảm cho sự vững chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong suốt 21 năm (1985-2006) xây dựng và phát triển, Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công luôn luôn nỗ lực phấn đấu, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, trở thành chỗ dựa vững chắc của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thị xã.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công đã góp phần quan trọng cùng Đảng bộ và nhân dân Thị xã vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế – xã hội, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái, đưa nền kinh tế của Thị xã có tốc độ phát triển nhanh chóng và bền vững.

Tăng gia sản xuất tự cấp, tự túc vốn là truyền thống quý báu của lực lượng vũ trang cách mạng. Những cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ của Thị xã đều là những nông dân, công nhân, cán bộ

⁽¹⁾ Theo số liệu thống kê, năm 1995: (Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Sông Công):

- Tổng số dân quân, tự vệ: - Khối xã 872 người, bằng 4,62% dân số.
- Khối phường 322 người, bằng 3,6% dân số.
- Cơ quan, nhà máy, xí nghiệp... 643 người, bằng 16,8% công nhân viên chức.

quản lí, cán bộ khoa học kĩ thuật sống và làm việc trên địa bàn... Do đó, họ không chỉ là người bảo vệ sản xuất, bảo vệ thành quả lao động của nhân dân, mà còn là những người vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của từng cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nhiều cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân, tự vệ giữ cương vị lãnh đạo quản lí xí nghiệp, quản lí hợp tác xã (nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp) đã kiên quyết đổi mới cơ chế quản lí, mạnh dạn đổi mới thiết bị công nghệ, từng bước xây dựng và phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, làm cho nền kinh tế Thị xã ngày càng khởi sắc.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, từ năm 1991, nền kinh tế của thị xã Sông Công từng bước thoát khỏi tình trạng suy thoái, sau đó phát triển liên tục, đạt tốc độ tăng trưởng cao (giai đoạn 2000-2005) mức tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm đạt 17,56%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh chóng theo hướng công nghiệp hóa. Trước đây, năm 1986 kinh tế nông nghiệp chiếm 70%, đến năm 2006, tỉ trọng kinh tế nông nghiệp chỉ còn 7%, kinh tế công nghiệp và xây dựng 65,9% và kinh tế dịch vụ – thương mại 27,1%, dẫn đầu tỉnh Thái Nguyên về tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện. Số hộ nghèo của Thị xã năm 1993 chiếm 25,5% tổng số hộ, năm 2005 giảm xuống còn 4%.

Kinh tế – xã hội phát triển đã tạo tiền đề vật chất và tinh thần để tăng cường tiềm lực quốc phòng của Thị xã. Mọi thành quả phát triển kinh tế- xã hội của thị xã được dành phần thỏa đáng cho lực lượng vũ trang nhân dân, cho quốc phòng an ninh của thị xã.

Đến nay, trên địa bàn thị xã Sông Công đã hình thành và phát triển hoàn chỉnh hệ thống tổ chức Lực lượng vũ trang nhân dân từ Thị xã xuống từng cơ sở, cụm dân cư; bảo đảm cân đối giữa các lực lượng thường trực (bộ đội địa phương), dự bị động viên và dân quân, tự vệ; cân đối giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng.

Những thành tựu quan trọng đã đạt được trong 21 năm qua (1985 – 2006), đã tạo ra thế và lực mới cho Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công tiếp tục xây dựng và trưởng thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương và các nhiệm vụ khác, góp phần quan trọng cùng với Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc Thị xã giữ vững sự ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng vững chắc, đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hóa – hiện đại hóa của Đảng trên địa bàn, “Xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị ngày càng giàu đẹp, văn minh” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 2005-2010) đã đề ra.

I - CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ XÃ 1985-2007



Đ/c: Dương Minh Khai
Chỉ huy trưởng
1985 - 1987.



Đ/c: Đào Xuân Ninh
Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng
1985 - 1987.



Đ/c: Nguyễn Tiên Phong
Chỉ huy phó Động viên
1985 - 1987.



Đ/c: Đặng Hồng Lâm
Chỉ huy phó Chính trị
1986 - 1987.



Đ/c: Đào Minh Thuật
Chỉ huy trưởng
1987 - 1991.



Đ/c: Nguyễn Tiến Nhượng
Chỉ huy phó Tham mưu trưởng
1987 - 1989.



Đ/c: Nguyễn Trọng Thành
Chỉ huy phó Chính trị
1987 - 1988.



Đ/c: Nguyễn Lương Minh
Chỉ huy phó Động Viên
1987 - 1990.



Đ/c: Nguyễn Công Thuận
Chỉ huy phó Chính trị
1988 - 1990.





Đ/c: Trần Văn Tích
Chỉ huy phó Chính trị
1990 - 1998.



Đ/c: Nguyễn Trung Hinh
Chỉ huy phó TMT 1990 - 1991
Chỉ huy trưởng 1991-2001.



Đ/c: Nguyễn Kiên Cường
Chỉ huy phó Tham mưu trưởng
1991 - 1994.



Đ/c: Lê Xuân Tấn
Chỉ huy phó Động Viên
1995 - 2005.



Đ/c: Nguyễn Cao Thắng
Chỉ huy phó Chính trị
1998 - 2001.



Đ/c: Cù Xuân Huấn
Chỉ huy phó TMT 1994-2001
Chỉ huy trưởng từ 10/2001.



Đ/c: Trịnh Viết Sơn
Chỉ huy phó Chính trị
2001-2006.



Đ/c: Dương Quang Cần
Chỉ huy phó Tham mưu trưởng
2001-2007.



Đ/c: Phạm Chiến Thắng
Chỉ huy phó ĐV 2005-6/2007
Chỉ huy phó TMT từ 7/2007.







Đ/c: Dương Văn Hà
Chính trị viên
từ 5/2006.



Đ/c: Nguyễn Văn Đạ
Chính trị viên phó
từ 9/2006.



Đ/c: Nguyễn Văn Đào
Chỉ huy phó Động viên
từ 6/2007.

II. CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ THỊ XÃ 1994-2007



Đ/c: Nghiêm Xuân Hiếu
Bí thư Đảng ủy Quân sự
Thị xã 1994-2000.



Đ/c: Nguyễn Tài Hà
Bí thư Đảng ủy Quân sự
Thị xã từ 10/2000.

Phụ lục

I - ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

1- Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn:

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954), địa bàn xã Bình Sơn, thị xã Sông Công ngày nay nằm ở vùng tây nam huyện Đồng Hỷ và trực thuộc huyện Đồng Hỷ. Trong những năm 1940, 1941, tại làng Bá Vân (nằm ở trung tâm xã Bình Sơn ngày nay), thực dân Pháp đã xây dựng Căng Bá Vân để giam giữ những người yêu nước. Năm 1942, chúng chuyển khoảng 200 tù chính trị (phần lớn là chiến sĩ cộng sản), từ Nhà tù Bắc Mê (Hà Giang) và Nhà tù Sơn La về giam giữ tại đây.

Nhân dân các dân tộc Bình Sơn vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng. Được các đảng viên Cộng sản ở Chi bộ Căng Bá Vân tuyên truyền cách mạng (lợi dụng lúc đi chợ, lấy củi hay đi làm đường), hoặc được các đồng chí cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ hoạt động gây dựng phong trào trên địa bàn giác ngộ cách mạng, một số quần chúng ở Bình Sơn nhanh chóng giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng. Bình Sơn trở thành cơ sở cách mạng đầu tiên ở vùng tây

nam huyện Đồng Hỷ. Từ Bình Sơn, phong trào cách mạng lan nhanh và ngày càng lên cao ở các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Tân Cương... Năm 1943, tại Bình Sơn đã ra đời 1 Tổ Thanh niên Cứu quốc và 1 tiểu đội tự vệ làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng và bảo vệ đường dây liên lạc của Trung ương và Xứ uỷ từ ATK Phố Yên qua địa bàn xã lên Căn cứ Núi Hồng (Đại Từ). Ngày 22-8-1944, Nhân dân và Lực lượng tự vệ Bình Sơn đã giúp đỡ Chi bộ Căng Bá Vân và Ban Cán sự Đảng An toàn khu II tổ chức cho 8 đồng chí cán bộ, đảng viên bị giam giữ ở Căng Bá Vân (gồm Hà Kế Tấn, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Nguyễn Danh Đích, Nông Văn Độ) vượt ngục thắng lợi, trở về lãnh đạo phong trào cách mạng ở các địa phương theo chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Đầu năm 1945, tại Bình Sơn, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân Cứu quốc đã hình thành và mở rộng hoạt động, thu hút đông đảo nhân dân trên địa bàn huyện Đồng Hỷ tham gia. Nhân dân Bình Sơn đã cùng với nhân dân Tân Cương quyên góp tiền, ủng hộ Việt Minh mua được 7 khẩu súng trang bị cho các đội tự vệ. Ngày 5-8-1945, nhân dân và Lực lượng vũ trang Bình Sơn đã bảo vệ an toàn Hội nghị cán bộ các xã trong huyện Đồng Hỷ họp tại làng Bình Định (xã Bình Sơn), để quán triệt nội dung, nhiệm vụ tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Bình Sơn trở thành căn cứ của cơ quan chỉ huy cách mạng huyện Đồng Hỷ ở vùng tây nam Huyện. Ngày 16-8-1945, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ tự vệ các xã tây nam huyện Đồng Hỷ đã tập kết tại Bình Sơn phối hợp với Quân giải phóng

bao vây, tấn công quân địch, giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên.

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Bình Sơn từng là nơi ở và làm việc của một số đơn vị, nhà trường quân đội. Trong đó, có Trường Sĩ quan Lục quân Trần Quốc Tuấn và một Viện Quân y... Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến.

Do có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì chống Pháp, nên ngày 16-11-1999, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kí Quyết định số 202/KT-CTN, tặng danh hiệu :Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn (thị xã Sông Công).

II – BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG:

1 - Bà mẹ Việt Nam anh hùng An Thị Hà⁽¹⁾.

Mẹ An Thị Hà sinh năm 1921, dân tộc Kinh, quê ở phố Yên Hưng, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có con độc nhất (con nuôi) là Liệt sĩ Lê Văn Hiếu (nhập ngũ tháng 8-1967, hi sinh ngày 21-9-1969 tại Mặt trận phía Nam). Trước khi hi sinh, Liệt sĩ Lê Văn Hiếu là Thượng sĩ, Tiểu

⁽¹⁾ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng An Thị Hà trước khi từ trần trú quán tại huyện Phú Bình. Sau khi từ trần, các cháu của Mẹ ở thị xã Sông Công đã thờ cúng Mẹ.

đội trưởng thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Đơn vị KN. Sau khi hi sinh, Liệt sĩ Lê Văn Hiếu được truy tặng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Nhì.

Ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kí quyết định phong tặng mẹ An Thị Hà danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Mẹ qua đời ngày 28-1-1995 (tức ngày 28 tháng Chạp năm Giáp Tuất), hưởng thọ 73 tuổi.

2 - Bà mẹ Việt Nam anh hùng Cao Thị Hợi.

Mẹ Cao Thị Hợi sinh năm 1905, dân tộc Kinh; quê ở huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; có con độc nhất là Liệt sĩ Cao Văn Long, sinh năm 1938, nhập ngũ tháng 6-1968, hi sinh ngày 29/5/1969 (tức ngày 14/4 năm Kỷ Dậu) tại Mặt trận phía nam tỉnh Quảng Bình. Trước khi hi sinh, Liệt sĩ Cao Văn Long là Trung sĩ, Tiểu đội phó thuộc đơn vị KB. Liệt sĩ Cao Văn Long đã được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Ba và Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba.

Mẹ Cao Thị Hợi từ trần ngày 11/11/1981 (tức ngày 15/10 năm Tân Dậu), an táng tại xã Bá Xuyên, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; hưởng thọ 76 tuổi.

Ngày 24/4/1996, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã kí quyết định truy tặng mẹ Cao Thị Hợi danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

3 - Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hoàn.

Mẹ Nguyễn Thị Hoàn sinh năm 1918, dân tộc Kinh; đã từ trần năm 1953; quê quán xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ;

gia đình trú tại xóm Xuân Đãng, xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là Liệt sĩ Dương Hồng Thái, sinh năm 1943, nhập ngũ năm 1968, hi sinh ngày 15-10-1973, trong chiến đấu tại chiến trường miền Nam.

Ngày 17/12/2002, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kí Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN truy tặng mẹ Nguyễn Thị Hoàn danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

4 - Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Tường.

Mẹ Lê Thị Tường sinh năm 1910, đã từ trần năm 1983; quê quán, trú quán xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (con nuôi) là Liệt sĩ Dương Văn Toàn, sinh năm 1932, tham gia du kích năm 1949, hi sinh năm 1950 trong chiến đấu.

Ngày 17/12/2002, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã kí Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN truy tặng mẹ Lê Thị Tường danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

III – CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ XÃ SÔNG CÔNG 1985-2007.



1 - Đồng chí Dương Minh Khai, nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 6-1985 đến tháng 8/1987.

Đồng chí Dương Minh Khai sinh năm 1941; quê quán và trú quán xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 10/4/1962; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4-1963; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tham mưu trưởng tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 312; nguyên Học viên Trường Sĩ quan Lục quân (khóa 16), Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Trợ lí các Ban Tác chiến, Khoa học - Quân sự, Trưởng ban Quân nhu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ; nghỉ hưu tháng 8-1987; đã được tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

2 - Đồng chí Thiệu Đình Điền, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 6/1985 đến tháng 11/1986.

Đồng chí Thiệu Đình Điền sinh ngày 27/12/1941; quê quán: xã Thái Hoà, huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; trú quán: Khu tập thể Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội; nhập ngũ tháng 2/1965, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4/1968; nguyên Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Phó Tiểu đội trưởng về Chính trị thuộc Trung đoàn 95 - Bộ Tư lệnh B3; Trợ lý Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá, Chính uỷ Đoàn An dưỡng 159, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu từ năm 1987, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 2 Huân chương Chiến công (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



3 - Đồng chí Đào Xuân Ninh, nguyên Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 9/1985 đến tháng 5/1987.

Đồng chí Đào Xuân Ninh sinh năm 1951; quê quán xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn; trú quán xã Phương Linh, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nhập ngũ tháng 4/1970; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1/1975; nguyên Chiến

sĩ thuộc Bộ Tư lệnh Đặc công, Học viên Trường Sĩ quan Đặc công; Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Bộ Tư lệnh Đặc công; Đại đội trưởng, Trợ lí Hành chính thuộc Bộ Tham mưu Quân khu I; Tiểu đoàn phó thuộc Trung đoàn 750, Trợ lí Tác chiến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông (tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu từ năm 1991; cấp bậc Trung tá.

Đồng chí Đào Xuân Ninh đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

4 - Đồng chí Ngô Xuân Bìm, nguyên chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ năm 1989 đến năm 1990.

Đồng chí Ngô Xuân Bìm sinh ngày 17/3/1952; quê quán và trú quán: xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Nam Hà; nhập ngũ ngày 29/9/1969; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 8/6/1973; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 320B; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Học viên Trường Quân chính thuộc Bộ Tư lệnh Tây Nguyên (B3), học viên Trường Quân chính Quân khu I, cán bộ tăng cường cơ sở huyện Đồng Hỷ; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Trợ lí Tác chiến Sư đoàn, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu phó Trung đoàn thuộc Quân đoàn 26 (Quân khu I), Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 1990, cấp bậc: Thiếu tá, đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Ba,

1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

5 - Đồng chí Nguyễn Tiên Phong, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 5/1985 đến tháng 7 năm 1987.



Đồng chí Nguyễn Tiên Phong, sinh ngày 13/10/1943; quê quán và trú quán xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11/1966, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15/7/1967; nguyên Đội viên Đội 91 thanh niên xung phong Tỉnh đoàn Bắc Thái; Tiểu đội trưởng Đoàn 250 Quân khu Việt Bắc; Trung đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội thuộc Sư đoàn 2; Chính trị viên phó Đại đội thuộc Đoàn an dưỡng Quân khu Việt Bắc; Trợ lý Chính sách - Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; nghỉ hưu từ tháng 8/1987, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

6 - Đồng chí Đặng Hồng Lâm, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 11/1986 đến tháng 8/1987.

Đồng chí Đặng Hồng Lâm sinh ngày 25/11/1941; quê quán: xã Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì; trú quán tại phường

Thanh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; nhập ngũ tháng 4/1962; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 20/1/1966; nguyên Giáo viên trường phổ thông cấp I xã Đại Kim, huyện Thanh trì (Hà Nội); Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội, Chính trị viên phó tiểu đoàn, Chính trị viên tiểu đoàn, Trợ lí Chính trị Sư đoàn thuộc Quân



chủ Phòng không - Không quân; Trợ lí Cục Chính trị Quân khu I; Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 1987, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

7 - Đồng chí Đào Minh Thuật, nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 8/1987 đến tháng 7/1991.

Đồng chí Đào Minh Thuật sinh tháng 2/1949; quê quán xã Sơn Thành, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; trú quán Nhà D10, Khu tập thể Nam Đồng, thành phố Hà Nội; nhập ngũ tháng 8/1967, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5/1970; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 312; Trung đội trưởng, Đại đội trưởng Sư đoàn 7, Tiểu đoàn trưởng Sư đoàn 346; Trợ lí Phòng



Huấn luyện chiến đấu Quân đoàn 26, trợ lý Ban Dân quân Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 1991, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

8 - Đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận, nguyên Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ năm 1987 đến năm 1989.



Đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận sinh ngày 12/7/1951; quê quán và trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 16/12/1969, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 21/7/1973; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 304B; Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 368; Chính trị viên phó Đại đội Sư đoàn 968; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng Đoàn 468, Tiểu đoàn trưởng Đoàn 749; Trợ lý Dân quân Tự vệ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình; nghỉ hưu năm 1989; cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

9 - Đồng chí Nguyễn Trọng Thành, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 8/1987 đến tháng 6/1988.



Đồng chí Nguyễn Trọng Thành sinh ngày 26/5/1943; quê quán: xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; trú quán: thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11/1961, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1966; nguyên Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng thuộc Đoàn 559; Chính trị viên phó, Chính trị viên Đại đội thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô, Trợ lý Cán bộ Viện Quân y 91 Quân khu I; Chủ nhiệm Chính trị, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu từ tháng 9-1988, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

10 - Đồng chí Nguyễn Lương Minh, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 6/1987 đến năm 1990.

Đồng chí Nguyễn Lương Minh sinh ngày 6-10-1950; quê quán và trú quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 10-7-1967, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 11/7/1973; nguyên Chiến sĩ Quân khu Việt



Bắc, Chiến sĩ Sư đoàn 2 Bộ Tư lệnh B3 (Tây Nguyên); Tiểu đội trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc, Trợ lí Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang, Học viên Trường Đảng Quân khu II; Phó ban, trưởng ban Thống kê Phòng Động viên tuyển quân Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 1990, cấp bậc: Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

11 - Đồng chí Nguyễn Công Thuận, nguyên Phó chỉ huy trưởng Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 6/1988 đến tháng 11/1990.



Đồng chí Nguyễn Công Thuận sinh ngày 3/2/1947; quê xã Thạch Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán tổ 16C, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 17/10/1979; nhập ngũ tháng 8/1964; nguyên Chiến sĩ thuộc Trung đoàn 174, Sư đoàn 316; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng thuộc Bộ Tư lệnh B3 (Tây Nguyên); Học viên Đoàn 871 Tổng cục Chính

trị; Giáo viên Trường Văn Hoá Quân khu I, Trợ lý Hoá học (Phòng Tham mưu), Trợ lý Tuyên huấn (Phòng Chính trị) thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 1991, cấp bậc: Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

12 - Đồng chí Trần Văn Tích, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 11/1990 đến tháng 6/1998.



Đồng chí Trần Văn Tích sinh ngày 11/11/1950; quê quán xã Hoàng Trịch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; trú quán phường Thắng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1968; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 4/1/1974; nguyên Chiến sĩ Thị đội Thanh Hoá (Tỉnh đội Thanh Hoá), Chiến sĩ Trung đoàn 95 – Bộ Tư lệnh Tây Nguyên (B3), Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng Tỉnh đội Gia Lai; Học viên Trường Quân chính Quân đoàn 3 Chính trị viên Đại đội, Trợ lý Cán bộ và Phó Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn, Trợ lý Cán bộ sư đoàn, Trợ lý Phòng Cán bộ Quân đoàn 3, Trợ lý Chính trị, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu tháng 6/1998, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1

Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 2 Huân chương Chiến công hạng (Nhì, Ba), 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng (Nhì, Ba) 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

13 - Đồng chí Nguyễn Trung Hình, nguyên Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng (từ tháng 11/1990 đến tháng 6/1991), Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 7/1991 đến tháng 9/2001 .



Đồng chí Nguyễn Trung Hình sinh năm 1950; quê xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ; trú quán phường Cải Đan, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4/1970, xuất ngũ tháng 12/1970, tái ngũ tháng 5/1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12/1972; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 2; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 325, Học viên Học viện Lục quân; Tổ trưởng, Trưởng khoa Giáo viên, Tham mưu phó quyền Tham mưu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 2001; cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 4 Huân chương Chiến công (3 hạng Nhất, 1 hạng Nhì), 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

14 - Đồng chí Nguyễn Kiên Cường, nguyên Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ năm 1991 đến năm 1994.

Đồng chí Nguyễn Kiên Cường sinh ngày 22/10/1952; quê quán và trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái



Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1970; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 6/1975; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó thuộc Sư đoàn 304B; Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu trưởng Trung đoàn, Giáo viên Trường Hạ sĩ quan thuộc Quân đoàn 3; Chỉ huy phó Tham mưu

trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, Hiệu phó Trường Quân sự và Trung đoàn trưởng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên); nghỉ hưu năm 2001, cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

15 - Đồng chí Lê Xuân Tấn, nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 9/1995 đến tháng 5/2005.

Đồng chí Lê Xuân Tấn sinh ngày 30/10/1955; quê quán và trú quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 15/6/1974, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 3/10/1980; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 304B, Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Trung đoàn 132 Bộ Tư lệnh Thông tin, Học viên Trường Sĩ quan Thông tin; Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn Thông tin 601 Quân khu I; Trợ lý Động viên, Trợ lý Dân quân, Trợ lý Tác chiến, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu từ tháng 6/2005, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.



16 - Đồng chí Nguyễn Cao Thắng, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 6/1998 đến năm 2001.

Đồng chí Nguyễn Cao Thắng sinh ngày 20/5/1951; quê xã Vệ An, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4/1968; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2/1972; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng,



Trung đội phó Trung đoàn 7 (Bộ Tư lệnh Công binh); Trợ lý Tuyên huấn, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị, Bí thư đoàn chuyên trách Trung đoàn 246 (Sư đoàn 346); Phó ban Chính trị, Hiệu phó Chính trị Trường sơ cấp Kỹ thuật Quân khu I; Trợ lý Kiểm tra Cục Chính trị Quân khu I, Trợ lý Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng ban Tổ chức Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên); Học viên Học viện Chính trị – Quân sự, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 2001; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

17 - Đồng chí Cù Xuân Huấn, nguyên Chỉ huy phó Tham mưu trưởng từ năm 1994 đến tháng 9/2001 và là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 10/2001, cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Cù Xuân Huấn sinh ngày 2/2/1959; quê quán xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã



Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nhập ngũ tháng 11/1977, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1980; nguyên Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng trong các đơn vị bộ đội chủ lực; nguyên Giáo viên Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Trợ lý Tham mưu, Tham mưu phó,

Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nguyên Học viên các Trường Sĩ quan Pháo phòng không, Trường Quân sự Quân khu I, Học viện Lục quân; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.

18 - Đồng chí Trịnh Viết Sơn, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 8/2001 đến tháng 4/2006.

Đồng chí Trịnh Viết Sơn sinh ngày 15/11/1963; quê quán xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; trú quán xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1982, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27/5/1985; nguyên Học viên Trường Sĩ quan Chính trị - Quân sự, Đại đội phó Chính trị, Trợ lí Ban Chính trị, Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 832, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công. Từ tháng 6/2006 là Chính uỷ Trung đoàn 832 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



19 - Đồng chí Dương Quang Cần, nguyên Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 11/2001 đến tháng 6/2007.



Đồng chí Dương Quang Cần sinh ngày 27/10/1959; quê quán xã Lương Sơn và trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7/1977; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 30/11/1983; nguyên Chiến sĩ Quân khu I, Chiến sĩ Quân đoàn 3, Học viên Trường Sĩ quan Lục quân II, Học viên Trường Quân sự Quân khu I, Học viên Học viện Lục quân; Trung đội trưởng, Trợ lý Tham mưu tiểu đoàn, Đại đội phó, Trợ lý Quân lực trung đoàn và sư đoàn thuộc Sư đoàn 431 - Quân khu I, Trợ lý Quân lực Ban chỉ huy quân sự huyện Yên Phong, Trợ lý Quân lực Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Bắc, Trợ lý Quân lực, Phó ban Quân lực Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên); Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; từ tháng 7/2007 là Trưởng ban Quân lực - Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.

20 - Đồng chí Phạm Chiến Thắng, Chỉ huy phó Động viên từ tháng 4/2005 đến tháng 6-2007 – Chỉ huy phó Tham mưu trưởng từ tháng 7-2007.

Đồng chí Phạm Chiến Thắng sinh ngày 24/3/1966; quê quán xã Yên Giang, huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; trú quán phường Thắng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

nhập ngũ tháng 9/1984, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8/1987; nguyên Học viên Trường Sĩ quan Pháo Phòng không, Học viên Trường Quân sự Quân khu I; Trung đội trưởng, Trợ lý Tác chiến thuộc Lữ đoàn 210 (Quân khu I); Trợ lý Tham mưu, cán bộ tăng cường cơ sở, Tiểu đoàn trưởng Dự bị động viên thuộc Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; từ tháng 4/2005 là Chỉ huy phó Động viên; từ tháng 7/2007, Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



21 - Đồng chí Dương Văn Hà, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 5/2006.

Đồng chí Dương Văn Hà sinh năm 1963; quê và trú quán tại xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9/1983; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4/1987; nguyên: Học viên Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật Tăng; Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 338 - Quân khu I; Đại đội phó Chính trị, Trợ lý Bảo vệ Ban Chính trị Trung đoàn, Tiểu đoàn phó Chính trị thuộc Trung đoàn 203 - Quân đoàn 2; Học viên Học viện



Chính trị - Quân sự; Trợ lý Tuyên huấn Phòng Chính trị - Bộ Tham mưu Quân khu I, Giáo viên Chính trị, Chủ nhiệm Chính trị Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

22 - Đồng chí Nguyễn Văn Đay, Chính trị viên phó, kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 9/2006.

Đồng chí Nguyễn Văn Đay sinh ngày 10/8/1964; quê quán và trú quán xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; nhập ngũ tháng 3/1983, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1986; nguyên Học viên đào tạo cán bộ sơ cấp chính trị Trường Sĩ quan Pháo Phòng không, Học viên Học viện Chính trị - Quân sự; Đại đội phó Chính trị thuộc Lữ đoàn 210 (Quân khu I), Trợ lý Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình; Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; từ tháng 9/2006 được bổ nhiệm làm Chính trị viên phó, kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



23 - Đồng chí Nguyễn Văn Đào, Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công từ tháng 10-2007.

Đồng chí Nguyễn Văn Đào sinh ngày 12-9-1966; quê quán xã Cờ Đỏ, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1985, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 20-2-1990; nguyên chiến sĩ Sư đoàn 322, Học viên Trường Sĩ quan Tăng. – Thiết giáp; Trung đội trưởng, Đại đội phó,



Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 409 (Quân khu I); Phân đội trưởng Cụm 2 đảo Nam Yết, Trợ lí Tăng đảo Phan Vinh (Trường Sa); Trợ lí Tác huấn Phòng Tham mưu (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên); từ tháng 10-2007 là Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

IV - CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ THỊ XÃ SÔNG CÔNG 1994-2007.

1 - Đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu, nguyên Bí thư Đảng uỷ
Quân sự thị xã Sông Công từ năm 1994 đến năm 2000.



Đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu sinh ngày 23/6/1943; quê quán xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Thắng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ ngày 20/8/1963, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 31/5/1970; nguyên cán bộ chuyên môn Phòng Giáo dục huyện, Phó Bí thư - Bí thư Huyện đoàn Thanh niên, Uỷ viên Thư kí Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên; Phó Bí thư Thị uỷ - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã Sông Công; Bí thư Thị uỷ kiêm Bí thư Đảng uỷ Quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu tháng 10/2000; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

2 - Đồng chí Nguyễn Tài Hà, Bí thư Đảng uỷ Quân sự thị xã Sông Công từ tháng 10/2000.

Đồng chí Nguyễn Tài Hà sinh ngày 12/6/1948; quê quán xã Nghĩa Tục, huyện Văn Yên, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Cải Đan thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7/1967, xuất ngũ tháng 9/1978; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 13/6/1969; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trợ lý Chính sách, Trợ lý Cán bộ, Trưởng tiểu ban Cán bộ Trung đoàn thuộc Quân khu V, cấp bậc Trung úy; tháng 9/1978 chuyển ngành về làm cán bộ Ban Tổ chức Đảng uỷ Công ti xây lắp II; Phó ban, Trưởng ban Tổ chức Thị



uỷ, Phó Bí thư Thị uỷ - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã Sông Công; từ tháng 10/2000 là Bí thư Thị uỷ kiêm Bí thư Đảng uỷ Quân sự thị xã Sông Công; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Lời giới thiệu:	7
2	Chương I: Quê hương - con người - truyền thống.	11
3	Chương II: Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước trên địa bàn (1985-2000).	79
4	Chương III: Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công trong những năm đầu thế kỉ XXI	159
5	Kết Luận	215

Tổ Biên soạn:

Tiến sĩ KHLS NGUYỄN XUÂN MINH

(Chủ biên, Chương II).

NGUYỄN VĂN THẮNG

(Đồng Chủ biên, Chương III, Phụ lục).

PHẠM TẮT QUYNH

(Chương I, Kết luận).

Và sự tham gia của Trung tá DƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG,

Trung úy NGUYỄN QUANG HÙNG.

Hoàn chỉnh bản thảo:

NGUYỄN XUÂN MINH – NGUYỄN VĂN THẮNG.

Sửa bản in

NGUYỄN THẮNG – QUANG HÙNG

Trình bày bìa:

HOÀNG ĐỨC THUẬN

Ảnh: BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ XÃ SÔNG CÔNG

To Bhai trong:

Phạm Thị Minh Nguyệt - Nguyễn Văn Thắng

10 Đường Chu Văn An, Quận 12, TP. HCM

NGUYỄN VĂN THẮNG

10 Đường Chu Văn An, Quận 12, TP. HCM

PHẠM THỊ MINH

10 Đường Chu Văn An, Quận 12, TP. HCM

Tên sách gốc: Trung tá ĐÔNG BÌNH CÔNG

Tên sách: NGUYỄN QUANG HƯNG

Hồn chiến đấu:

NGUYỄN VĂN THẮNG - NGUYỄN VĂN THẮNG

Số bản in

NGUYỄN VĂN THẮNG - QUANG HƯNG

Tên nhà in:

HỘI NHÀ IN THÀNH PHỐ HO CHI MINH

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty cổ phần
In Thái Nguyên. Giấy phép XB số 80/GP-Sở VH/TT cấp
ngày 5/12/2007. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2007.